

AGATHA CHRISTIE

KỶ NGHĨ HÈ CỦA POIROT

TIỂU THUYẾT TRÌNH THAM





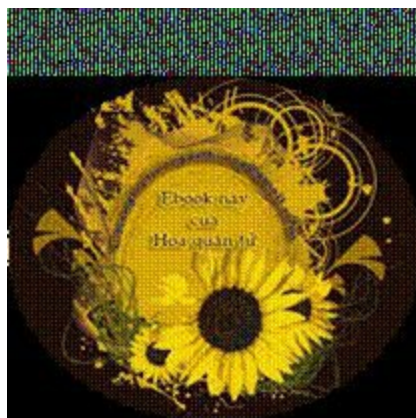
Agatha Christie
AGATHA CHRISTIE
KỠ NGHỈ HÈ CỦA POIROT
Tiểu thuyết trinh thám
Người dịch: Dương Linh
Thực hiện ebook: Hoa Quân Tử

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Năm 1782, lúc đại úy Roger Angmering cho xây một biệt thự trên một hòn đảo ở ngoài khơi vịnh Leather, ai cũng kêu là ông ta chơi ngông. Người như ông lẽ ra chỉ cần một ngôi nhà khiêm tốn giữa đồng cỏ xanh rờn, nếu có dòng suối róc rách chảy qua càng tốt.

Nhưng đại úy chỉ có niềm say mê lớn là biển cả. Vậy nên ông quyết xây một biệt thự to, đẹp, xứng với cảnh quan, sừng sững trên mỏm núi hứng gió quanh năm, hải âu bay lượn ngày đêm, đã thế hể nước triều lên cao là bị cắt khỏi đất liền.

Ông không lập gia đình, chỉ lấy biển làm bạn. Khi ông chết, cả ngôi nhà và hòn đảo về tay một người em họ xa, ông này đứng đưng chẳng biết làm gì với cái gia tài vô tích sự. Rồi đến lượt các con cháu thừa hưởng không lấy gì làm hăm hở. Việc làm ăn của họ gặp nhiều khó khăn thật, song cái nhà và hòn đảo heo hút ấy chẳng giúp họ thoát khỏi cơn khủng hoảng.

Năm 1922, cả nước bắt đầu lên cơn sốt đi nghỉ mát ở biển, mà các bãi tắm ở Devon và Cornouailles thì nóng kinh người. Cả ngôi nhà và hòn đảo do đại úy Roger Angmering để lại bỗng trở nên có giá. Và hậu duệ của ông đã đem bán nó đi để trang trải nợ nần.

Ngôi nhà được tôn tạo và mở rộng. Đường sá trên đảo cũng được sang sửa, cả đường lớn lẫn đường mòn để đi dạo. Người ta đắp một con đập thấp bằng bê tông nối đảo với đất liền, có thể đi qua lúc triều thấp. Ngoài ra còn xây thêm hai sân quần vợt, một số bãi tắm nắng, cầu nhảy, v.v...

Ngôi biệt thự xưa, nay trở thành khách sạn Jolly Roger, và trở thành một sự kiện trong ngành du lịch. Từ tháng sáu đến tháng chín, khách đổ về đông nghịt. Được đà, khách sạn ngày càng được mở rộng, thêm nhiều cơ sở và trang bị mới. Trong thành phố, người ta khao nhau:

- Ông có biết nơi nghỉ mát mới ở vịnh Leather không ? Khách sạn rất oách, ăn ngon, phong cảnh đẹp. Lúc nào ta đi nhé.

Và mọi người lại đổ về đó.

Trên một khoảnh sân của khách sạn Jolly Roger, Hercule Poirot thoải mái ngồi nghỉ, ngắm nhìn toàn bộ quang cảnh khu vịnh. Bãi tắm chỉ chít những phao bơi, ca nô, thuyền thể thao, đồ chơi bằng cao su, bóng... Có một cầu nhảy rất đẹp, và cứ cách một quãng lại có một ụ nổi để neo thuyền.

Trong số khách "đi tắm", có người tắm thực sự, có người ra phời nắng, nhiều người xoa dầu bóng nhoáng khắp thân thể.

Ngồi trên sân nhìn ra bãi tắm, những "người không tắm" chuyện trò râm ran về đủ mọi thứ: về thời tiết, về tin tức nóng hổi trên báo, và về những gì đang diễn ra trước mắt mình.

Ngồi bên trái Hercule Poirot, là bà Gardener. Bà vừa đan vừa nói luôn mồm, giọng đều đều, toàn những chuyện linh tinh. Chồng bà, ông Odell Gardener, nằm ườn trên chiếc ghế vải, mũ sụp đến tận mũi, thỉnh thoảng lại gật gù hứ, hứ, tỏ vẻ đồng tình với những gì vợ nói.

Bên phải Poirot, là cô Brewster, dáng người thể thao, mặt rạm nắng, từng lúc phát ra vài câu hăm hứ.

Bà Gardener thao thao:

- Thế là tôi bảo với ông Gardener nhà tôi rằng, du lịch thì hay thật, và đã thăm một nước nào, thì

phải đi tới cùng. Nhưng tôi cũng nói, chúng mình cũng đi khắp nước Anh rồi, nay tôi chỉ muốn một nơi nào thật yên tĩnh trên bờ biển, để nghỉ ngơi. Có phải tôi nói thế không, ông Odell ? Chỉ để nghỉ ngơi.. Tôi cần nghỉ ngơi, tôi nói thế đấy. Có phải không, ông Odell ?

- Phải, phải, ông Gardener nói lí nhí dưới mũi.

Bà Gardener tiếp tục không ngớt:

- Và thế là tôi nói với ông Kelso của hãng Cook - ông ấy đã tổ chức cho chúng tôi chuyến đi này, hay quá, nếu không có ông ấy chúng tôi chẳng biết đi đâu ! Và thế là, ông Kelso bảo không có nơi nào tốt hơn vịnh Leather. Ông ấy bảo: cảnh đẹp, xa xôi hẻo lánh nhưng rất đủ tiện nghi. Tất nhiên, ông Gardener nhà tôi liền hỏi ngay tình hình y tế thế nào. Vì này, ông Poirot ạ, nói ra chắc ông không tin, một cô em chồng tôi đã đi nghỉ ở một nơi bảo là cũng lắm khách lắm, nhưng eo ơi, ông có tin hay không, ở đó khi ốm đau, người ta chỉ dùng thuốc sao tẩm từ lá cây ! Cho nên ông Gardener nhà tôi cứ nghe nói nơi nào xa xôi hẻo lánh là cảnh giác ngay, có phải không ông, ông Odell ?

- Phải, phải.

- Nhưng ông Kelso đã làm chúng tôi yên tâm ngay. Ông nói, cơ sở y tế ở đây rất hiện đại, bếp ăn lại ngon. Và phải công nhận ông ấy nói đúng. Hơn nữa, cái tôi thích nhất ở đây, là như ở nhà, ông hiểu tôi định nói gì. Chỗ này không to lắm, nên mọi người đều biết nhau, chuyện trò với nhau. Ông Kelso cũng nói là nhiều người có tiếng đến nghỉ ở đây, và ông ấy nói không sai. Trước hết, có ông, ông Poirot, rồi có cô Darnley. Ôi ! khi thấy ông cũng có mặt ở đây, tôi mừng quá, phải không ông Odell ?

- Phải, phải, mình nói phải.

- Hừm ! Cô Brewster giọng ồm ồm - tóm lại ở đây chúng tôi được sát cánh toàn những người sang trọng, ông Poirot nhỉ !

Hercule Poirot vội đưa tay chống chế, vì lịch sự khiêm nhường hơn là vì phản đối.

- Ông Poirot, ông biết không - bà Gardener vẫn thao thao bất tuyệt - tôi được nghe Comelia Robson kể về ông rất nhiều. Tháng năm, tôi và ông Gardener gặp bà ấy ở Badenhof. Lập tức bà ấy kể ngay cái vụ xảy ra ở Aicập, lúc Linnet Ridgeway bị ám sát. (xem Bí mật ngôi nhà nghỉ nhé, hihi) Nghe nói ông đã phá án một cách tuyệt vời, từ đó tôi luôn luôn mong được làm quen với ông, phải không Odell ?

- Phải, phải, mình nói phải.

- Cũng như cô Darnley, tôi là khách hàng thường xuyên của nhà hàng Rose Mond-Rose Mond, chính là cửa hàng cô ấy đấy ! Quần áo cửa hàng cô ấy hợp mốt, bán rất chạy. Bộ váy áo tôi diện tối qua là may ở cửa hàng của cô. Không chỉ quần áo, chính bà chủ - cô Darnley - là một phụ nữ tuyệt vời, cô ấy có...

Ngồi ngay phía sau cô Hrowstor, thiếu tá Barry trở mắt ngắm nghía các cô gái mặc áo tắm:

- Tuyệt, tuyệt diệu ! - ông lẩm bẩm vẻ thích thú.

Bà Gardener cố tình khoắc đôi que đan kêu lách cách:

- Ông Poirot, tôi phải thú thật điều này, lúc nhận ra ông, tôi hơi bị sốc đấy. Không phải tôi không mừng gặp được ông, vì thực sự là tôi mừng, ông Odell nhà tôi biết đấy. Nhưng tôi lại băn khoăn có phải ông có mặt ở đây là vì... nghề nghiệp ? Ông hiểu tôi nói gì chứ ? Là vì tính tôi cực kỳ nhạy cảm. Có ông Odell nhà tôi làm chứng, tôi là chúa sợ phải dẫm vào một vụ án, bất kể là thế nào...

Ông Gardener hắng giọng:

- Vâng, ông Poirot ạ, tính nhà tôi rất nhạy cảm.

Hercule Poirot giơ hai tay trong một cử chỉ trịnh trọng, nói bằng tiếng Anh trọ trẹ pha lẫn giọng Bỉ:

- Thưa quý bà, cho phép tôi được chính thức tuyên bố, tôi đến đây nhằm mục đích y hết các vị: nghỉ ngơi, thư giãn ! Tôi bỏ lại đằng sau mọi khái niệm về tội phạm !

Cô Brewster cười phá:

- Ha,ha ! Trên hòn đảo này sẽ không có xác chết nào hết !

- Cô nói vậy, không hoàn toàn đúng, Poirot vừa nói vừa khoát tay chỉ xuống bãi tắm. Cô hãy nhìn mọi người nằm dài thành hàng trên cát. Trông họ giống cái gì ? Giống người đàn ông và đàn bà ? Không. Chỉ là những thân người, hoàn toàn vô danh !

Thiếu tá Barry ra về sành sỏi:

- Trong số đó, có nhiều quý cô xinh đẹp đấy chứ. Phải cái hơi gầy...

- Nhưng còn đâu là hương vị ? Đâu là bí ẩn ? Poirot phản đối. Tôi cổ lỗ thế đấy ! Thời tôi, nhìn phụ nữ may lắm chỉ thấy gót chân. Tiếng váy sột soạt, ôi cảm hứng ! Chỉ nhìn thấy bắp chân thoáng hiện trong các loại váy lót đủ làm cho trí tưởng tượng bay bổng...

- Gớm, ông này cũng ma mãnh ghê ! - thiếu tá kêu.

Cô Brewster nói chen:

- Cách ăn mặc của chúng ta ngày nay hợp lý hơn nhiều.

- Phải đấy, bà Gardener phụ họa. Ông Poirot ạ, tôi cho là thanh niên ngày nay có cuộc sống tự nhiên hơn, lành mạnh hơn. Họ nô đùa với nhau mà không hề, hừ...

Vốn có tính xấu hổ, nên bà hơi đỏ mặt, rồi nói tiếp:

- Mà không nghĩ đến chuyện ấy, ông hiểu tôi chứ.

- Thì thế tôi mới nói, Poirot đáp. Thật thảm hại.

- Thảm hại ?

- Không còn gì là bí mật, không còn gì là lãng mạn nữa. Bây giờ, cái gì cũng bày ra chần chặn.

Ông giờ chỉ đám người nằm trên cát:

- Trông chẳng khác gì nhà xác ở Paris.

- Ông Poirot ! bà Gardener bắt bình kêu.

- Như những miếng thịt trên phản anh hàng thịt.

- Sao ông độc mồm thế ?

- Phải, có lẽ tôi nói quá một chút - Poirot công nhận.

Bà Gardener nói như để kết luận:

- Dù sao, tôi rất muốn đồng ý với ông về một điểm. Bọn con gái mà cứ nhông nhông suốt ngày dưới mặt trời thế kia thì sẽ mọc lông ở khắp chân tay. Tôi đã cảnh báo con Irène, đó là tên con gái tôi, ông Poirot ạ. Tôi bảo nó, “này Irène, mày mà cứ phơi nắng lắm thì rồi người mày sẽ đầy lông, lông trên cánh tay, lông trên đùi, và lông cả ở ngực, lúc bấy giờ mày ra cái hình thù gì ?”. Đây tôi bảo nó thế. Đúng không, ông Odell ?

- Phải, phải, bà có nói thế - ông Gardener xác nhận.

Mọi người im lặng, có lẽ để thử tưởng tượng Irène sẽ ra sao nếu có sự đột biến khủng khiếp ấy.

Bà Gardener xếp đồ đạc lại:

- Có lẽ đã đến lúc xin phép...

- Phải đấy, mình ạ.

Ông Gardener nhòe dậy khỏi ghế, cầm lấy cái áo và quyển sách của vợ. Ông hỏi:

- Cô Brewster, cô có muốn vào uống một cốc với chúng tôi ?

- Không, cảm ơn, lúc này thì chưa.

Vợ chồng Gardener đi trở vào khách sạn. Cô Brewster nhìn theo, thốt lên:

- Ôi, những ông chồng người Mỹ !

Chỗ trống do bà Gardener để lại được cha Stephen Lane đến thay thế. Ông là mục sư trạc năm mươi, người cao lớn vạm vỡ, nước da sạm đen, mặc bộ đồ hề giản dị. Ông hồ hởi nói:

- Phong cảnh vùng này tuyệt đẹp ! Tôi đi bộ từ Leather đến tận Harford rồi vòng về theo bờ biển.

- Trời nóng thế này mà đi bộ, tôi xin kiếu - ông thiếu tá nói, ông này vốn rất lười dùng đến đôi chân.

- Đó là một cách luyện tập tốt - cô Brewster nói. Hôm nay tôi chưa chèo thuyền. Chèo thuyền rất tốt cho cơ bụng.

Hercule Poirot bắt giắc buồn rầu nhìn xuống cái bụng tròn trĩnh của mình. Cô Brewster nhắc trông thấy, an ủi:

- Nếu ngày nào cũng chịu khó chèo thuyền một chút, bụng sẽ bé đi ngay, ông Poirot ạ.

- Xin cảm ơn cô, nhưng tôi chúa sợ tàu thuyền, cả tàu to lẫn thuyền nhỏ.

Ông nhắm mắt, cố nén rùng mình:

- Và tôi không chịu được say sóng.

- Ô, hôm nay biển lặng như nước hồ !

- Làm gì có biển lặng, Poirot đáp trịnh trọng. Biển lúc nào cũng vận động.

Thiếu tá nói xen:

- Theo tôi, say sóng, chín phần mười là do thần kinh.

- Miệng lưỡi sói biển có khác, phải không thiếu tá ? mục sư mỉm cười, nói.

- Tôi chưa bao giờ say sóng, trừ một lần - mà lại là lần đi qua biển Manche, thế mới lạ !
Phương châm của tôi là: "Đừng nghĩ đến nó, nó sẽ tha mình".

- Cái chuyện say sóng, cũng lạ thật, cô Brewster nói. Tại sao có người say, có người không ? Thật không công bằng. Mà đây không phải là vấn đề khoẻ hay yếu. Khỏi người yếu đuối, ẻo lả lại đi tàu thuyền như không. Người ta nói cái này có liên quan đến tuỷ xương sống. Giống như những người sợ leo cao. Tôi lên cao là hay chóng mặt, song chưa thấm vào đâu với bà Redfern. Hôm nọ, lúc đi trên đường mòn sát vách biển, bà ấy bị chóng mặt, phải bấu chặt lấy tôi. Bà ấy kể, lần đi thăm Milan ở Ý, lúc từ đỉnh Dôme đi xuống thang, đến nửa chừng, bà ấy rúm cả người lại, không dám bước tiếp. Lúc lên không sao, lúc xuống lại hãi.

Cha Lane nện xét:

- Thế thì bà ấy không nên mạo hiểm mà leo cái thang thẳng đứng dẫn xuống vịnh Yêu tinh.

Cô Brewster nhăn mặt:

- Ôi giờ, lúc leo cái thang ấy, tôi khiếp quá. Bọn trẻ thì không sao. Tôi thấy lũ trẻ con cứ leo trèo ở đó suốt ngày như khi.

- Ô, đây này, bà Redfern đi tắm đã về - cha Lane nói. Ông Poirot hẳn phải khen ngợi bà, bà không nằm ườn tắm nắng như mọi người.

Bà Redfern bỏ chiếc mũ cao su trùm đầu, lắc lắc bộ tóc vàng hoe. Bà còn trẻ, nước da trắng nhợt, như các cô phụ nữ tóc vàng thường vậy. Bà khoác vội chiếc áo choàng, thông thả bước lên bậc tam cấp dẫn đến sân Poirot đang ngồi. Chân tay nhỏ nhắn, nét mặt nghiêm trang, đôi mắt sáng trong, không thể gọi Christine Redfern bằng từ nào khác hơn là "duyên dáng". Nàng kín đáo khép chiếc áo choàng, tươi cười ngồi phệt xuống đất, cạnh mọi người. Cô Brewster nói:

- Bà được ông Poirot đánh giá cao đấy. Ông ấy không ưa những người tắm nắng. Theo ông, họ trông giống những đồng thịt trên phản ngoài chợ.

Christine Redfern mỉm cười ngao ngán:

- Tôi có muốn tắm nắng cũng chẳng được ! Da sẽ khô bong thành mảng rơi lả tả, cánh tay sẽ nổi mụn lấm lấm đỏ.

- Thế còn hơn là mọc lông đầy người như cô Irene, con gái bà Gardener - cô Brewster trêu.

Christine Redfern không hiểu, đưa mắt dò hỏi. Cô Brewster giải thích:

- Bà Gardener vừa ở đây xong, vẫn thao thao như mọi khi, lúc nào cũng: "Phải không, ông Odell ? - Phải, phải".

Cô ngừng một lát, rồi nói tiếp:

- Ông Poirot này, tiếc quá, lúc nãy ông không cho bà ấy vào tròng. Sao ông không bảo ông đến đây để điều tra một vụ giết người cực kỳ tàn bạo, thủ phạm nhất định là khách đang trọ trong khách sạn này ?

Poirot thở dài:

- Nếu tôi nói thế, bà ấy sẽ tin ngay. Vì vậy tôi không nỡ.

- Chưa chắc đâu ! Có thể bà Gardener sẽ cho là ông nói đùa. Một nơi như thế này, làm gì có chuyện giết người cướp của !

- Tại sao không ? Poirot nói. Căn cứ vào cái gì mà cô bảo không thể có xác chết trên cái đảo mệnh danh là đảo Buôn lậu này ?

- Mặc kệ. Nhưng tôi cứ hình dung là có những nơi ít xảy ra tội ác hơn nơi khác. Khách sạn Jolly Roger có vẻ không phải là nơi...

Có lẽ khó tìm lời nói tiếp, cô bỏ lửng câu nói.

- Phải, nơi đây thật lặng mạn, Poirot công nhận. Yên bình, biển xanh, mặt trời chói sáng. Nhưng cô Brewster ạ, cô quên rằng cái ác có mặt khắp nơi dưới gầm trời.

Ông mục sư ngọ nguậy ngồi không yên, quay nhìn Poirot với đôi mắt chăm chú. Cô Brewster nhún vai:

- Vâng, biết vậy, nhưng dù sao...

- Dù sao cô vẫn cho là tội ác sẽ chừa nơi đây ? Cô quên một điều.

- Sự nham hiểm của con người, chắc vậy ?

- Phải, có chuyện ấy. Song tôi không định nói điều đó. Tôi định lưu ý cô rằng mọi người đến đây là để đi nghỉ mát.

Emily Brewster ngược nhìn Poirot:

- Tôi không hiểu.

Poirot cười rộng miệng, vừa nói vừa đưa tay chặt lên chặt xuống:

- Hãy hình dung có có một kẻ thù. Nếu cô muốn theo dõi hắn ở nhà, ở công sở, hay ngoài phố, cô phải có một lý do - để nếu cần thì biện minh cho sự có mặt của mình. Còn ở đây, bên bờ biển, không ai cần viện lý do gì. Cô đang ở vịnh Leather, tại sao ? Có gì đâu, vì đang là tháng Tám, mọi người đều ra nghỉ ở bãi biển, thì tôi cũng ra nghỉ, giống như cha Lane, thiếu tá Barry và vợ chồng ông Redfern. ở nước Anh, cái mốt là ra biển vào tháng Tám.

- Ừ, có thể thật, cô Brewster công nhận. Nhưng vợ chồng Gardener thì sao ? Họ là người Mỹ.

- Cả bà Gardener - chính miệng bà ấy nói - cũng có nhu cầu thư giãn. Hơn nữa, bà đang ở thăm nước Anh, thì với tư cách là khách du lịch chính cống, bà không thể không ra biển. Bà cũng thích quan sát xem thiên hạ sống ra sao.

- Ông cũng vậy, ông cũng thích quan sát thiên hạ, phải không ? bà Redfern hỏi nhỏ.

- Vâng, thú thật là thích.

- Và chắc ông quan sát được... nhiều điều - Christine Redfern trầm ngâm nói thêm.

Yên lặng một lát, rồi Stephen Lane hắng giọng, nói hơi căng:

- Vừa rồi, ông nói một câu rất hay. Ông bảo cái ác hoành hành khắp nơi dưới gầm trời. Hệt như một câu trích trong Kinh Thánh.

Ông nhắm mắt một lát, rồi nét mặt như đổi khác, cũng đọc một câu trong Kinh Thánh:

- "Sự thực, trong lòng các con dân của người luôn có cái ác ngự trị, cái ác ở trong tim họ suốt cả đời". Nghe ông nói lúc này, tôi rất tâm đắc. Ngày nay, ít người tin vào cái ác. Cùng lắm họ chỉ cho ác là phủ định của thiện. Họ bảo, những kẻ làm ác chẳng qua là vì thiếu hiểu biết, thiếu giáo dục, phải thương họ chứ không nên chê trách họ. Song, ông Poirot nhỉ, cái ác là một sự thật, là một thực tế. Tôi tin vừa có cái Ác, vừa có cái Thiện. Cái Ác là hiện hữu ! Nó rất mạnh ! Nó đang điều khiển thế giới !

Ông ngừng bật, miệng hỏn hển, và lấy khăn lau mồ hôi trên trán, rồi nói tiếp:

- Tôi xin lỗi, nói hăng quá.

Poirot điềm nhiên đáp.

- Tôi hiểu cách nhìn của ông. Và tôi đồng ý với ông ở một mức độ nào đó. Đúng là cái Ác đang thống trị thế giới.

- Nhân nói chuyện ấy, thiếu tá Barry nói xen, ở Ấn Độ có những thầy tu...

Thiếu tá ở khách sạn Jolly Roger đã khá lâu, nên ai cũng biết tính ông, nếu để ông nói chuyện Ấn Độ thì không biết đến bao giờ mới dứt ra được. Vì vậy, cả cô Brewster và Christine Redfern đều đánh trống lảng:

- Ô, bà Redfern, có phải chồng bà đang bơi về không ? Ông ấy bơi giỏi quá, chẳng khác vận động viên !

- Ô, nhìn còn thuyền có buồm đỏ chót kia ! Phải ông Blatt không ? Đúng là một chiếc thuyền buồm đang đi vào cửa vịnh.

- Buồm đỏ chót ! Thật lạ ! thiếu tá gầm gừ trong miệng.

Như thế là thoát được câu chuyện về các thầy tu Ấn Độ.

Hercule Poirot chăm chú nhìn người đàn ông vừa ngoi khỏi mặt nước, bước lên bờ. Patrick Redfern là một anh chàng đẹp trai. Thân hình lực sĩ, da như đồng hun, ở anh toát ra một niềm vui sống dễ lây lan, làm tất cả phụ nữ và hầu hết đàn ông đều mến. Anh chàng vừa lắc người cho ráo nước, vừa tươi cười nhìn về phía vợ, cô này giờ tay đáp lại và gọi:

- Lại đây anh !

- Anh đến đây.

Anh bước lên vài bước, nhặt chiếc khăn tắm.

Vừa lúc đó, một phụ nữ từ khách sạn xuống bãi tắm, đi qua chỗ nhóm người đang ngồi. Sự xuất hiện của cô toả sáng như một ngôi sao bước lên sân khấu. Xem dáng đi của cô, yếu điệu một cách tự nhiên, cũng biết là cô ý thức được điều đó. Có lẽ cô đã quen với cách ra mắt như thế.

Người dong cao, thon thả, mặc chiếc áo tắm hở lưng, cô có vẻ đẹp của một pho tượng: mỗi phần vuông trên làn da rám nắng rực lên một màu đỏ như đồng hun, làn tóc nâu đỏ loà xoà trên gáy. Nhìn mặt thấy cô đã xấp xỉ ba mươi, song điều đáng chú ý nhất ở cô vẫn là sức sống sôi sục của tuổi trẻ. Cô đội một cái nón bằng các-tông ép màu xanh ngọc bích, trông rất lạ mắt.

Lập tức, tất cả phụ nữ trên bãi tắm trở nên mờ nhạt và vô nghĩa, còn tất cả đàn ông đều háu háu nhìn về phía nàng.

Hercule Poirot hé một mắt nhìn, râu mép rung rung. Mắt thiếu tá Barry càng trở ra nhiều hơn, còn cha Lane căng hết cả người, nín thở:

- Arlena Stuart ! - thiếu tá Barry thăm thì: Đó là tên cô ấy trên sân khấu, trước khi lấy Marshall. Tôi đã xem cô ta trong vở *Dạo quanh một chút rồi đi hẳn*, trước khi cô ta rời bỏ sân khấu.

Christine Redfern thông thả nói, giọng lạnh như băng:

- Cô ta đẹp thật. Nhưng trông như con thú bắt kham.

Cô Brewster phát biểu thẳng thừng:

- Ông Poirot, ông vừa nói đến cái ác. Theo tôi, người đàn bà này là hiện thân của cái ác. Đồ thói tha. Tôi dám nói thế đấy.

Thiếu tá Barry chợt lại lảng ký niệm xưa:

- Tôi bỗng nhớ đến một con bé rất lẳng lơ ở Ấn Độ. Cũng tóc nâu đỏ như cô này. Nó lấy một hạ sĩ quan của tôi, và gần như làm cả trại lính bốc cháy ! Anh lính nào cũng mê, còn phụ nữ thì muốn bám vằm cô ta thành nghìn mảnh. Nó làm cho khối gia đình khốn khổ.

Thiếu tá cười nói tiếp:

- Thăng chồng cô ta là người tốt. Rất yêu vợ, không hay biết gì, hoặc tảng lờ như không biết.

- Những ngữ ấy tệ hại như dịch hạch - cha Lane gầm lên, nhưng ngừng lại ngay.

Arlena Stuart ra tới mép nước. Hai thanh niên, mặt non choẹt như học trò, vội chạy ra đón. Nàng nhoẻn cười với họ, nhưng mắt lại nhìn ra xa, phía Patrick Redfern đang đi dọc bãi cát.

Trong đầu Hercule Poirot bỗng hiện lên hình ảnh một la bàn. Patrick Redfern lập tức đổi hướng, như kim nam châm luôn hướng về phía bắc. Vậy là Patrick Redfern theo gót Arlena Stuart.

Nàng đợi anh, miệng vẫn cười tươi. Hai người đi sóng đôi trên bãi biển. Và khi nàng ngả mình xuống cạnh tảng đá, anh cũng nằm xuống theo.

Christne Redfern lập tức đứng lên, quay ngoắt đi về phía khách sạn.

*

Bà Redfern đi rồi, những người còn lại lúng túng một lúc, không biết nói gì. Cuối cùng, cô Brewster lên tiếng:

- Tội nghiệp, bà ấy cũng xinh như ai. Họ mới lấy nhau một, hai năm nay...

Thiếu tá Barry:

- Cái con bé tôi vừa nói ở Ấn Độ ấy, nó đã làm cho hai cặp vợ chồng hạnh phúc cuối cùng phải đi đến ly hôn. Khiếp không ?

- Có những mụ đàn bà chuyên làm tan vỡ tổ ấm người khác - cô Brewster bình luận, rồi thẳng thừng kết luận: Patrick Redfern là loại chồng phản bội.

Hercule Poirot không nói gì. Ông vẫn ngắm bãi tắm, nhưng không để ý đến Patrick Redfern và Arlena Stuart.

Chợt cô Brewster nói: đã đến lúc tôi đi chèo thuyền đây.

Và cô đứng lên, đi. Thiếu tá Barry quay về phía Poirot, hỏi:

- Thế nào, ông nghĩ gì vậy ? Từ nãy không thấy ông mở miệng, ý kiến ông về cô nàng xinh đẹp thế nào ? Sao cứ bần thần vậy ? A, a, tôi biết, người Pháp các ông là gớm lắm !

- Tôi không phải là người Pháp. Poirot lạnh lùng đáp.

- Ôi dào, đừng nói là ông đứng dưng trước gái đẹp. Nói đi, ông nghĩ gì về cô ta ?

- Cô ta không còn trẻ lắm.

- Quan trọng gì chuyện ấy ? Tuổi tác tùy người. Cô ta trông rất ngon lành.

Poirot gật đầu:

- Đúng, cô ta đẹp, nhưng đó không phải là điều chủ yếu ! Không phải vì nhan sắc mà mọi cái đều trừ một cái - đều quay nhìn cô ta.

- Ông ơi, cô ta còn có khiếu gọi tình nữa. Phải rồi... gọi tình.

Thấy thái độ Poirot hơi lạ, Barry bỗng hỏi:

- Nhưng có cái gì hấp dẫn mà ông nhìn về phía ấy ghê thế ?

- Tôi nhìn sự ngoại lệ. Người đàn ông duy nhất không mấy may động lòng khi cô ấy đi qua.

Thiếu tá nhìn theo hướng Poirot, thấy một anh đàn ông trạc tứ tuần, tóc vàng, da rám nắng, khuôn mặt đẹp đầy nam tính. Anh ta ngồi trên cát, vừa hút píp vừa thản nhiên đọc tờ Thời báo.

- Ô, hấn ư ! Barry kêu. Chồng cô ta đấy, ông Marshall.

- Tôi biết rồi. Poirot đáp.

- Hấn ta có vẻ tốt. Không gây chuyện. À, mà không biết tờ Thời báo của tôi đã đến chưa.

Ông thiếu tá nhồm dậy, đi về phía khách sạn.

Poirot liền quay sang nhìn cha Lane. Ông này từ nãy không ngớt dõi theo Arlena Stuart và Patrick Redfern. Bỗng ông quay đầu lại, ánh mắt loé lửa cuồng tín, và nói:

- Mụ đàn bà này đúng là Quỷ cái. Ông có nghĩ vậy không ?

- Thật khó phát biểu - Poirot thông thả đáp.

- Nhưng ông không thấy sao ? - Stephen Lane gặng hỏi. Chung quanh chúng ta luôn có mặt của cái Ác ?

Một lần nữa, Hereule Poirot thông thả lắc đầu.

2

Lúc ấy cô Darnley đến ngồi kề bên, Hercule Poirot không giấu nổi hài lòng. Như sau này ông công nhận, ông ngưỡng mộ Rosamond Darnley hơn bất cứ phụ nữ nào khác. Ông ưa dáng vẻ cao sang, vóc người duyên dáng và cái đầu tự hào, nghị lực của cô.

Cô bận bộ váy áo màu xanh thẫm, điểm lờ thớ chút hoa trắng, trông giản dị khiêm tốn nhưng vẫn thấy rõ là kiểu áo đắt tiền. Rosamond Darnley, với cửa hàng đặt tên là Rose Mond, là một trong những nhà thời trang nổi tiếng ở London, Cô nói:

- Không hiểu sao tôi đến đây, chẳng biết rồi có thích không.

- Nhưng theo tôi biết, thì cô đến đây lần này không phải lần đầu ?

- Vâng, hồi Lễ phục sinh cách đây hai năm, tôi đã nghỉ ở đây. Hồi đó, chưa đông người như bây giờ.

Poirot nhìn thẳng vào cô, nhẹ nhàng hỏi:

- Hình như cô có điều gì băn khoăn thì phải ?

Cô lắc đầu, mắt chăm chú nhìn xuống bàn chân phải đang đưa.

- Tôi đã gặp lại một bóng ma, đó là điều làm tôi băn khoăn.

- Một bóng ma, thưa cô ?

- Phải.

- Bóng ma của cái gì ? Hay của ai ?

- Của tôi.

- Và điều đó làm cô buồn.

- Vâng, thế mới lạ. Nó làm tôi nhớ lại cái thời...

Cô ngừng bật, nét mặt đăm chiêu. Rồi nói tiếp:

- Ông hãy hình dung thời thơ ấu của tôi. Không, không hình dung nổi đâu. Ông không phải người Anh !

- Vậy là một thời thơ ấu mang đặc thù của người Anh ?

- Vâng, đặc thù Anh. Đồng quê, một cái lán xiêu vẹo, sưởi bằng củi gỗ, tiền không có, quần áo

sòn rách, mấy năm không sắm được thêm bộ váy, vườn thì xơ xác...

- Cô thích đắm mình vào quá khứ ?

- Không, đâu có thể được. Tôi luôn luôn mơ trở thành người khác. Tôi nhớ một lần tôi gặp một đôi vợ chồng rất đáng yêu. Họ đối xử lịch sự, dịu dàng với nhau, có vẻ rất hoà hợp dù lấy nhau đã lâu. Và tôi mơ ước được là người vợ như thế. Nhưng sau đó hỏi kỹ ra mới biết đó chỉ là bề ngoài. Bên trong, từ lâu họ đã không nói với nhau một lời.

Cô bật cười:

- Chúng tôi chẳng bao giờ biết hết mọi điều.

- Nhưng bây giờ, khối người thèm muốn được như cô - Poirot nói.

- Vâng, tôi là kiểu mẫu của người phụ nữ thành đạt ! Tôi được thoả mãn mọi nhu cầu về trí tuệ - tôi thích sáng tạo mẫu quần áo mới - thoả mãn mọi nhu cầu về tiền bạc. Tôi kiếm được rất nhiều tiền, hình thức tôi cũng khá, không lệch mồm, lác mắt...

Cô ngừng một lát, mỉm cười chua chát:

- Và tôi không có chồng, về mặt này, tôi thất bại phải không ông Poirot ?

- Cô chưa lấy chồng - thám tử lịch sự đáp - là vì chưa có người nào trong nam giới chúng tôi xứng đáng. Cô chưa chồng là do tự nguyện, không phải do bó buộc.

- Ông nói vậy, chứ tôi biết thừa, như mọi người đàn ông khác, ông cho rằng phụ nữ chỉ hạnh phúc khi có chồng và con cái.

Poirot nhún vai:

- Lấy chồng và đẻ con là phận của mọi phụ nữ. Nhưng tạo được tiếng tăm, uy tín như cô, thì không phải là phụ nữ nào cũng làm được. May ra có một phần trăm, hay phần nghìn.

Rosamond nhăn mặt:

- Dù sao, tôi vẫn chỉ là gái già tội nghiệp. Chỉ có vài xu dính túi, một ông chồng vũ phu và một đàn con lít nhít, có khi tôi vẫn sợ hơn. Đúng không ?

Poirot nhún vai:

- Đó là cô nói vậy.

Rosamond cười, thanh thản. Cô rút một điếu thuốc lá, châm lửa hút. Poirot cũng lấy bao thuốc của mình, châm một điếu. Nhìn khói thuốc lơ lửng bay, ông hỏi nhỏ:

- Vậy là, ông... à, đại úy Marshall là bạn cũ của cô ?

Rosamond nhòm người lên:

- Cái gì ?.. Sao ông biết ? Ồ, chắc là do Ken nói.

Poirot lắc đầu:

- Chẳng ai nói cả. Cô nhớ cho, ít ra tôi cũng là thám tử ! Tự suy ngầm thì biết.

- Tôi không hiểu ?

- Nào, hãy nghĩ xem ! Poirot vừa nói vừa làm hiệu bằng tay - Cô đến đây đã một tuần. Vui vẻ, vô tư lự. Bỗng hôm nay, cô thấy bóng ma và gợi kỷ niệm thời xưa cũ. Chuyện gì đã xảy ra ? Mấy hôm nay không có khách mới đến, trừ tối qua có đại úy Marshall mới tới cùng với vợ và con gái. Thế là hôm nay, cô thay đổi hẳn ! Rõ như ban ngày.

- Ông nói... đúng đấy. Ken Marshall với tôi cùng lớn lên bên nhau. Hai gia đình là hàng xóm. Ken rất chu đáo với tôi - theo kiểu người lớn, tất nhiên, anh ấy hơn tôi bốn tuổi. Lâu lắm bây giờ mới gặp lại... dễ đến mười lăm năm.

- Đúng là quãng thời gian dài, Poirot đắm chiêu nói.

Rosamond gật đầu.

Im lặng một lát. Poirot nói tiếp:

- Anh ấy dễ thương chứ ?.

- Ken rất đáng yêu - Rosamond nồng nhiệt đáp. Một người hiếm có. Trầm tĩnh, kín đáo không thể tưởng ! Điều đáng trách nhất ở anh là thích lấy những người vợ oái oăm.

- À, lại thế nữa ! Poirot kêu lên.

- Về mặt đàn bà, anh ấy luôn cư xử như một thằng tồi, thằng điên ! Rosamond Darnley tiếp ! Ông có nhớ vụ Martingdale ?

Poirot nhú đôi lông mày:

- Martingdale ? Martingdale ? Đầu độc bằng thạch tín, phải không ?

- Đúng đấy. Cách đây mười bảy, mười tám năm. Người vợ bị kết tội đầu độc chồng.

- Và rồi người ta chứng minh là chính ông chồng tự ngón thạch tín, do đó bà vợ được tha bổng ?

- Đúng. Bà ta được tha, thế là Ken kết hôn ngay. Ken Marshall là như thế đấy !

- Nhưng nếu bà ta vô tội...

- Ô, tôi cũng tin là thế. Dù sao, không ai chứng minh được điều ngược lại. Nhưng gái chưa chồng thì thiếu gì, việc gì phải đâm đầu lấy một mù vừa phải ra toà ?

Poirot không đáp, biết rằng cứ im lặng càng kích Rosamond Darnley nói nhiều hơn. Và cô nói tiếp thật:

- Lúc đó, anh ta rất trẻ, mới hăm mốt, thế mà mê mù ta như điên. Một năm sau, sinh con gái - đặt tên là Linda - thì bà ta chết. Đó là cú sốc nặng với Ken, chắc vậy. Từ đó anh sống một cuộc sống bê tha, hằn cho là quên mọi sự. Cho đến lúc Arlena Stuart xuất hiện. Hồi đó cô ta đang nổi danh trong rạp hát. Đó cũng là lúc dư luận ồn lên về vụ vợ chồng Codrington đưa nhau ra tòa ly dị. Phu nhân Codrington đòi ly dị, viện cớ chồng ngoại tình với Arlena Stuart. Thiên hạ đồn: cô ta quyến rũ Codrington, hai người dự định sẽ lấy nhau khi nào ông này ly dị xong, vân vân... nhưng sự thực là Codrington ly dị được vợ rồi, bỏ rơi Arlena luôn. Nghe nói cô này còn đâm đơn kiện ông kia về tội thất hứa ! Ông có biết không, dạo ấy dư luận London bàn tán sôi nổi biết mấy ! Cuối cùng, ai là người quỳ xuống, xin cưới cô ta làm vợ ? Ken chứ ai ! Thật điên rồ !.

Poirot nhỏ nhẹ:

- Một sự điên rồ có thể hiểu được, thưa cô. Arlena Stuart rất đẹp.

- Thì có ai bảo không. Thế rồi cách đây ba năm, lại chuyện tai tiếng mới: lần này là lão Roger Erskine để lại cho cô ta toàn bộ tài sản, không thiếu một xu. Dù sao, chuyện ấy cũng đủ làm Ken phải mở mắt ra chứ, phải không ông Poirot ?

- Nhưng anh ta không mở mắt ?

Rosamond nhún vai:

- Như đã nói, bao nhiêu năm tôi không gặp. Song hình như anh ta vẫn bình chân như vại. Sao thế nhỉ ? Thật bí ẩn. Sao có thể mù quáng đến mức ấy ?

- Có thể có nhiều lý do khác.

- Sĩ diện chăng. Cứ nhận tiền mà không nói. Tôi không biết tình cảm thực sự của anh ấy đối với cô ta ra sao. Nói đúng ra, cũng chẳng ai biết.

- Còn cô ta ? Cô ấy đối với anh ta như thế nào ? Rosamond giương to đôi mắt:

- Cô ta ư ? Cô ta là một kẻ hám tiền. Và hám đàn ông. Bất cứ đàn ông nào đi qua, cô ta cũng quẫy đuôi mừng. Arlena là thế đấy.

Poirot gật đầu nhiều lần, tỏ ý đồng tình:

- Phải, phải. Những điều cô nói là đúng. Cô ta chỉ quần đàn ông.

- Và lúc này, đang quần lầy Patrick Redfern. Anh này đẹp trai, yêu vợ, nhưng vẫn nhấp nháy với Arlena. Chỉ tội nghiệp cô vợ, hiền lành, ẻo lả, không hy vọng dịch được với con hổ cái Arlena.

- Đúng, cô nói đúng. Poirot trầm ngâm đáp.

- Christne Redfern là giáo sư giảng dạy môn gì đó tôi không nhớ. Cô ấy thuộc loại coi trọng trí óc hơn vật chất. Phen này đến vỡ mộng thôi.

Poirot càng lúc càng sầm nét mặt. Rosamond đứng dậy, kết luận:

- Thật cảm cảnh.

Rồi nói thêm, như để cho chính mình:

- Ta phải làm một cái gì.

*

Trong phòng, Linda Marshall soi mặt vào gương và tự thấy mình xấu quá. Mặt đầy nốt đỏ, tóc bù xù như rễ tre, gò má nhô, cằm hếch. Răng, miệng thì tạm được, cũng là sự an ủi. Nhưng này, cái gì đây trên mũi ? Có phải là mụn ? May quá, không phải.

Em chợt nghĩ: làm đứa con gái mười sáu tuổi thật đáng sợ. Không hiểu mình là ai, mình đang đứng ở đâu. Em luôn có mặc cảm về sự vụng về của mình, về cái vị trí bất định của mình. Ở trường, còn tạm được, nhưng em đã học hết trung học, mà chưa ai có ý định gì về con đường em bước tiếp. Bố nói loáng thoáng là sẽ gửi em đi Paris. Nhưng Linda không muốn đi Paris. Cũng không muốn ở nhà. Và đến nay, em mới nhận thấy mình vô cùng căm ghét Arlena.

Em cũng nghiêng chặt răng, mắt long lên.

Arlena...

"Con mụ ác độc, em nghĩ. Con mụ đã thỏa !"

Ôi những mụ dì ghẻ ! Có dì ghẻ là chuyện rất khổ tâm, ai cũng nói vậy. Đúng thật. Không hẳn Arlena ác nghiệt gì với em. Mà phần lớn thời gian, bà ta coi như không có em trên đời. Lúc nào để ý đến em, thì chỉ bằng ánh mắt, hoặc lời nói khinh khi. Bên cạnh dáng người, điệu bộ thanh tú của Arlena, sự vụng về của cô bé càng làm nổi lên sự tương phản.

Song không phải chỉ có thế.

Linda khó nhìn thấy rõ lòng mình. Phân tích tình cảm của mình, đặt cho nó tên gì, em chưa thể làm được.

Arlena thường gây ra cho mọi người một cái gì, cho bố em cũng vậy. Bố không còn là bố nữa...

Chợt nghĩ đến ý ấy, Linda nhớ lại những lúc bố đến đón em ở trường, đưa em đi chơi. Và lúc ở nhà với Arlena. Hoàn toàn kín mít, và tâm hồn như ở đâu đâu.

Em nghĩ: "Và sẽ cứ như thế mãi, ngày ngày, tháng tháng. Không thể chịu được nữa".

Tương lai hiện ra như một chuỗi ngày buồn thảm. Chỉ vì sự có mặt của Arlena. Và căm hờn trào lên: "Ta muốn giết mụ ! Ôi, cầu mong mụ chết đi cho rảnh !"

Mắt em thần thờ nhìn xuống biển ở phía dưới. Nơi này thật đẹp. Nào bãi tắm, vụng nước, nào đường leo núi. Nghe bọn trẻ nhà Cowan nói, còn có cả hang động nữa. "Nếu không có Arlena, mình sẽ vui thích biết bao !"

Em nhớ lại buổi tối hôm mới đến. Triều dâng ngập đập tràn, họ phải đi thuyền vào đảo, nhìn khách sạn lúc đó thật nguy nga, huyền ảo. Trên sân thượng, một phụ nữ chợt nhòe dậy, kêu lên:

- Anh Ken !

Và bố em cũng thốt lên ngạc nhiên: "Rosamond !"

Lập tức Linda để ý nhằm đánh giá người bạn mới này, với tất cả sự nghiêm khắc của cô bé mười sáu tuổi.

Trước hết, cô thấy cô ấy là người đàn ông, có nghĩa là hiểu lẽ phải. Mái tóc hợp với khuôn mặt, quần áo trang nhã. Rosamond tỏ ra thân ái với em, không kèn kiệu như những người khác, nhất là không có vẻ coi Linda là đứa ngốc nghếch, đối xử với em như với một người bình thường. Đó là điều ít khi em cảm thấy.

Bố em cũng có vẻ rất mừng gặp lại cô Rosamond. Bỗng chốc, bố như hoàn toàn đổi khác. Thật kỳ lạ. Trông bố như ... như trẻ ra. Bố cười, cười thích thú như đứa trẻ.

Mọi chuyện bỗng như bừng sáng. Bố vui vẻ, em có cô Rosamond là bạn mới, chuyến nghỉ này sẽ có nhiều thú vị...

Rồi trời đất lại tối sầm

Arlena. Có mẹ ta thì không thể có kỳ nghỉ hè vui. Không biết tại sao, chỉ biết em không thể hạnh phúc khi phải ở bên người mà mình căm ghét. Phải, em căm ghét Arlena.

*

Ken Marshall gõ cửa phòng vợ, chờ vợ thừa để bước vào.

Arlena đứng trước bàn trang điểm, đang tô lại lông mày. Nàng mặc bộ váy xanh nhạt, trông như nữ thần cá.

- Ô, anh Ken đấy à.

- Anh đến xem em chuẩn bị xong chưa.

- Một phút nữa thôi.

Marshall bước vài bước đến cửa sổ, nhìn ra biển, giữ bộ mặt hiền hậu như thường lệ. Anh quay đầu lại, gọi:

- Arlena ?

- Gì cơ ?

- Cái tay Redfern ấy, em quen từ trước ?

Arlena không do dự, đáp:

- Ừ phải. Quen ở một bữa cóc-tai đâu đó, không nhớ nữa.

- Anh cũng nghĩ thế. Em có biết là anh ta cũng đến đây với vợ ?

Arlena ngạc nhiên mở to mắt:

- Ô, thế à, em không biết. Hoàn toàn bất ngờ !

- Thế thì được - Marshall bình thản đáp. Anh cứ ngỡ là em nhất định đòi đến đây là vì có anh ta.

Arlena đặt bàn chải xuống bàn, nhoẻn cười rất yếu điệu:

- Vì em nghe có người nói về nơi này. Vợ chồng Ryland thì phải. Họ bảo ở đây rất tuyệt, như thiên đường. Anh không thích ư ?

- Cũng nhì nhằng.

- Ô, anh chỉ thích đi bơi và tắm nắng cả ngày. Chắc chắn anh sẽ mê nơi đây.

- Dù sao, có một điều rõ là em sẽ không bỏ phí thời gian để thoả thích...

Nàng ngược mắt, chờ xem anh nói gì.

- Sự thật, là em đã hẹn Redfern rằng em sẽ đến đây - anh nói.

- Anh yêu, đừng vu oan cho em như thế.

- Anh biết tính em rồi. Họ là một đôi đẹp. Hẳn yêu vợ. Việc gì em lại giở trò lần nữa ?

- Anh mắng em như vậy thật bất công. Em có làm gì đâu. Không làm gì cả. Đâu phải lỗi tại em, nếu...

- Nếu sao ?

Nàng chớp chớp mắt:

-... nếu họ cứ bám theo em. Em không có lỗi gì.

- A ! Vậy là tay Redfern bám theo em ?

- Hắn như trẻ con ấy mà - nằng ghé sát chồng, thâm thì. Nhưng với em, anh là tất cả. Anh thừa biết.

Vừa nói, nàng vừa nhìn Marshall một cách đăm đũa, cái nhìn làm xiêu lòng hầu hết đàn ông trên đời.

Ken Marshall thản nhiên, nghiêm mặt nhìn vợ:

- Phải, anh thừa biết tính em thế nào rồi.

*

Từ mặt phía nam của khách sạn, khách đi xuống bãi biển qua nhiều bậc sân liên tiếp. Cũng có thể xuống bằng một con đường nhỏ đi vòng vách núi về phía tây. Dọc đường, sẽ có một số bậc dẫn lên một loạt hốc hõm vào đá, ở đó có ghế ngồi nghỉ thuận tiện. Nơi đây, trên bản đồ của đảo, được gọi trịnh trọng là "hốc Mặt Trời".

Sau bữa tối, dưới ánh trăng trong, vợ chồng Redfern đang đi dạo trên con đường ấy. Cảnh đêm yên tĩnh. Hai người vào ngồi trong một cái hốc, im lặng một lúc lâu.

- Trời đẹp quá, cuối cùng Patrick Redfern lên tiếng.

- Ừ, Christne đáp.

Tiếng "ừ" có cái gì làm anh chồng không yên. Chàng quay mặt đi. Nàng mát mẻ nói tiếp:

- Anh biết trước là cô ta có ở đây, phải không ?

Chàng quay lại như bị điện giật:

- Anh không hiểu em muốn nói gì.

- Anh thừa hiểu còn gì.

- Christne, nghe đây, bỗng dưng em làm sao...

Nàng ngắt lời:

- Em làm sao ư ? Thế còn anh thì làm sao ?

- Anh chẳng làm sao.

- Ôi, Patrick ! Chính anh muốn đến đây. Đòi đi bằng được. Em, em muốn trở về Tintagel cơ, về... về cái nơi chúng mình đã qua tuần trăng mật ấy. Nhưng anh không chịu, nhất định phải đến đây cơ.

- Thế thì có sao ? Đây là nơi nghỉ tốt.

- Đành là tốt. Nhưng cái chính là vì anh biết cô ta có ở đây.

- Cô ta ? Cô ta là ai ?

- Marshall. Anh... phát sốt lên vì mụ.

- Khổ lắm, Christine, em đừng lố như thế, ghen bóng ghen gió...

Chàng có vẻ bức tức, nhưng hơi gượng gạo. Nàng nói:

- Chúng mình đang yên lành, hạnh phúc.

- Nhất định hạnh phúc rồi. Nhưng hạnh phúc sẽ không bền lâu, nếu cứ mỗi lần anh nói chuyện với phụ nữ, em lại làm mình làm mẩy.

- Không phải thế.

- Còn gì nữa. Đâu phải cứ có vợ có chồng rồi thì không được... kết bạn với ai. Ngược lại. Anh chỉ nói chuyện với một cô gái đẹp là em đã vội kết tội anh là mê cô ta. Không chịu nổi !

- Anh mê cô ta, điều ấy rõ quá còn gì.

- Ôi, Christine, em im ngay ! Anh... anh đã nói với cô ta câu nào ?

- Nói dối.

- Chẳng lẽ em ghen với tất cả mọi đàn bà đi qua trước mặt anh ?

- Không phải bất cứ người đàn bà nào. Cô ta... em chỉ nói cô ta. Cô ta khác mọi người. Cô ta là người nguy hiểm. Thật đấy. Sẽ gây họa cho anh đấy. Anh nghe em, bỏ rơi cô ta đi. Chúng ta đi khỏi đây.

Patrick Redfern vênh mặt, tức tối:

- Đừng vớ vẩn. Và... thôi, ta không cãi nhau nữa.

- Em đâu muốn cãi nhau.

- Thế thì hãy xử sự như người lớn. Ta về khách sạn thôi.

Chàng đứng dậy.

- Thì về, một lát sau Christine mới đáp.

Ngồi trong hòm bên cạnh, Hercule Poirot ngao ngán lắc đầu. Người khác bắt chợt bắt gặp một cuộc đời cô riêng tư như thế, ắt sẽ kín đáo lãng ra xa. Nhưng Hercule Poirot thì không. Ông không cần giữ ý kiêu ấy. Và lại, như sau này Poirot nói với ông bạn Hastings, việc này liên quan đến một vụ án mạng.

- Nhưng lúc đó án mạng chưa xảy ra - ông này bác lại.

Poirot thở dài, đáp:

- Song mọi thứ chứng tỏ nó sắp xảy ra.

- Thế sao ông không tìm cách ngăn nó lại ?

Nhà thám tử lại thở dài, kiên trì giải thích: khi một kẻ đã quyết phạm tội ác, ta không dễ gì ngăn cản được - luận thuyết này ông đã từng trình bày nhân khi điều tra một vụ án ở Ai cập.

Còn về những diễn biến sau này, Poirot thấy mình không thể chịu trách nhiệm. Theo ông, diễn biến là không tránh khỏi.

3

Rosamond Darnley và Ken Marshall nằm dài trên cỏ mịn, ngay mõm đá nhìn xuống vũng Hải Âu. Vũng này ở phía đông đảo, dùng làm nơi trú cho những khách đi tắm sớm và thích yên tĩnh.

- Thật khoan khoái được tránh xa mọi thứ trên đời. Rosamond nói

- Hừm... Marshall ừ hừ. Anh nằm sấp bụng, chúi mũi vào cô.

- Thơm quá. Em còn nhớ những cơn cát ở Shipley ?

- Nhớ chứ.

- Một thời êm đềm đã qua.

- Vâng.

- Rosamond, em không thay đổi mấy.

- Ô, có chứ, thay đổi nhiều.

- Phải rồi, em thành đạt, giàu có, không thiếu thứ gì, song vẫn là cô bé Rosamond.

- Em muốn được như thế !

- Luyến tiếc sao ?

- Không... Ô, nhưng tại sao ta không giữ lấy tính cách và những ý tưởng tốt đẹp lúc thiếu thời ?

- Nếu anh nhớ không lầm, tính cách em hồi ấy cũng không dễ chịu đâu. Thịnh thoảng lại nổi nóng kinh khủng. Một lần, em bóp cổ anh suýt chết ngạt.

Rosamond cười khúc khích:

- Anh còn nhớ hôm chúng mình dắt con Toby đi săn chuột nước ?

Cứ thế họ gọi mãi những kỷ niệm xưa, cho đến khi chuyện vãn dần. Rồi Rosamond gọi:

- Anh Ken ?
- Gì cơ ?
- Nếu em hỏi anh một câu thật tò mò, anh còn chịu nói chuyện với em nữa không ?

Anh nhò dậ:

- Với em, có gì mà tò mò. Em như người thân trong nhà rồi.

Nàng rất vui sướng vì câu trả lời thân ái đó. Và hỏi:

- Ken, tại sao anh không ly dị ?

Mặt Marshall lập tức đanh lại. Anh nghiêm nghị lấy píp, nhồi thuốc.

- Xin lỗi, nếu làm anh phật ý - nàng nói.

- Anh không phật ý.

- Vậy thì, em hỏi, tại sao anh không ly dị ?

- Em không thể hiểu.

- Anh yêu chị ấy... đến thế ư ?

- Không chỉ là chuyện ấy. Em thấy không, anh đã lấy cô ấy làm vợ.

- Biết rồi, nhưng chị ấy... gây nhiều tai tiếng.

Anh nhồi chặt mồi thuốc, suy nghĩ một lát:

- Phải. Có như vậy.

- Anh có thể ly dị, dễ ợt.

- Sao em có thể nói như vậy. Bọn đàn ông cứ bâu quanh cô ấy, thì biết làm sao.

Rosamond kìm lại lời đáp định buột miệng nói ra. Nàng chỉ nói:

- Nếu muốn, anh có thể thu xếp để chị ấy đòi ly dị. Anh Ken, anh phải ly dị. Còn con gái anh.

- Linda ?

- Phải, Linda.

- Linda thì liên quan gì ?

- Để Arlena, chỉ có hại cho Linda. Linda không coi Arlena ra gì.

Marshall châm thuốc, vừa hít vài hơi vừa nói:

- Điều này thì em đúng. Arlena và Linda không thể hoà hợp với nhau. Khổ thân con bé. Đúng...

đấy là mối lo.

- Em rất ưa Linda. Nó có một cái gì...

- Nó giống mẹ nó.

- Và anh thật thà không nghĩ là phải chia tay Arlena ?

- Xin ly dị ?

- Chuyện ấy bây giờ là thường.

- Biết vậy. Vì thế anh mới không thích ! Cái kiểu tìm giải pháp dễ nhất. Muốn cái này, rồi lại không muốn nữa, thế là bỏ. Nhưng còn lời cam kết, nó cũng phải có ý nghĩa chứ ! Khi cưới nhau, anh đã hứa phải chăm sóc vợ, đó là một lời cam kết. Vậy thì phải tuân thủ. Anh không thích kiểu lấy nhau rồi bỏ nhau xoành xoạch.

Arlena là vợ anh, có thể thôi.

Rosamond ghé sát vào chàng:

- Vậy là như thế đấy ? "Cho đến ngày đầu bạc răng long" ?

- Đúng vậy - chàng quả quyết.

*

Ông Blatt lái chiếc xe Sunbeam bon bon trở về phía vịnh Leather, suýt nữa va phải Christine

Redfern ở một chỗ đường ngoặt hiểm trở.

Tiếng phanh rít ken két, còn Christine ngã dúm dụi vào hàng rào ven đường. Blatt vẫn cười hồ hốt.

- Ôi dào, suýt nữa thì nguy to !

Ông người vạm vỡ, mặt đỏ gay, đầu chỉ có chút tóc lơ thơ trên cái trán hói bóng nhẫy. Ông đi đâu là gây ồn ào ở đây, ông cho thế mới vui. Nhưng khách ở Jolly Roger thì lại không nghĩ như ông, hề thấy ông là mọi người tìm cách lãng xa.

- Suýt nữa thì lòi thoi to ! Thôi, mời bà lên xe, cùng về với tôi.

- Không, cảm ơn, tôi thích đi chân.

- Bà này buồn cười nhỉ ? Thế người ta chế ra cái xe hơi để làm gì ?

Christine miễn cưỡng lên xe, ngồi cạnh Blatt.

- Thế nào, bà đi dạo một mình ? Phụ nữ xinh đẹp như bà...

- Tôi ưa yên tĩnh một mình, Christine vội đáp.

- Ôi, phụ nữ ! Bà nào cũng nói thế, nhưng lòng đâu nghĩ thế ! Mà nơi đây thì yên tĩnh cái quái gì ! Khách sạn tạm được, nhưng lắm kẻ quấy rầy. Trước hết là bọn trẻ con. Rồi cả một lô người hâm hâm. Cái ông thiếu tá luôn mồm nói về Ấn Độ, rồi ông linh mục trông cứ như vận động viên, mấy ông bà người Mỹ nữa chứ. Ấy là chưa kể cái lão người nước ngoài để ria mép, trông cái ria mà buồn cười ! Ông ta làm nghe gì, chắc là thợ cạo hay đại loại ?

- Ô, không, ông ấy là thám tử tư.

Xe bỗng quẹo tay lái, suýt lao xuống hố:

- Thám tử tư ? Bà muốn nói là lão ta cải trang thành thợ cạo ?

Christine mỉm cười:

- Không, vốn người ông ấy như thế. Tên ông ta là Hercule Poirot. Chắc ông từng nghe nói.

- Không nhớ tên lắm, nhưng đúng là có nghe tiếng. Nhưng tưởng là ông ta chết rồi, ừ, chết từ lâu rồi ! Thế ông ta đến làm gì ở đây ?

- Chẳng làm gì. Cũng đi nghỉ, thế thôi.

- Hừ... Blatt háms hứ, vẻ không tin. Thế ông ta chưa chịu về hưu à ?

Christine ngập ngừng:

- Ông này thì hơi đặc biệt.

- Ta cũng có Cảnh sát hình sự chưa đủ sao ? - Blatt tỏ vẻ bất bình. Dừng hàng nội, vẫn hơn chứ.

Xuống tới chân đồi, Blatt bóp còi inh ỏi, lái xe thẳng vào gara của khách sạn, ngay cạnh đập tràn.

*

Linda Marshall tha thẩn trong cái cửa hiệu nhỏ bán các nhu yếu phẩm cho khách du lịch. Trên một mảng tường, có một cái giá sách, có thể thuê về xem với giá hai xu một quyển. Quyển xuất bản mới nhất cũng đã cách đây mười năm, tóm lại toàn sách cũ. Linda do dự lấy ra một vài cuốn.

- Linda, cháu thích đọc sách gì ? - Christine Redfern hỏi.

Cô gái giật mình, vội đặt sách vào chỗ cũ, lúng túng:

- Không ạ. Cháu đang tìm.

Vớ hú hoạ được cuốn *Đám cưới của William A*, em đưa ra quầy, trả hai xu. Christine kể:

- Ông Blatt lái xe suýt lao vào cô, rồi cho cô lên xe đưa về. Cô thú thật là sợ không dám cùng ông đi qua đập tràn sang bên kia, nên nói là cần ra đây mua báo.

Linda có vẻ thông cảm:

- Ông ấy lúc nào cũng ra vẻ ta đây giàu có, và hay kể chuyện bông phèng. Thật đáng ghét !

- Cũng tội nghiệp cho ông ta ! Christine nói.

Linda thì không. Em còn trẻ, không biết thương ai. Chẳng có lý do gì để thương hại ông Blatt.

Hai cô cháu ra khỏi cửa hiệu, đi về phía đập tràn.

Linda không nói gì, về mãi suy nghĩ. Em rất yêu cô Christine Redfern. Khách trên đảo, mỗi cô ấy là dễ thương. Với cô Rosamond Darnley nữa, tất nhiên. Trước hết, họ không nhiều lời. Đây, cô Christine đi bên cạnh, không nói gì. Mở miệng làm gì khi chẳng có chuyện gì hay ho để nói ?

Em bỗng mông lung suy nghĩ, nói buột ra miệng:

- Cô Redfern ơi, có bao giờ cô thấy trên đời toàn những tàn ác, khủng khiếp, đến mức mình muốn.. nổ tung lên ?

Câu nói của Linda nghe có vẻ ngộ nghĩnh, nhưng nỗi lo âu, hoang mang thể hiện trên nét mặt em không thể khiến ta cười cợt. Christine Redfern lúc đầu không quan tâm, rồi cũng sinh phân vân, và nói:

- Có... có... Có lúc cô cũng đã cảm thấy như vậy - đúng như vậy.

*

- A, vậy ra ông là nhà thám tử đại tài đó, phải không? - Blatt hỏi. Hercule Poirot cùng Blatt đang ở trong quầy rượu của khách sạn, nơi Blatt thường xuyên lui tới.

- Ngọn gió lạnh nào đưa ông tới đây ? Một cuộc điều tra hình sự ?

- Không, không. Tôi nghỉ hè.

Blatt nháy mắt, vẻ hiểu biết:

- Bao giờ các ông chẳng nói vậy, phải không nào ?

- Không hẳn.

- Thôi, thôi, đừng qua mắt thằng này ! Với lại, ông khỏi lo. Tôi biết giữ mồm giữ miệng, nếu không sao còn được như ngày nay. Nhưng đúng là những người khác thì không thế, họ không thể giữ kín điều gì, nghe gì là bô lô ba la nói ra hết. Như vậy rất nguy hiểm cho những người như ông. Vì thế ông mới nói là ông đi nghỉ, phải không nào ?

- Nhưng tại sao ông lại cho là không phải ? - Poirot hỏi.

Một lần nữa, Blatt lại nháy mắt:

- Tôi đi nhiều, tôi biết. Người như ông phải đi nghỉ ở Deauville, ở Touquet, ở Juan-les-Pins. Đây mới là những nơi xứng đáng.

Poirot thờ dãi nhìn qua cửa sổ. Hôm nay trời mưa, cả đảo chìm trong sương mù.

- Có thể ông nói không sai. Ở những nơi ấy, ít nhất nếu trời mưa, vẫn còn nhiều trò giải trí.

- Đúng... ở đó có đánh bạc ! - Blatt cười rạng rỡ. Ông biết không, tôi, tôi phải làm lụng vất vả cả đời. Không có thì giờ để đi nghỉ, chơi bời. Và tôi đã ăn nên làm ra. Bây giờ mới được làm gì tùy thích. Và mấy năm nay, tôi mới bắt đầu tận hưởng...

- À ra thế ? Poirot lắm bả.

- Và tôi không hiểu tôi đến đây làm gì - Blatt nói tiếp.

- Tôi cũng không hiểu nữa...

- Hê lô ! Thế là nghĩa thế nào ?

Poirot giơ một tay lên:

- Tôi quan sát. Với ông, rõ ràng tôi thấy ông phải đi nghỉ ở Deauville hoặc Biarritz...

- Và bây giờ cả hai chúng ta lại ở đây ! - Blatt cười ha hả. Rồi nói tiếp:

- Thật lòng, tôi không hiểu mình đến cái xó này làm gì ! Nghe nói nơi đây thơ mộng: khách sạn Jolly Roger, đảo Buôn lậu, tự nhiên làm ta tưởng tượng như trẻ con... Nào cướp biển, giang hồ, vân

vân.

Ông ta cười hề hề:

- Lúc còn nhỏ, tôi hay chơi thuyền buồm. Không phải ở đây, ở bờ biển phía đông kia. Mê rồi, không bỏ được. Thừa sức mua hẳn một thuyền du lịch hạng sang, nhưng tôi không thích. Chỉ mê một cái buồm nhỏ. Redfern cũng thế. Hai chúng tôi đã cùng ra khơi một, hai lần. Nhưng bây giờ không rủ được anh ta nữa: anh ta không rời khỏi cô vợ của đại úy Marshall hai bước...

Ngừng một lát, Blatt hạ giọng nói tiếp:

- Phải công nhận, trong số đàn bà ẩm ương ở đây, nàng Arlena quả là nổi bật ! Ông đại úy chắc hết hơi, không đủ sức canh chừng vợ hăm bốn giờ trên hăm bốn. Thiên hạ nói bà này từng là diễn viên sân khấu... rồi sao nữa ! Đánh gục hết đàn ông. Tình hình này, thế nào cũng có chuyện !

- Chuyện gì cơ ?

- Không biết, có cảm giác Marshall là một anh chồng kỳ cục. Không chỉ có cảm giác, tôi đã nghe khỏi chuyện về anh ta. Loại người lờ phờ ấy, chả ai biết họ nghĩ gì trong đầu. Redfern nên coi chừng.

Nhắc thấy người mình vừa nhắc tên xuất hiện và đi tới quầy rượu, Blatt ngừng bật, rồi lấy giọng hồ hởi giả tạo:

- Dong buồm dọc bờ biển là cái thú tuyệt vời... Chào ông Redfern, cùng làm một ly chứ ? Ông dùng gì ? Xong ngay ! Còn ông Poirot ?

Poirot nghiêng đầu khước từ lời mời.

Redfern ngồi xuống nói:

- Tôi cũng mê thuyền buồm. Hồi nhỏ, suốt ngày tôi tha thân ở cái bờ biển này.

- Vậy ông biết rõ địa hình vùng này ? - Poirot hỏi.

- Biết ! Tôi biết từ hồi khách sạn chưa xây. Ở Leather, mới lơ thơ vài nhà của dân đánh cá, còn trên đảo là một ngôi nhà tàn tạ cửa đóng im ỉm.

- Ở đây, trước đã có nhà ?

- Có, nhưng lâu lắm không ai ở. Gần như đổ nát. Người ta đồn có một đường hầm bí mật từ ngôi nhà ra đến động Yêu tinh. Bọn trẻ con chúng tôi hồi đó suốt ngày sục sạo để tìm đường hầm đó.

Horace Blatt nuốt vội ngum rượu, suýt nghẹn, liền hỏi:

- Sao, ở đó có hang động ?

- Ông không biết à ? Trong cái vũng Yêu tinh ấy. Giữa một đồng tảng đá chồng chất, có một khe nhỏ dài, phải lách mới qua. Nhưng khi lọt vào rồi, thì bên trong rất rộng. Ông tưởng tượng xem, trẻ con sượng đến chừng nào ! Chính một ông thủy thủ già chỉ cho tôi cái khe đó, chứ hiện nay đến ngư dân cũng chưa biết. Hôm nọ, tôi hỏi thử một thằng bé tại sao gọi là vũng Yêu tinh, nó chịu.

- Ủ, tại sao gọi là Yêu tinh ? - Poirot hỏi.

- Phải, vùng Devonshire này là thế ! Dân gian nói là yêu tinh thường hiện trên những cánh đồng không mông quạnh, ở Sheepstor, họ nói nơi họ mới có động Yêu tinh chính hiệu. Ai vào phải để lại một cái ghim làm vật cúng tiến.

- Thế à ? Hay nhỉ - Poirot nói.

- Huyền thoại dân gian ở đây còn sống động lắm. Ở Dartmoor, nông dân nói là hôm nào về nhà muộn đều gặp yêu tinh.

- Phải rồi, lúc đó họ đang say khướt chứ gì ? Blatt nói.

- Giải thích như vậy cũng được - Redfern cười.

Blatt nhìn đồng hồ:

- Ôi, đến giờ tôi phải đi ăn rồi. Tôi thích chuyện cướp biển hơn.

Redfern nhìn theo:

- Để rồi xem ông gặp yêu tinh, sẽ ra sao !

Poirot trầm ngâm nhận xét:

- Dân làm ăn như ông ta mà cũng có trí tưởng tượng lãng mạn gớm.

- Ông ta có học hành gì đâu, ấy là theo vợ tôi nói. Xem ông ta đọc sách thì biết: toàn truyện cao bồi và trinh thám.

- Tôi chưa biết ông ta nhiều...

- Tôi cũng không biết gì nhiều hơn. Một, hai lần tôi có đi thuyền buồm với ông ta, nhưng sau tôi nhận thấy ông thích đi một mình hơn.

- Ồ, thế thì lạ thật - Poirot nhận xét. Không đúng với tính cách của ông ta lúc ở trên đất liền.

Redfern bật cười:

- Ông nói đúng quá. Cho nên thấy ông ta đâu, mọi người đều cố tránh xa. Bắt chuyện với ông ấy à, có mà hết ngày không dứt.

Poirot im lặng một lát, nhìn kỹ khuôn mặt người đối thoại. Cuối cùng, mới phát ra ý kiến:

- Ông Redfern, ông có vẻ yêu đời.

Redfern hơi ngạc nhiên:

- Tất nhiên tôi yêu đời. Tại sao không ?

- Tại sao không, đúng vậy, Dù sao tôi cũng mừng cho ông.

- Cảm ơn.

- Vì vậy, tôi là người già, nhiều tuổi hơn rất nhiều, tôi xin phép khuyên ông một điều.

- Ông cứ nói ?

- Cách đây đã lâu, một anh bạn tôi, là cảnh sát rất hiểu đời, nói với tôi: "Hercule, nếu muốn sống yên, hãy tránh xa phụ nữ".

- Với tôi, e rằng lời khuyên hơi bị muộn: tôi đã có vợ.

- Tôi biết. Vợ ông là người duyên dáng, rất yêu ông.

- Tôi cũng rất yêu cô ta - Redfern nói, giọng có vẻ căng.

- A ! Thế thì tốt.

Mắt Redfern long lên:

- Ông Poirot, ông định ám chỉ gì vậy ?

- Tôi nói về đàn bà mà !

Poirot ngồi gọn trong ghế, nhắm mắt:

- Đàn bà... Tôi biết chút ít về họ. Họ có tài làm cho cuộc sống của anh trở thành rắc rối kinh khủng. Nếu ông đã nhất quyết đến đây, vậy còn mang vợ theo làm gì ?

- Tôi hoàn toàn không hiểu ông nói gì - Redfern cao giọng, bức dọc.

- Ồ không, ông hiểu rất rõ - Poirot điềm nhiên. Nhưng tôi không điên mà tranh luận với một người đàn ông si tình. Tôi chỉ xin nói: hãy thận trọng.

Patrick Redfern như phát khùng lên:

- Chắc ông nghe cái bà Gardener và mụ Brewster nói. Đồ ngồi lê đôi mách ! Không có việc gì khác, cả ngày chỉ rồi hơi bày chuyện. Cứ phụ nữ nào đẹp là họ theo đuổi đủ thứ bậy bạ.

Poirot đứng lên, lẩm bẩm:

- Chẳng lẽ ông còn non nớt đến thế ư ?

Rồi ông lúc lắc cái đầu rời khỏi quày rượu, mặc cho Redfern gườm gườm nhìn theo.

Tối hôm đó, sau bữa ăn, Poirot rời khỏi phòng ăn và dừng lại ở sảnh lớn. Gió nhẹ thổi qua các cửa mở. Mưa đã tạnh, sương mù tan. Trời đẹp.

Ở hốc Mặt trời, Poirot gặp Christine Redfern vẫn ngồi ở chỗ quen thuộc hôm trước. Lúc qua mặt, ông dừng lại, nói:

- Chỗ này ấm thấp. Bà không nên ngồi đây, cảm lạnh đấy.
- Không sao đâu. Với lại chuyện ấy có ý nghĩa gì ?
- Nào, nào, bà đâu phải đứa trẻ. Là người thông minh, bà phải nhìn nhận mọi việc một cách thực tế.

- Đã bảo là tôi không sao mà. Christine sẵn giọng.

- Cả ngày hôm nay, trời mưa, gió, sương mù dày đặc không thấy gì. Thế mà bây giờ, bà nhìn xem: sương đã tan, trời lại trong, sao lấp lánh. Cuộc đời là như thế đấy.

Giọng Christine nhỏ nhưng cay nghiệt:

- Ông có biết ở đây tôi ghét nhất cái gì ?
- Thừa bà, không.
- Lòng thương hại.

Lời đáp vang lên như tiếng roi quất. Christine tiếp:

- Ông tưởng tôi không biết gì ? không nhìn thấy gì ? Ai ai cũng nói: "Tội nghiệp bà Redfern nhỏ bé, tội nghiệp". Tôi không nhỏ bé, không tội nghiệp. Tôi là người lớn. Nhưng họ nói "nhỏ bé", là vì thương hại. Tôi thêm vào cái thương hại ấy.

Hercule Poirot cẩn thận rải chiếc mũ soa lên đá rồi mới ngồi xuống:

- Bà nói có phần đúng.
- Cái con đàn bà ấy...

Christine ngừng bật. Poirot nghiêm trang nói:

- Bà cho phép tôi nói điều này. Một điều hoàn toàn xác thực như những ngôi sao trên đầu chúng ta đây. Trên đời này, những Arlena Stuart - hay Arlena Marshall - không đáng giá một xu.

- Ông cứ nói.
- Tôi nói thật. Vinh quang của họ là nhất thời, quyền lực của họ chỉ là chốc lát. Đáng trọng, thực sự đáng trọng phải là người đàn bà có tấm lòng, hoặc có trí tuệ.
- Ông cho là đàn ông quan tâm đến những thứ ấy ?
- Trong thâm tâm họ là như vậy, Poirot đáp trịnh trọng.

Christine cười chua chát:

- Tôi không đồng ý với ông.
- Chồng bà yêu bà, tôi biết.
- Ông làm cách nào mà biết !
- Biết, biết chứ. Cứ xem ông nhìn bà thì biết.

Đột nhiên, Christine oà khóc, tựa bộ mặt đầm đìa nước mắt vào vai Poirot:

- Tôi không chịu được... không chịu được nữa.

Poirot vỗ vỗ cánh tay nàng, nhẹ nhẹ nói:

- Bà phải kiên nhẫn. Cái cần cho bà lúc này, là kiên nhẫn.

Nàng đứng thẳng dậy, lấy khăn chấm nước mắt:

- Thôi, qua rồi. Tôi thấy dễ chịu hơn. Xin lỗi, tôi thích ở lại... một mình.

Poirot không nói gì nữa, lưng thưng đi về khách sạn. Đến một quãng ngoặt, ông nghe thấy tiếng thì thầm. Đi sâu một chút vào chỗ bụi rậm, ông nhận ra Arlena Marshall, có Patrick Redfern theo sát.

Chàng trai sôi nổi:

- Anh yêu em say đắm. Yêu đến phát điên. Em có yêu anh không ? Hãy nói rằng em yêu anh.

Poirot nhìn thấy nét mặt thoả mãn của Arlena, như một con vật vừa được no nê... phải, một nét đầy thú tính.

- Patrick, tất nhiên là em yêu anh. Anh đã biết rõ...

Lần này, Hercule Poirot thấy không cần nghe tiếp. Ông quay gót, tiếp tục bước đi.

Có người chợt xuất hiện phía sau. Đó là đại úy Marshall.

- Đêm nay đẹp tuyệt, phải không ông ? Marshall nói, rồi ngẩng đầu nhìn các vì sao:

- Có lẽ ngày mai trời sẽ đẹp.

Sáng sớm ngày 25 tháng Tám là một buổi sáng đẹp khiến kẻ lười biếng nhất cũng phải muốn nhòe dậy, đi ra ngoài.

Tại khách sạn, nhiều người đã sẵn sàng, chuẩn bị lên đường.

Tám giờ, Linda ngồi ở bàn trang điểm, giờ xem một cuốn sách và ngắm mình trong gương. Em mắt môi, lẩm bẩm:

- Nhất định ta sẽ làm.

Em thay bộ đồ ngủ, mặc áo tắm, trùm áo khoác lên vai, xỏ giày bước ra ngoài.

Đầu hành lang, có một cánh cửa đi ra cầu thang bên ngoài dẫn xuống vách đá dưới chân cầu thang. Từ đó lại có một cái thang sắt bám vào đá để leo xuống biển. Khách thích tắm sớm thường trèo tắt lối này, khỏi phải đi vòng qua bãi tắm lớn.

Ra tới ban công, Linda gấp bố bước lên:

- Con đã dậy rồi à ? Con đi bơi sớm ?

Cô bé gật đầu.

Tuy nhiên, đáng lẽ xuống cầu thang sắt, em lại đi men khách sạn về cánh trái để ra lối đi dẫn tới đập tràn nổi đảo với đất liền.

Thủy triều dâng tràn kín đập. Chiếc canô dành cho khách vẫn neo ở chỗ thường lệ, song người lái không có mặt. Linda nhảy xuống, tháo neo và tự mình chèo. Sang đến bờ bên kia, em neo thuyền và đi lên cửa hàng tạp hóa. Chủ cửa hàng vừa mở cửa, đang quét dọn. Ông ta ngạc nhiên khi thấy Linda:

- Ô, hôm nay cháu dậy sớm thế !

Linda nắm chặt tiền trong túi, vào cửa hiệu mua hàng...

*

Về tới phòng mình, Linda thấy Christine Redfern đang đợi.

- A cháu đây rồi ! Biết ngay là cháu chỉ loanh quanh đâu đây.

- Cháu đi tắm về.

Christine nhìn thấy gói hàng cô bé cầm trong tay, ngạc nhiên hỏi:

- Ô, bưu tá đã qua rồi ư ?

Linda đỏ mặt, bối rối đánh rơi gói hàng. Dây buộc đứt tung, một phần gói hàng tung toé ra đất.

- Nén ! Cháu mua nên làm gì ? - Christine vừa giúp em nhặt lên vừa hỏi.

Song, không đợi Linda trả lời, Christine đã nói tiếp:

- Cô sang rủ cháu sáng nay có muốn đi với cô ra vũng Hải Âu không. Cô muốn đi vẽ.

Linda vui vẻ nhận lời. Mấy ngày nay, em đã nhiều lần cùng đi với Christine Redfern, xem cô vẽ. Tranh của cô rất thường, không mấy giá trị, nhưng hảnh vẽ là một cách để cô giữ tư thế, vì giờ đây chồng cô lúc nào cũng quần lấy Arlena Stuart.

Linda vốn ít nói và ngày càng tỏ ra khó tính, thích đi với cô Christine. Cô vẽ hàng giờ không nói một câu: đi cùng với cô cũng gần như đi một mình. Có một mối cảm tình liên kết hai người với nhau, có lẽ vì cả hai cùng căm ghét một người thứ ba.

- Trưa nay, cô chơi quần vợt - Christine nói - vậy ta phải đi sớm. Mười giờ rưỡi, đồng ý không ?

- Đồng ý, Linda đáp. Cháu sẽ chuẩn bị. Và gặp nhau ở sảnh.

*

Sau bữa điểm tâm hơi muộn, Rosamond Darnley vừa ra khỏi phòng ăn, thì từ trên thang gác chạy

xuống, Linda đầu tóc rối bù, miệng thở hên hên, suýt đâm sầm vào.

- Ô, xin lỗi cô Damly !

- Sáng nay tốt trời quá ! Cô mỉm cười. Ngày hôm qua xấu thế, mà không ngờ...

- Vâng, Linda đáp. Cháu đi ra vụng Hải Âu với cô Redfern. Cháu đã hẹn với cô ấy mười rưỡi, chậm mất rồi.

- Chưa muộn đâu, bây giờ mới 10 giờ 25.

- A ! Càng hay.

Rosamond nhìn đôi mắt long lanh, đôi má ửng hồng của cô bé:

- Cháu không bị sốt đấy chứ ?

- Không, cháu không bao giờ sốt.

Rosamond cười:

- Cháu thấy đây, trời đẹp nên cô mới xuống điếm tắm ở đây. Thường ngày, cô nằm ườn trên giường, hôm nay thì không.

- Đúng vậy, so với hôm qua, thì hôm nay sướng như tiên. Ra vụng Hải Âu càng tuyệt. Cháu sẽ bơi đầu nhón, tha hồ bắt nắng đen sì.

- Ủ, ở vụng Hải Âu yên tĩnh, không như bãi tắm lớn.

- Nếu cô thích, hãy đi cùng chúng cháu - Linda đề nghị.

- Không, sáng nay thì không. Cô có việc khác...

Vừa lúc đó, Christine Redfern xuất hiện dưới chân cầu thang. Nàng mặc áo pigiama, tay và ống quần rộng, in hoa vàng trên nền lục. Rosamond phải giải thích mãi cho Christine rằng nước da xanh như cô không hợp với hai màu vàng và lục. Thấy thiên hạ không biết cách ăn mặc là Rosamond không chịu được. Cô nghĩ bụng: "Mình quan tâm đến cô ấy, để cho anh chồng mở mắt ra. Arlena biết cách ăn mặc. Khổ thân Christine".

- Hai người đi vui nhé, Rosamond nói. Tôi, tôi ra hốc Mặt trời đọc sách.

*

Sáng nào cũng vậy, Hercule Poirot điếm tâm ngay trong phòng.

Tuy nhiên hôm nay trời đẹp, nên ông quyết định đi chơi ngay, trái với lệ thường. Và lúc 10 giờ, tức là nửa tiếng sớm hơn ngày thường, ông đã ra tới bãi tắm. Bãi vắng tanh, chỉ có một người.

Đó là Arlena Marshall.

Thân hình gọn gàng trong bộ áo tắm trắng, đầu đội mũ giấy rộng vành màu ngọc bích, nàng đang hì hục kéo chiếc pêritxoá trắng xuống nước. Poirot lịch sự chạy lại đỡ giúp, dù phải giẫm đôi giày tây vào nước. Nàng cảm ơn bằng cái nhìn khả ái của đôi mắt long lanh. Thuyền bắt đầu xa bờ, nàng gọi:

- Ông Poirot !

Thám tử lập tức quay lại:

- Bà gọi gì ạ ?

- Ông giúp tôi một việc này nhé ?

- Xin bà cứ nói.

Nàng mỉm cười rất duyên, nhỏ nhẹ:

- Đừng nói với ai là ông trông thấy tôi..

Đôi mắt càng như van vãn:

- Nếu không, nhiều người lại sẽ đi theo. Lần này tôi muốn yên tĩnh, đi một mình.

Rồi nàng quẫy chèo, bơi thuyền ra xa.

Poirot quay trở lại thêm, vừa đi vừa lầm bầm:

- Lạ thật ! Ta không tin vào tai mình nữa !

Làm gì có chuyện Arlena muốn ở một mình. Hẳn cô ta đến chỗ hẹn với ai, và người này Poirot đoán được ngay.

Hoá ra ông lầm.

Vì, thuyền vừa đi khuất, Patrick Redfern đã chạy ra, theo sau là Ken Marshall. Đại úy kêu lên:

- Chào Ông Poirot. Ông có thấy vợ tôi không ?

Câu trả lời của Poirot đúng là của một nhà ngoại giao:

- Bà nhà đã dậy rồi cơ à ?

- Có điều chắc, là không thấy nhà tôi trong phòng - Marshall đáp. Rồi nhìn trời:

- Đẹp quá ! Thôi, tôi xuống tắm ngay vậy. Sáng nay còn cả một đồng thư phải viết.

Patrick Redfern thì lầm lét nhìn trái, nhìn phải, rồi khẽ ngồi xuống cạnh Poirot để chờ ý trung nhân của mình.

Một lát sau, Poirot hỏi:

- Thế bà Redfern đâu ? Cũng dậy rồi chứ?

- Christine ấy à ? Cô ấy đi vẽ. Cô ấy bỗng cảm thấy mình có tâm hồn nghệ sĩ.

Miệng chàng nói, nhưng rõ ràng tâm trí để tận đâu. Thời gian trôi qua, chàng càng lộ vẻ sốt ruột, hễ có tiếng chân người là ngoái cổ nhìn, để rồi lại thở dài thất vọng.

Trước hết là cả nhà Gardener kéo đến, mang theo đồ đan và sách vở, rồi tới cô Brewster.

Bà Gardener chăm chỉ, vừa ngồi xuống đã hí hoáy đan, và nói:

- Ông Poirot nhỉ, sáng nay bãi tắm vắng vẻ. Họ đi đâu hết cả rồi ?

Poirot đáp: nhà Masterman và nhà Cowan, hai gia đình có trẻ con, đã lên thuyền đi chơi cả ngày.

- Ủ, vắng bọn trẻ đâm ra lặng lẽ hẳn ! Ô, đại úy Marshall ! Chỉ có mỗi mình ông ấy tắm.

Marshall ra khỏi mặt nước, tay cầm khăn mặt, tiến lại và nói:

- Nước mát quá. Tiếc rằng tôi có việc phải về.

- Ô, trời đẹp thế này, mà lại phải về giam mình trong phòng ! Cứ nghĩ đến ngày hôm qua mà hãi ! Tôi nói với ông Gardener nhà tôi rằng nếu thời tiết tiếp tục như thế, tôi sẽ đi luôn. Cả hòn đảo chìm trong sương, nghĩ mà buồn. Tôi là tôi không chịu được. Tôi rất dị ứng với thời tiết. Trời âm u, là tôi cứ sờ sợ thế nào. Ngay từ nhỏ đã vậy, có khi tôi sợ, khóc thét lên. Bố mẹ rất lo. Song mẹ tôi rất hiểu, mẹ nói với bố: "Cứ để nó khóc. Đây là cách để nó tự thể hiện mình". Và tất nhiên, bố tôi đồng ý. Bố tôi là thế, mẹ bảo gì cũng nghe. Hai cụ hoàn toàn hợp nhau. Có ông Gardener nhà tôi làm chứng ! Phải không, ông Odell ?

- Phải, phải, mình nói đúng - ông Gardener gật gật.

- Thế con gái ông đâu, ông đại úy ?

- Linda à ? Tôi không biết nữa. Chắc nó lang thang đâu đó trên đảo.

- Ông đại úy ạ, tôi thấy nước da của cháu không tốt. Cần phải bồi dưỡng, chăm sóc nhiều vào.

- Cháu vẫn khỏe, có làm sao - Marshall đáp cộc lốc.

Rồi ông ta đi về khách sạn.

Patrick Redfern không tắm. Chàng ngồi yên, mắt chăm chăm nhìn về phía khách sạn. Lúc này, trông chàng buồn thiu.

Ngược lại, cô Brewster ngay từ lúc mới đến, tỏ vẻ rất hồ hởi. Cùng với bà Gardener, hai người không ngớt trò chuyện.

- Bãi biển vắng quá. Vậy là mọi người đi chơi hết ?

- Tôi đã nói với ông Gardener nhà tôi, mới sáng nay thôi, là nhất thiết phải đi Dartmoor chơi.

Cũng gần thôi. Nghe nói phong cảnh đẹp. Ở đó lại có nhà tù Princetown, mình muốn vào tham quan...

Ngày mai ta đi nhé, ông Odell ?

- Cũng được, nếu mình muốn.

Poirot hỏi cô Brewster:

- Hôm nay, cô không đi tắm biển à ?

- Tắm rồi, từ trước khi ăn sáng. Suýt nữa còn bị một cái chai rơi trúng vào đầu. Người nào vút từ trên cửa sổ khách sạn xuống.

- Sao lại có người vô ý thức thế nhỉ ? Bà Gardener nói luôn. Ấy tôi có một ông bạn thân, đang đi ngoài phố thì bị một hộp thuốc đánh răng từ trên tầng ba mươi lăm rơi xuống, làm lủng đầu. Không thể tưởng tượng ! Tuy nhiên về sau ông ấy được nhận bồi thường.

Bà ngừng lời để lục tung đồng len trong giỏ:

- Ông Odell, cái cuộn màu tím ở đâu ấy nhỉ ? Có lẽ tôi để quên trong ô kéo thứ hai của chiếc tủ đứng. Hoặc ô kéo thứ ba...

- Được, để tôi về lấy cho.

Ông Gardener ngoan ngoãn chạy đi, trong khi bà Gardener lại huyền thuyên chuyện trên trời dưới đất. Cô Brewster và Poirot để mặc bà nói. Poirot tiếc rẻ ngắm đôi giày đẹp của mình bị ngâm nước. Cô Brewster hỏi:

- Ô, ông làm gì mà lội nước sớm thế ?

- Ôi, chỉ một phút vô ý !

Emily Brewster hạ giọng, thì thầm:

- Cô nàng của chúng ta hôm nay đi đâu ? Muộn rồi, chưa thấy ra.

Bà Gardener tạm ngừng tay đan, ngược mắt nhìn Patrick Redfern, nói nhỏ:

- Khổ thân anh chàng, từ nãy đứng ngồi không yên ! Ôi, chuyện này thật thảm hại ! Không hiểu đại úy Marshall nghĩ sao, ông ấy vẫn bình thản, kín đáo, đúng kiểu người Anh.

Redfern đứng lên, đi đi lại lại. Bà Gardener lẩm bẩm:

- Như hổ trong cũi.

Ba cặp mắt không ngừng nhìn theo anh chàng, càng làm chàng thêm sốt ruột. Không chỉ buồn, lúc này chàng có vẻ tức tối, giận sôi. Từ đất liền, vắng tới tiếng chuông xa xăm. Cô Brewster nói:

- Có gió đông rồi đây. Tiếng chuông nhà thờ nghe rõ, là điềm lành.

Không ai nói gì thêm cho đến lúc ông Gardener trở lại, tay cầm cuộn len màu tím.

- Ôi ông Odell, sao lâu thế !

- Tôi tìm hết cả hơi. Mình để trong tủ áo, chứ không phải tủ đứng.

- Thế thì lạ nhỉ ! Rõ ràng tôi để trong ngăn kéo tủ đứng. Hoá ra không phải ư ? May mà chưa bao giờ tôi phải ra làm chứng trước toà. Nhầm lẫn lung tung, có ngày chết !

*

- Sáng nay, cô có đưa ca nô ra không ? Tôi đi cùng với nhé ?

- Rất vui lòng, cô Brewster thực tình đồng ý.

- Ta có thể đi một vòng quanh đảo - Redfern đề nghị.

Cô Brewster nhìn đồng hồ:

- Liệu có đủ thời giờ không. À không, bây giờ chưa đến mười một rưỡi. Nào, ta đi.

Hai người cùng đi ra mép nước. Redfern cầm chèo, đưa ca nô ra xa một cách thành thạo. Cô

Brewster khen:

- Ông chèo khá lắm. Để xem có mãi được thế không.

Redfern cười, rõ ràng là đã vui vẻ trở lại:

- Cùng lắm là chịu phồng tay một chút, có sao.

Chàng hất mớ tóc đen lầy, vừa chèo vừa nói:

- Trời đẹp quá ! Khi trời đẹp, thì không đâu bằng nước Anh.

- Với tôi, thì dù thời tiết nào, cũng chỉ có nước Anh, sống ở nơi khác làm sao được ?

- Hoàn toàn đồng ý ?

Họ ra khỏi vịnh về phía tây và men theo bờ biển dựng đứng thành vách. Redfern ngược mắt nhìn lên:

- Ở hóc Mặt trời, sáng nay có ai không ? Có, tôi trông thấy một cái dù. Ai thế nhỉ ?

- Hay là cô Damley ? Cô ấy có một chiếc dù Nhật.

Họ tiếp tục chèo. Bên trái là biển khơi. Cô Brewster nói:

- Lẽ ra ta phải vòng theo hướng ngược lại. Đi hướng này, bị ngược nước.

- Ồ, ngược không đáng kể. Hôm nọ bơi ở đây, tôi không cảm thấy gì. Dù sao, không thể đi theo hướng kia, vì vướng đập tràn.

- À ừ, đúng lúc này đang triều xuống. Nhưng cũng không nên bơi quá xa về phía vịnh Yêu tinh, nguy hiểm đấy.

Redfern vẫn chèo rất hăng, vừa chèo vừa không ngừng nhìn lên vách đá.

Emily Brewster chợt nghĩ: "Cậu ta đang tìm Arlena. Vì thế mới xin đi cùng mình. Sớm nay không thấy mặt cô ta, không biết cô ta cố tình trốn ở đâu".

Họ chèo thuyền đi quanh khối đá lớn nhô ra biển phía nam vịnh Yêu tinh - đây là một cái vũng nhỏ lõm sâu vào trong vách đá. Bãi cát ở đây lởm chởm những tảng đá đủ các hình thù kỳ lạ, là nơi lý tưởng để đi chơi vào buổi chiều, nhưng buổi sáng thì không có người, vì nó nhìn hướng tây-bắc, không có ánh sáng mặt trời.

Nhưng sáng nay, lại có người.

Redfern ngừng một lát, rồi lại ra tay chèo, cố làm ra tự nhiên, gọi với lên:

- Ô kê ! Ai ở đó ?

Cô Brewster nói cạnh khoé:

- Tôi đánh cuộc là bà Arlena Marshall, anh chịu không ?

- Ừ, có lẽ thật ! - Redfern đáp một cách tự nhiên.

Chàng đổi hướng, chèo thuyền vào gần bờ. Cô Brewster can:

- Ta vào đây làm gì !

- Ồ, đủ thời giờ chán.

Chàng nhìn cô bằng đôi mắt van vỉ, khiến cô không nỡ từ chối. "Tội nghiệp anh chàng ! - cô nghĩ bụng. Mê mẩn quá mất rồi. Đành chịu thôi".

Canô nhanh chóng cập bờ.

Arlena nằm sấp bụng, hai tay giang thành hình chữ nhật, gần đó là chiếc pêritxoá neo vào một tảng đá. Emily Brewster thấy bối rối, như nhìn một cảnh cực kỳ quen thuộc nhưng lại có chi tiết khác lạ. Phải một, hai phút sau cô mới hiểu ra.

Arlena có tư thế của người nằm phơi nắng. Cô Brewster từng nhìn thấy thân hình rám nắng của Arlena nằm dài trên cát, có mũ rộng vành chụp lên đầu và gáy.

Nhưng lúc này, trong vũng không có nắng, và vì ở dưới vách đá cao vút, nên từ giờ đến quá trưa

sẽ không có. Cô lấy làm lạ.

- Hê, Arlena ! - Patrick Redfern gọi.

Sự lo ngại của Emily Brewster càng thêm rõ nét. Vì thân hình nằm dài trên cát cũng không động đậy.

Mặt Patrick Redfern biến sắc. Từ ca nô anh nhảy vội xuống đất. Hai người kéo thuyền lên cạn, rồi chạy tới bóng người trắng toát nằm bất động.

Redfern tới trước tiên. Emily theo sát.

Như trong mơ, cô trông thấy bộ tứ chi rám nắng, chiếc áo tắm hở lưng, những lọn tóc đỏ hoe xoã ra khỏi chiếc mũ màu xanh ngọc bích - và đôi cánh tay giang ra theo một góc là lạ, bất thường. Cô hiểu ngay là thân hình này không tự nằm xuống đây, mà bị ai vứt ra.

Cô nghe thấy tiếng Patrick kêu, chỉ là một tiếng kinh hoàng khê thốt ra. Chàng ta quì xuống thân thể im lìm, rụt rè sờ vào bàn tay... cánh tay... Tiếng run rẩy bật ra từ miệng, chàng trai tội nghiệp:

- Trời ơi, cô ấy chết...

Rồi, khê vén vành mũ để nhìn cổ và gáy:

- Ôi ! Bị bóp cổ... ám sát.

Đây là lúc mà thời gian như ngưng đọng lại.

Emily Brewster lảo bầm:

- Không được sờ mó... Phải chờ cảnh sát.

- Vâng, nhất định rồi - Redfern nói như cái máy.

Rồi chàng ta rên rỉ:

- Nhưng mà ai ? Ai ? Ai nữ làm thế này với Arlena ? Không thể... cô không thể bị giết ! Không phải là sự thật ! Nói đi, cô nói đi, không phải là sự thật !

Brewster lắc đầu. Biết trả lời sao, trước cảnh thể thảm này ?

Redfern tiếp tục thả lòng cho sự tức giận điên cuồng:

- Lạy Trời, tôi mà tóm được đứa nào.

Emily Brewster rùng mình. Trong óc cô hiện lên hình ảnh tên sát nhân đang rình rập đầu đây. Cô nói:

- Đứa nào làm chuyện này chắc chưa đi xa. Phải báo cảnh sát ngay. Có lẽ... có lẽ một trong hai chúng ta phải ở lại... canh xác chết - cô ngập ngừng nói thêm.

- Tôi sẽ ở lại - Patrick Redfern kiên quyết.

Emily Brewster thở phào nhẹ nhõm. Nói gì thì nói, cô ngầm biết ơn anh đã không bảo mình ở lại cái nơi hoang vắng này, mà biết đâu một tên giết người loạn óc vẫn đang lảng vảng. Cô đồng ý ngay:

- Thế thì tôi phải về nhanh. Có lối trèo thang đi tắt, nhưng tôi sợ lắm, không dám leo. Tôi về bằng ca nô. Ở Leather có một đồn cảnh sát..

- Vâng... tùy cô..

Lúc khua chèo ra xa, cô nhìn lại, thấy Redfern gục xuống xác chết, tay ôm đầu. Trong sự đau đớn cùng cực ấy có một cái gì khiến cô thông cảm. Như một con chó canh xác của chủ. Tuy nhiên, lý trí của cô lại mách bảo:

"Kết cục như vậy cũng có cái hay cho anh ta và vợ anh ta - và cả cho đại úy Marshall và cô con gái. Nhưng tất nhiên, anh ta không nhìn mọi việc dưới góc độ ấy ! Tôi nghiệp !"

Emily Brewster nằm trong số phụ nữ vẫn giữ được cái đầu tỉnh táo trong những giờ phút gay cấn nhất.

Thanh tra Coigate đứng dưới chân vách đá, chờ ông bác sĩ pháp y xem xác chết. Patrick Redfern và Emily Brewster đứng lùi về phía sau.

Bác sĩ Neasden đứng lên:

- Bị bóp cổ. Và bởi một kẻ có bàn tay hộ pháp ! Có vẻ như bà ấy không chống cự nhiều, vì bị bất ngờ.

Cô Brewster liếc nhìn qua, vội ngoảnh mặt ngay. Mặt Arlena sưng vù, tím tái, trông mà kinh.

- Chết khoảng mấy giờ ? - thanh tra hỏi.

- Rất khó nói chính xác, phải nắm thêm một số nhân tố khác nữa. Song, đại thể... Bây giờ là một giờ kém mười lăm. Lúc các vị phát hiện ra xác, là mấy giờ ?

Patrick Redfern lí nhí:

- Khoảng giữa trưa gì đó, tôi không biết rõ.

Emily Brewster chen vào:

- Chính xác là mười hai giờ kém mười lăm.

- A ! Các vị đi từ biển vào. Lúc nào thì nhìn thấy cái xác ?

Cô Brewster ngẫm nghĩ:

- Lúc chúng tôi đi vòng mỏm đá, năm sáu phút trước đó.

Cô quay lại Redfern:

- Có đúng vậy không ?

- Vâng, vâng, chắc là thế.

Bác sĩ ghé tai thanh tra, hỏi nhỏ:

- Có phải là chồng ? À, xin lỗi, tôi làm sao biết được. Anh ta trông hoàn toàn suy sụp.

Và trở lại giọng chính thức:

- Vậy cho là lúc mười hai giờ kém hai mươi đi. Lúc đó bà ta chết chưa lâu. Giữa 11 giờ - 11 giờ kém mười lăm là cùng cho đến 12 giờ kém 20.

Thanh tra đóng cuốn sổ đánh tách:

- Cảm ơn. Vậy là vụ ám sát mới diễn ra trong thời gian ngắn, nếu khẩn trương, việc điều tra sẽ dễ dàng hơn.

Ông quay lại phía cô Brewster:

- Ta tóm tắt lại. Cô là Emily Brewster, ông kia là Patrick Redfern. Cả hai đang ở khách sạn Jolly Roger, và xác nhận thi thể này là một người cùng trong khách sạn, vợ ông đại úy tên là Marshall. Đúng thế chứ ?

Emily Brewster gật đầu.

- Như vậy, ta chỉ còn có việc trở về khách sạn - thanh tra Colgate kết luận.

Ông vẫy tay, gọi một nhân viên:

- Hawkes, anh ở lại đây, không cho ai tới gần. Tôi sẽ cử thêm Phillips cho anh.

*

- Chà chà ! - đại tá Weston kêu to. Được gặp ông tại đây, quả là bất ngờ !

Poirot cũng vồn vã chào hỏi viên quận trưởng cảnh sát, rồi nói:

- Vâng, đã lâu không gặp, từ ngày xảy ra cái vụ ở StLoo.

- Phải, tôi cũng chưa quên ! - Weston đáp. Có lẽ đó là kỷ niệm đáng nhớ nhất đời tôi ! Nghĩ lại thấy lạ, tại sao tôi lại làm lần thế được. Nhưng phải nói là phương pháp của ông không được chính quy cho lắm !

- Vâng, không chính quy, nhưng hiệu quả, phải không nào ?

- Ồ, ờ... đã đành. Nhưng tôi cho rằng với các phương pháp cổ điển, rồi chúng tôi cũng đi tới kết quả.

- Cũng có thể ! Poirot nhã nhặn đáp.

- Thế đấy ! Và bây giờ tôi lại gặp ông đúng lúc vừa xảy ra một vụ án mạng ! Ông đem tới những ý kiến mới gì chẳng ?

Poirot thông thả nói:

- Chưa có gì cụ thể, nhưng đây là một vụ lý thú đấy.

- Ông định giúp vào một tay chứ ?

- Ông cho phép ?

- Còn gì bằng được ông hỗ trợ ! Tôi chưa rõ việc này có thẩm quyền của Cục Cảnh sát hình sự hay không. Thoạt nhìn, có vẻ hung thủ hoạt động trong một môi trường hẹp. Mặt khác, khách của Jolly Roger toàn là người từ nơi khác đến. Muốn kiểm tra lý lịch, vân vân... phải nhờ tới London.

- Rất đúng - Poirot công nhận.

Weston nói tiếp:

- Trước tiên, ta cần tìm người nào cuối cùng nhìn thấy nạn nhân còn sống. Cô hầu phòng mang điểm tâm lên phòng bà ta lúc 9 giờ. Cô lễ tân trông thấy bà ta rời khách sạn vào khoảng 10 giờ.

- Thế thì người cuối cùng ấy, chính là tôi.

- Ông đã nhìn thấy bà ta sáng nay ? Lúc mấy giờ ?

- 10 giờ 5 phút. Tôi ở bãi tắm và đã giúp bà ấy đưa thuyền xuống nước.

- Bà ta đi thuyền ấy ?

- Phải.

- Một mình ?

- Phải.

- Ông thấy bà ta đi hướng nào ?

- Thấy bà ta chèo về phía mũi đặng kia, bên phải.

- Tức là hướng về phía vụng Yêu tinh ?

- Đúng.

- Và lúc đó là...?

- Khoảng 10 giờ 15.

Weston nghĩ một lát:

- Thế là khớp... Theo ông, đi bằng thuyền ấy tới vụng, mất bao nhiêu thời gian ?

- Tôi không phải chuyên gia ! Poirot kêu. Tôi không mấy khi đi sông nước, chèo pêritxoá càng không. Nửa giờ, được không ?

- Tôi cũng nghĩ thế, đại tá đồng tình. Vậy, cho là 11 kém mười lăm bà ta tới nơi. Thế là cũng khớp.

- Bác sĩ pháp y xác định cái chết lúc mấy giờ ?

- Ông Neasden rất thận trọng, nhưng ông ấy bảo không thể trước 11 giờ kém 15.

Poirot gật đầu, nói thêm:

- Còn một điều này tôi phải nói. Khi đi, bà Marshall dặn tôi đừng nói với ai là đã thấy bà ấy.

Weston nhướn đôi lông mày:

- Chà, rất đáng chú ý phải không ?

- Vâng, tôi cũng nghĩ thế.

Weston vuốt ria mép:

- Ông Poirot, ông quen giao thiệp, ông cho biết bà Marshall là loại phụ nữ thế nào ?

Miệng Poirot thoáng nở nụ cười:

- Chưa ai nói cho ông biết à ?

- Tôi đã nghe các bà nói – viên quận trưởng cảnh sát cười gằn. Có gì đúng ? Có phải bà ta cặp bồ với tay Redfern ?

- Tôi khẳng định chuyện ấy là có.

- Tay ấy đến đây chỉ cốt để gặp bà ta ?

- Nhiều phần là như thế.

- Còn anh chồng ? Hẳn biết không ? Và phản ứng ra sao ?

- Thật khó biết đại úy Marshall nghĩ gì. Ông ta là người không dễ lộ tình cảm.

- Nhưng không có nghĩa là không có tình cảm ! Weston dẫn giọng.

*

Đối diện với bà Castle, viên quận trưởng cảnh sát phải trở hết tài khéo léo của mình.

Là chủ và là giám đốc Jolly Roger, bà Castle năm nay trạc tứ tuần, có bộ ngực đồ sộ, mớ tóc nhuộm màu lá cực kỳ kêu gọi, kèm theo một sự kiêu hãnh chưa từng thấy. Bà gầm lên

- Khách sạn của tôi, mà lại có chuyện tày trời ấy ! Thưa ông đại tá, tôi phản đối, phản đối, không thể tin. Đây là nơi yên tĩnh nhất có thể có. Khách ở đây toàn tầng lớp thượng lưu. Không có người vớ vẩn. Không có gì giống với những ổ điểm ở StLoo.

- Vâng, vâng, bà Castle ạ, nhưng sự cố xảy ra thì nơi nào cũng có, kể cả những khách sạn nghiêm túc nhất.

- Nói về quản lý ở đây, tôi làm rất chặt. Điều này, chắc ông thanh tra Colgate đây cũng biết - vừa nói bà vừa đưa mắt cho người vừa được gọi tên như để phân bua. Tôi không bao giờ chấp nhận việc gì làm sai thủ tục.

- Tôi biết, tôi biết - đại tá Weston khẳng định. Chúng tôi có chê trách gì đâu.

- Nhưng chuyện như thế này thì nhất định sẽ làm tổn hại uy tín nhà hàng - bà Castle vẫn thõn thức, ngực phập phồng. Lạy Trời, rồi bao nhiêu kẻ hiếu kỳ sẽ kéo đến chỉ trở !... Tất nhiên, chỉ khách của nhà hàng mới được sang đảo, nhưng ai cấm họ đứng bên kia mà nghiêng nghiêng ngó ngó.

Bà thôi nói. Thanh tra Colgate thừa dịp, hỏi luôn:

- Nhân tiện đang nói điểm này, tôi hỏi: làm thế nào bà ngăn được người ngoài lên đảo ?

- Về điểm này, tôi rất kiên quyết.

- Đành vậy, nhưng bằng biện pháp nào ? Làm thế nào ngăn họ lên đảo ? Khách nghỉ mát họ đi hàng đàn như ruồi, tản đi khắp nơi.

- Họ đi bằng các xe du lịch, đông lắm ! Có hôm tôi đếm được mười tám chiếc, đậu đầy trên bãi, bên kia vịnh Leather. Mười tám !

- Đúng thế. Vậy bà làm thế nào ngăn họ sang đây ?

- Tôi đặt biển cấm. Với lại, lúc triều lên, đảo bị cắt khỏi đất liền.

- Thế còn lúc triều xuống ?

Bà Castle giải thích: ngay đầu đập tràn, đường có rào chắn với biển ghi: "Khách sạn Jolly Roger, sở hữu tư nhân, cấm người ngoài không vào, trừ khách của nhà hàng". Phía ấy, bờ biển rất hiểm trở, không thể trèo.

- Nhưng nếu người ta xuống thuyền, đi vòng quanh đảo rồi cặp bến ở vô số bờ bãi hoặc vụng nhỏ ? Làm sao cấm ? Dải đất mà thủy triều rút đi để lộ ra đâu phải sở hữu của bà.

Bà Castle cho biết chuyện đó hiếm khi xảy ra. Tất nhiên, có thể thuê thuyền ở Leather, nhưng như vậy phải chèo khá xa, mà sóng rất to. Dọc bờ đảo, dưới các vách đá, ở vịnh Hải Âu và vịnh Yêu tinh, đều có biển cấm. Ngoài ra, kể từ bãi tắm lớn trở đi, đã có George và William bảo vệ.

- George và William là ai ?

- George bảo vệ bãi tắm, chăm lo các dụng cụ như ghế gấp, thuyền, canô, vân vân. William là bác làm vườn, bảo dưỡng đường đi, sân quần vợt...

Đại tá có vẻ sốt ruột, cắt:

- Được rồi, tình hình như thế là khá rõ. Không loại trừ hung thủ từ bên ngoài tới, nhưng như thế rất mạo hiểm, có thể bị bắt gặp. Chúng tôi sẽ thẩm vấn George và William.

Bà Castle lại nói:

- Phải nói là tôi không ưa gì loại người đi lang bang như thế. Họ làm ồn ào, nói năng tục tĩu, vứt rác lung tung, nhưng từ đó mà nghĩ rằng trong đó có một tên giết người thì... eo ôi, hãi quá. Người nổi danh như bà Marshall mà bị giết, đã thế, còn...

Bà Castle ngáp ngứ mãi mới nói được mấy từ cuối:

-... còn bị bóp cổ !

- Phải, một vụ ly kỳ đấy - thanh tra Colgate nói.

- Và báo chí ! Khách sạn của tôi bị nêu trên báo !

- Ồ như thế cũng là một cách quảng cáo - Colgate miệng nói, nhưng bụng cười thầm.

Bà Castle nổi cơn bất bình, bộ ngực nhô lên nhô xuống:

- Tôi thềm vào cái thứ quảng cáo đó.

Đại tá Weston phải chen vào:

- Đúng rồi, thưa bà. Bây giờ chúng tôi muốn xem danh sách các khách trọ.

- Sẵn lòng.

Đại tá lướt nhanh cuốn sổ của khách sạn và đưa mắt nhìn Poirot, là người thứ tư trong cuộc hội kiến tay tư này trong văn phòng giám đốc:

- Chỗ này ông phải giúp chúng tôi một tay. Đại tá đọc to các tên, rồi hỏi:

- Còn danh sách các nhân viên ?

Bà Castle đưa ra một sổ khác:

- Có bốn hầu phòng, một đầu bếp với ba nhân viên, Henry lo phục vụ ở quầy rượu, William đánh giày cho khách, một bà làm bếp và hai trợ tá.

- Bà nói qua cho biết về anh đầu bếp và ba nhân viên của anh ta ?

- Đầu bếp tên là Albert, trước khi về đây đã làm nhiều năm ở khách sạn Vincent ở Plymouth.

Hai phụ tá ở đây được ba năm, cậu thứ ba bốn năm. Họ là những người đứng đắn, làm việc tốt. Còn Henry, anh ta làm việc ở đây từ ngày khai trương.

Weston gật đầu, nói với Colgate:

- Điều hợp lệ cả. Chúng tôi sẽ kiểm tra sau. Cảm ơn bà Castle.

- Còn cần gì tôi nữa không ?

- Lúc này thì không.

Bà Castle ra rồi, Weston nói:

- Bây giờ ta đi gặp đại úy Marshall.

Ken Marshall từ tốn ngồi trước mặt cảnh sát. Ngoại trừ nét mặt hơi căng thẳng, ông có vẻ hoàn toàn bình thản. Trong căn phòng chói chang ánh sáng, trong lúc cất giọng trầm trầm trả lời các câu hỏi,

nổi lên là một khuôn mặt đẹp, đầy nghị lực, đôi mắt trong sáng.

Đại tá Weston mở đầu:

- Tôi biết ông đang chịu một cú sốc đau đớn. Nhưng mong ông thông cảm, chúng tôi cần sớm có ngay những thông tin cần thiết.

Marshall gật đầu:

- Tôi hiểu. Ông cứ làm phận sự.

- Bà Marshall là vợ thứ hai của ông ?

- Vâng.

- Hai người cưới nhau được bao lâu ?

- Hơn bốn năm.

- Tên thời con gái của bà là gì ?

- Helen Stuart. Tên sân khấu là Arlena Stuart.

- Bà là diễn viên ?

- Cô ấy diễn trong các vở nhạc kịch và múa.

- Khi lấy ông, bà ấy rời sân khấu ?

- Không rời ngay. Mới thôi sân khấu cách đây một năm rưỡi.

- Bà rời sân khấu có vì lý do gì đặc biệt ?

Marshall có vẻ suy nghĩ:

- Kh... không. Cô ấy chỉ nói là đã chán.

- Chứ không phải là do yêu cầu của ông ?

Đại úy nhún lông mày:

- Không, không phải.

- Sau khi lấy nhau, ông vẫn muốn bà nhà tiếp tục lên sân khấu ?

Marshall khẽ mỉm cười:

- Tất nhiên, tôi muốn cô ấy thôi. Nhưng không cho đây là nguyên tắc.

- Không vì thế mà hai bên sinh ra bất đồng ?

- Hoàn toàn không. Vợ tôi có quyền tự do làm theo ý muốn.

- Và ông cho rằng cuộc hôn nhân của hai người là... hạnh phúc ?

- Hoàn toàn hạnh phúc - Marshall đáp cộc lốc.

Đại tá Weston lặng thinh một lát. Rồi hỏi tiếp:

- Theo ông, ai đã giết bà nhà ? Ông có ý niệm gì không ?

- Không một ý niệm gì - Marshall đáp, không do dự.

- Bà nhà có kẻ thù không ?

- Có thể lắm.

- Ai ?

Ken Marshall không để cho đại tá kịp nói gì, vội giải thích:

- Ông nên hiểu cho đúng. Vợ tôi là diễn viên. Lại rất đẹp. Có hai lý do để thiên hạ thù ghét.

Chẳng hạn, bị ngay các đồng nghiệp ganh ghét, trong một môi trường mà ta biết là đầy đổ kỵ. Nhưng không phải vì thế mà có ai lại muốn ám sát cô ấy.

Lần đầu tiên, Poirot nói chen vào:

- Có phải ông muốn nói kẻ thù của bà nhà chủ yếu - thậm chí duy nhất là phụ nữ ?

Ken Marshall quay lại:

- Phải, đó là điều tôi muốn nói.

Quận trưởng cảnh sát tiếp luôn:

- Theo ông, trong số nam giới, không có ai có lý do ganh ghét ?

- Không.

- Bà nhà có quen ai trong số những khách đang ở khách sạn ?

- Cô ấy đã quen ông Redfern - hình như ở một buổi cóc-tai nào đó. Ngoài ra thì không. Weston chần chừ. Có nên tiếp tục theo hướng này ? Ông quyết định thôi. Và nói:

- Trở lại buổi sáng nay. Ông gặp bà nhà lần cuối khi nào ?

- Trước khi xuống điểm tâm, tôi ghé qua phòng cô ấy.

- Xin lỗi, hai người ở hai phòng riêng biệt ?

- Phải.

- Lúc đó là mấy giờ ?

- Khoảng 9 giờ.

- Bà ấy đang làm gì ?

- Đang đọc thư từ.

- Bà nói gì không ?

- Không có gì đặc biệt. Chào buổi sáng... trời đẹp... đại loại thế.

- Thái độ thế nào ? Có gì bất thường ?

- Hoàn toàn bình thường.

- Không có vẻ gì bồn chồn, buồn bã ?

- Tôi không nhận thấy.

- Bà có nói gì về nội dung các thư đang xem? - Poirot hỏi

Một lần nữa, Marshall lại cười nhếch mép:

- Tôi nhớ cô ấy bảo chỉ là các hoá đơn gửi đến đòi tiền.

- Vợ ông ăn điểm tâm tại phòng ?

- Phải.

- Thường vẫn như thế ?

- Bao giờ cũng thế.

- Thường thì mấy giờ bà đi xuống ? Poirot hỏi.

- Quảng từ 10 đến 11 giờ, thường là sát 11 giờ.

- Có nghĩa là, nếu xuống lúc 10 giờ sáng, là chuyện hơi khác thường- Poirot hỏi tiếp.

- Phải. Không mấy khi cô ấy chuẩn bị xong sớm thế.

- Nhưng sáng nay là như thế. Ông có nghĩ tại sao ?

- Chẳng nghĩ gì cả. Có lẽ tại trời đẹp...

- Vậy là ông không gặp bà ấy nữa ?

Ken Marshall cựa quậy trên ghế:

- Điểm tâm xong, tôi lên phòng cô ấy, thì phòng trống rỗng. Tôi hơi lạ.

- Và sau đó, ông xuống bãi tắm. Gặp tôi, ông hỏi tôi có thấy bà không ?

- Hờ... vâng.

Rồi với một giọng hơi trách móc:

- Và ông trả lời là không.

Poirot không chớp mắt, chỉ lẳng lặng vuốt đôi Liria mép.

Quận trưởng cảnh sát hỏi câu tiếp theo:

- Ông có lý do gì đặc biệt để tìm bà nhà ?

Marshall lịch sự quay đầu lại:

- Không, không thấy cô ấy đâu thì hỏi, thế thôi.

Weston im lặng một lát, xoay người, đổi tư thế ngồi trên ghế. Giọng ông trịnh trọng hơn:

- Ông Marshall, ông nói là vợ ông đã quen ông Redfern từ trước. Quen có thân không ?

Ken Marshall khẽ ho, hỏi:

- Tôi hút thuốc được không ?

Rồi đập đập vào túi:

- Khỉ quá ! Cái píp của tôi đâu rồi ?

Poirot liền đưa thuốc lá ra mời, anh ta cầm một điếu. Sau khi châm thuốc, Marshall nói:

- Ông hỏi tôi về Redfern. Vợ tôi bảo gặp ông ấy ở một buổi cốc-tai.

- Vậy chỉ là quen sơ ?

- Tôi nghĩ. vậy.

- Nhưng từ đó...

Quận trưởng cảnh sát ngừng nói, ho một tiếng rồi mới tiếp:

- Xem ra từ quen sơ đến chỗ ngày càng thân mật hơn.

- Ông nói xem ra, hả ? - Marshall gắt lại. Đó là theo ý kiến của ai ?

- Cả khách sạn đều đồn vậy.

Marshall lườm Poirot một cách khinh thị:

- Ở chốn công cộng, thiên hạ thường đồn lắm chuyện bậy bạ !

- Đồng ý như thế. Song phải nói là ông Redfern và vợ ông cũng có trách nhiệm làm cơ sở cho những lời đồn thổi ấy.

- Ví dụ ?

- Họ luôn đi cặp kè nhau.

- Có vậy thôi.

- Ông không phủ nhận điều ấy ?

- Có thể như vậy. Tôi không để ý.

- Xin lỗi, ông không có ý kiến gì phản đối mối quan hệ giữa vợ ông và ông Redfern ?

- Tôi không có thói quen phán xét những ứng xử của vợ tôi.

- Không ngăn ngừa, phản đối gì ?

- Tất nhiên không.

- Mặc dù mối quan hệ đó trở thành đề tài đàm tiếu, và gia đình vợ chồng Redfern bị phá vỡ trước mắt mọi người ?

Marshall lạnh lùng đáp:

- Tôi lo cho việc của tôi, vậy người khác hãy lo việc của họ. Ai nói gì, tôi không quan tâm.

- Nhưng ông không chối rằng ông Redfern say mê vợ ông ?

- Vợ tôi rất đẹp. Ông ấy ngưỡng mộ, như đa số đàn ông khác.

- Ông tin rằng không có chuyện gì khác nữa giữa hai người ?

- Tôi không bao giờ đặt câu hỏi đó.

- Nếu chúng tôi có người làm chứng rằng mối quan hệ đó đã đi quá xa ? Một lần nữa, đôi mắt của Marshall lại chĩa về Hercule Poirot. Một lần nữa, trên khuôn mặt bình thản ấy lại thoáng một nét chán ghét:

- Nếu các ông thích tin những lời vu vợ ấy, xin cứ tin. Vợ tôi chết rồi, không tự bào chữa được.

- Ông muốn nói rằng ông không tin chút nào ?

Lần đầu tiên, những giọt mồ hôi lấp lánh trên trán Marshall

- Tôi không muốn tin bất cứ cái gì thuộc loại ấy... Và tôi nghĩ những câu hỏi này là không cần thiết. Tôi tin hay không, thì liên quan gì đến việc của các ông lúc này, tức vụ ám sát vợ tôi.

Poirot chen vào, cướp lời của hai người kia:

- Đại úy Marshall, có lẽ ông chưa hiểu. Một vụ án không phải là sự kiện đơn độc. Một vụ án, chín phần mười có thể suy ra được từ tính cách, tính cách của nạn nhân. Vì nạn nhân là như thế như thế, nên bị ám sát. Và chừng nào chúng tôi chưa biết chính xác Arlena Marshall là người như thế nào, thật khó xác định xem kẻ giết bà thuộc loại người nào. Vì thế chúng tôi mới hỏi những câu vừa rồi.

Marshall quay về phía quận trưởng cảnh sát:

- Ông cũng có cùng quan điểm ấy ?

Weston âm ừ:

- Một phần nào, có nghĩa là...

Marshall cười gằn, cắt lời:

- Tôi cứ tưởng tất cả các trò phân tích tâm lý thuần túy ấy chỉ là đặc trưng của ông Poirot?

- Dù sao ông có thể tự bằng lòng là đã không làm gì để giúp chúng tôi - Poirot mỉm cười nhận xét.

- Ông định hàm ý gì vậy ?

- Ông đã nói những gì về vợ ông ? Hầu như không nói gì, ngoài việc ai cũng biết... là bà ấy, đẹp, được mọi người ngưỡng mộ. Hết.

Ken Marshall nhún vai:

- Ông đi chệch đường rồi.

Rồi quay lại quận trưởng cảnh sát, hỏi với vẻ thách thức:

- Ông còn điều gì hỏi tôi nữa không ?

- Còn. Cả sáng nay ông làm những gì.

Ken Marshall gật gù. Rõ ràng anh ta chờ câu hỏi này.

- Tôi ăn điểm tâm dưới nhà lúc 9 giờ, như thường lệ và đọc báo. Như đã nói lúc nãy, tôi ghé qua phòng vợ, thấy không có ai. Tôi liền xuống bãi tắm, thấy ông Poirot ở đó, hỏi ông ta có trông thấy vợ tôi không. Tôi xuống biển tắm qua loa rồi trở về khách sạn. Lúc đó vào khoảng 11 giờ kém 20... phải rồi, áng chừng là thế ! Lúc qua sảnh, tôi có ngó nhìn đồng hồ. Tôi lên phòng mình, nhưng cô hầu chưa dọn xong. Tôi giục cô ta làm nhanh lên. Tôi cần viết một số thư, lại phải đem đi gửi. Trong khi chờ đợi, tôi xuống quầy rượu, nói chuyện tào lao với Henry. Đến 11 giờ kém 10, tôi lên phòng, ngồi đánh máy chữ đến tận 12 giờ kém 10. Sau đó, tôi bận đồ thể thao, vì 12 giờ tôi phải chơi quần vợt. Chúng tôi đã giữ sân trước từ hôm qua,

- Chúng tôi, có nghĩa là ?

- Bà Redfern, cô Darnley, ông Gardener và tôi. Nên tôi xuống lúc 12 giờ. Cô Darnley và ông Gardener đã có mặt. Vài phút sau bà Gardener tới. Chúng tôi chơi trong một giờ. Lúc về tới khách sạn... thì tôi được tin.

- Cảm ơn đại úy. Đây chỉ là vấn đề thủ tục: ai có thể làm chứng là ông ngồi đánh máy trong phòng từ 11 giờ kém 10 đến 12 giờ kém 10 ?

Marshall cố tình nở nụ cười gượng:

- Hung thủ không ai khác chính là người chồng, chắc các ông đang nghĩ vậy ? Xem nào... Cô hầu dọn phòng. Hẳn cô ta nghe tiếng máy chữ. Với lại, những thư tôi đánh máy còn đó. May quá, tôi chưa đem gửi bưu điện. Ít ra đó cũng là một chứng cứ ?

Marshall rút trong túi ba phong bì còn để ngỏ:

- Nội dung thư hoàn toàn là chuyện riêng tư, song các ông cứ xem, tôi tin các ông biết giữ kín. Nếu cần, các ông có thể kiểm tra, cho một người của các ông đánh thử lại, cũng phải mất một giờ mới xong.

Marshall ngừng nói:

- Các ông hài lòng chưa ?

Weston xuê xoa cho bớt căng thẳng:

- Không phải là vấn đề nghi ngờ. Tất cả mọi người trên đảo đều sẽ chứng minh mình đã làm gì: từ 11 giờ kém 15 đến 12 giờ kém 20 sáng nay.

- Tôi hiểu, Marshall nói.

Weston hỏi tiếp:

- Một điểm nữa. Trường hợp vợ ông có của cải riêng, bà ấy có dự định gì không ?

- Ông muốn nói đến di chúc ? Tôi không tin vợ tôi đã làm di chúc.

- Nhưng ông không chắc chắn lắm ?

- Văn phòng Barkett, Markett và Applegood quản lý, trông nom quyền lợi của vợ tôi, chuyện của cải, hợp đồng, vân vân. Song điều tôi hầu như chắc chắn là cô ấy chưa làm di chúc. Một lần cô nói với tôi: làm làm gì cho xúi quẩy.

- Vậy bà ấy chết không di chúc, thì ông là người thừa kế.

- Hẳn là như vậy.

- Bà ấy có họ hàng, người thân không ?

- Không rõ. Nếu có, thì không thấy cô ấy nói bao giờ. Tôi biết là cô ấy mồ côi cha mẹ từ nhỏ, và không có anh em, chị em nào.

- Dù sao, chắc của cải không có bao nhiêu.

- Thế thì ông nhầm - Marshall lạnh lùng đáp. Cách đây hai năm, ngài Roger Erskine, bạn thân cô ấy, chết đi để lại cho cô phần lớn tài sản. khoảng năm vạn livrơ, không ít.

Thanh tra Colgate từ nãy không nói gì, lập tức đồng tai, hỏi:

- Thế tức là, vợ ông rất giàu ?

Ken Marshall nhún vai:

- Phải, rất giàu.

- Và ông vẫn bảo là bà ấy chưa làm di chúc ?

- Các ông cứ đến văn phòng luật gia mà kiểm tra. Nhưng tôi có thể chắc chắn là không. Đã bảo cô ấy sợ xúi quẩy mà.

Im lặng một lát, Marshall hỏi:

- Các ông cần gì nữa không ?

Weston lắc đầu:

- Có lẽ không... thế nào, ông Colgate ? Không. Một lần nữa, chúng tôi xin phân ưu cùng ông.

Marshall chớp chớp mắt, gượng gạo:

- Cảm ơn.

Rồi đi ra.

Ba người nhìn nhau.

-Đúng là một tay có bản lĩnh - Weston bình luận. Biết giấu mình, không để lộ cái gì. Ông Colgate, ông nghĩ sao ?

Thanh tra lắc đầu:

- Rất khó nói. Đúng là hắn không sẵn sàng mở miệng. Đó là loại người rất dễ gây ác cảm khi ra làm nhân chứng trước toà, và như vậy kẻ cũng hơi oan: không phải vì hắn không nói gì mà hắn không đau khổ trong lòng. Nhìn trường hợp Wallace đó: không có bằng chứng, nhưng vẫn bị kết tội, chỉ vì thái độ. Hội thẩm đoàn thấy hắn vẫn nhơn nhơn trước cái chết của vợ, nên không tin hắn vô tội.

Weston quay về phía Poirot:

- Còn ông, ông nghĩ thế nào ?

Hercule Poirot giơ tay trong một cử chỉ quen thuộc:

- Biết nói sao ? Hắn thu mình vào kín như bưng. Nhất định đóng vai người không nhìn thấy gì, nghe thấy gì.

Colgate nói:

- Về động cơ, ta thấy có nhiều khả năng. Một, là ghen tuông; hai, là tiền. Tất nhiên, anh chồng bao giờ cũng là kẻ tình nghi số 1. Nếu hắn biết vợ mình hú hí với kẻ khác...

- Cái mà ta gọi là bị mọc sừng, tôi nghĩ là hắn đã biết - Poirot nói.

- Điều gì khiến ông khẳng định vậy ?

- Tôi qua, tôi có nói chuyện một lát với bà Redfern ở hốc Mặt trời. Lúc trở về khách sạn, tôi bắt gặp đôi tình nhân Arlena và chàng Redfern - đang tán tỉnh nhau. Rồi một lát sau, các vị có biết tôi gặp ai ? Ông đại úy. Mặt ông ta cứ lì ra, lì một cách đáng sợ các ông hiểu không. Ông ta biết cả đấy, chắc chắn là vậy.

Colgate vẫn ngờ ngợ:

- Ông nói thế...

- Tôi bảo đảm. Song, dù có như vậy, thì cũng tiến thêm được bước nào ? Tình cảm thực sự của Ken Marshall với vợ ra sao ?

- Vợ chết, hắn vẫn phớt tỉnh - đại tá nhấn mạnh.

Poirot gật gật đầu, tỏ vẻ bức bối. Colgate thử giải thích:

- Loại người lì lợm ấy, có khi giống như lửa hồng ủ dưới tro. Cái gì cũng để trong lòng. Hắn ta có thể rất yêu vợ - và điên lên vì ghen. Nhưng nhất định không để lộ.

- Có thể nói như thế - Poirot thông thả nói. Tay Marshall này có cá tính đặc biệt. Tôi rất quan tâm. Hắn, và cái ngoại phạm của hắn.

- Ngoại phạm về cái máy chữ ?

Weston bật lên tiếng cười khục khục:

- Thế nào, Colgate, ông có ý kiến gì ?

- Viên thanh tra nheo mắt:

- Theo tôi, cái chứng cứ ngoại phạm ấy tin được. Không tuyệt đối nhưng không thể bỏ vào đâu. Nếu cô hầu phòng đã thực sự nghe thấy tiếng đánh máy chữ, thì đó là một chứng cứ có giá trị, và ta phải tìm ở chỗ khác thôi.

- Hừm ! đại tá Weston thốt lên. Tìm ở đâu ?

*

Câu hỏi đó, cả ba người ngẫm nghĩ một lúc lâu.

Thanh tra Colgate là người đầu tiên phá tan sự im lặng:

- Là người trong khách sạn, hay người từ bên ngoài ? Vấn đề là ở chỗ đó. Xin nhớ, tôi không loại trừ hoàn toàn các nhân viên, nhưng khó tưởng tượng là họ dính líu đến vụ này. Không, là khách của nhà hàng, hoặc là người từ bên ngoài. Song trước hết... là động cơ. Có vấn đề tiền tài ở đây.

Người duy nhất có lợi khi nạn nhân chết, là anh chồng. Ngoài ra, còn có những động cơ khác ? Trước hết, và trên hết, là ghen tuông. Có vẻ như chuyện này rất có thể, không loại trừ.

- Phải rồi, dục vọng của con người là vô cùng ! Poirot lẩm bẩm, mơ màng nhìn lên trần nhà, Thanh tra Colgate tiếp tục diễn giải:

- Chồng nạn nhân khẳng khẳng chối là vợ mình không có kẻ thù - ấy là nói kẻ thù đích thực. Song tôi không tin một tí nào ! Đàn bà như bà này ắt phải có khối người thù ghét, thù ghét cay đắng là đằng khác... có phải không ông Poirot, ông nghĩ thế nào ?

- Phải, phải, ông nói đúng. Nhưng theo tôi, giả thuyết này không đứng vững, vì như tôi nói lúc nãy, những người thù ghét Arlena Marshall chỉ là phụ nữ.

- Ý đó là đúng - Weston gật gật - Nói đến tên bà ta, là phụ nữ nghiêng răng, nhe nanh múa vuốt.

- Mà rất ít khả năng kẻ giết người là phụ nữ. Ông bác sĩ pháp y nói sao ? Poirot hỏi.

- Neasden nói chắc rằng người bóp cổ phải là đàn ông, bàn tay to như hộ pháp. Tất nhiên, hung thủ có thể là phụ nữ nếu là người gân guốc, vạm vỡ, song khả năng này ít có.

Poirot cúi gập người:

- Tôi bảo mà. Phụ nữ có thể bỏ thuốc độc, dùng dao, thậm chí bắn súng, nhưng bóp cổ thì không. Người ta cần tìm là đàn ông. Và thế là vấn đề sinh ra phức tạp. Trong khách sạn có hai người có đủ lý do để muốn Arlena Marshall chết - nhưng đều là đàn bà.

- Trước tiên là vợ của Redfern, phải không ? - đại tá nói.

- Phải. Christine Redfern có thể muốn trừ khử Arlena. Lý do rất dễ hiểu. Và tôi nghĩ, bà ta có khả năng làm việc đó. Nhưng không bóp cổ. Bà ấy ghen tuông, đau khổ, nhưng không thuộc loại người liều lĩnh. Trong tình yêu, bà có thể chân thành, chung thủy - nhưng không đam mê đến mức mù quáng. Bỏ thuốc độc thì có thể, nhưng tôi đã nói, bóp cổ thì không ! Hơn nữa về mặt sức lực, bà ấy không làm được việc đó. Tay chân nhỏ nhắn hơn bình thường.

Weston đồng tình:

- Rất đúng. Làm chuyện này không phải phụ nữ. Phải là đàn ông.

Thanh tra Colgate nói

- Tôi gợi ý thế này nhé ? Trước khi gặp Redfern, cô nàng đã có một người tình, ta hãy gọi là X. Nàng bỏ rơi X để đi đến với Redfern. X tức lồng lộn. Hắn theo cô nàng đến tận đây, ở quanh quần đầu đây, rồi rình có hội thuận tiện là bóp chết. Được lắm chứ !

- Đúng là có thể - Weston nói. Trường hợp ấy xác minh không khó. Tên X ấy đến bằng đường bộ hay đi thuyền ? Đi thuyền thì hợp lý hơn. Vậy hắn phải thuê thuyền ở chỗ nào đó. Các ông hãy cử người đi điều tra việc ấy.

Rồi quay lại Poirot:

- Ông nghĩ sao về khả năng đó ?

Poirot thận trọng:

- Tôi cho rằng như thế thì mừng lung quá. Tôi vẫn chưa hình dung nổi cái con người... hần học, điên khùng đó.

- Vì một cô nàng như Arlena, đàn ông dễ mất trí lắm - Weston nói. Hãy nhìn Redfern thì biết.

- Phải, phải... Nhưng dù sao...

Colgate ném một cái nhìn dò hỏi.

Poirot lắc đầu, cau mày, lẩm bẩm:

- Có một cái gì ta vẫn chưa nắm bắt được.

Đại tá Weston chăm chú giờ sổ đăng ký của khách sạn, xướng tên các khách trọ:

- Thiếu tá Cowan và vợ, cô Pamela Cowan, cậu Robert Cowan, cậu Evan Cowan, ở Leatherhead.

Ông và bà Masterman, cậu Edward Masterman, cô Jennifer , cậu Roy Masterman, cậu Frederick Masterman, ở London.

- Ông và bà Gardener, ở New York.

- Ông và bà Redfern, ở Risborough.

- Thiếu tá Bary, London.

- Ông Horace Blatt, ở London.

- Cô Rosamond Darnley, Cordigan Court.

- Cô Emily Brewster, Southgates.

- Cha Stephen Lane, London.

- Ông và bà Marshall, cô Linda Marshall, London.

Colgate phát biểu ý kiến:

- Thưa ông, có lẽ ta không cần xét hai gia đình đầu. Theo bà Castle, năm nào ông bà Masterman và Cowan cũng đưa con cái nghỉ hè ở đây. Sáng nay, họ đi thuyền ra biển, ăn trưa tại đó. Họ rời khách sạn lúc đúng 9 giờ. Chủ thuyền tên là Andrew Baston. Ta vẫn có thể thẩm vấn anh ta, nhưng tôi chắc phía ấy chẳng có vấn đề gì.

Weston gật đầu tán đồng:

- Đồng ý. Loại bớt càng nhiều càng tốt. Còn các khách khác, ông biết gì hơn, ông Poirot ?

- Đại thể thôi. Vợ chồng Gardener đã có tuổi, đi du lịch nhiều. Bà nói luôn mồm, ông chỉ gật.

Ông chơi quần vợt, chơi gôn, và một khi thoát khỏi cái bóng của vợ, thì cũng lém lỉnh ra trò.

- Vậy không có gì đặc biệt.

- Đến... vợ chồng Redfern. Ông Redfern được các bà rất ưu ái. Đẹp trai, bơi giỏi, quần vợt và khiêu vũ cũng giỏi. Bà vợ thì đã nói rồi: hiền hậu, nhưng hơi lép vế, không nổi bật... theo tôi, hoàn toàn bị chồng lấn át. Cô ta có cái mà Arlena không có.

- Là cái gì ?

- Trí tuệ.

Thanh tra Colgate thở dài:

- Trí tuệ là cái quái gì trước những trò hấp dẫn của Arlena Marshall !

- Có thể không là gì. Tuy nhiên tôi tin rằng mặc dù mê Arlena, Patrick Redfern thực thà vẫn yêu vợ.

- Điều đó rất có thể. Thường là như thế.

Poirot nói nhỏ:

- Phiền một điều là các bà vợ khó mà chấp nhận những lầm lạc của đức ông chồng... Nhưng thôi, ta tiếp tục. Thiếu tá Barry. Sĩ quan hưu trí của quân đội đồn trú tại Ấn Độ. Người nhiệt tình ngưỡng mộ sắc đẹp phụ nữ. Có một kho vô tận chuyện tiếu lâm để kể.

Thanh tra Colgate lại thở dài:

- Thôi, khỏi phải nói. Tôi hiểu loại người này rồi.

- Ông Horace Blatt. Có vẻ là người không hề có khó khăn gì về tiền bạc. Nói nhiều, muốn làm quen với tất cả mọi người, khổ một cái là không ai thích bắt chuyện. Chưa hết, tối qua ông Blatt hỏi tôi

một lô chuyện, ông ta có vẻ băn khoăn điều gì. Phải, có cái gì không rõ ràng lắm ở ông Anà.

Poirot ngừng một lát, rồi sôi nổi nói tiếp:

- Đến lượt Rosamond Darnley. Nhiều người biết tiếng cửa hiệu thời trang của cô, đặt tên Rose Mond. Một người thông minh, lịch sự, duyên dáng. Hình thức cực kỳ dễ coi. Cô là bạn từ xưa của đại úy Marshall.

Weston nhòm dậy trên ghế:

- A, lại thế ?
- Phải. Nhưng không gặp nhau từ nhiều năm nay.
- Cô có biết Marshall sẽ ở đây ?
- Cô ấy bảo không biết.

Một lần nữa, Poirot lại ngừng nói để xem phản ứng. Rồi tiếp:

- Đến cô Brewster. Trông thì có vẻ đáng ngại, giọng ồm ồm như đàn ông. Thuộc loại hung hăng, năng động, rất mê chèo thuyền. Nhưng về cơ bản cũng là người tốt.

- Vậy là chỉ còn ông cha Lane - Weston nói. Ông ta thế nào ?

- Chỉ có thể nói một điều: ông thầy tu đạo mạo này đang ở trong tình trạng phấn khích, gần như cuồng tín.

- Loại người này, tôi hiểu rồi - Colgate nói.

- Vậy là chúng ta đã điểm hết một lượt - Weston nhận xét. Rồi nhìn Poirot:

- Ông còn điều gì trầm ngâm vậy ?

- Có. Bởi vì, các ông biết không, sáng nay lúc Arlena Marshall yêu cầu tôi đừng nói với ai là đã trông thấy bà ta, tôi đã kết luận ngay là sự thất vọng của bà ta với Patrick Redfern chắc đã gây chuyện gì lục đục với ông chồng. Và tôi nghĩ là bà ta đi đến chỗ hẹn với Redfern, nên không muốn để cho chồng biết... Nhưng hoá ra tôi lầm. Vì sau đó ông chồng có ra và hỏi tôi có thấy vợ ông không, song Patrick Redfern cũng lại ra theo, và rõ ràng cũng đang để ý tìm Arlena ! Vì vậy, câu hỏi tôi băn khoăn là: Arlena Marshall đi ra chỗ hẹn với ai ?

- Thế là ông trở về với giả thuyết của tôi rồi - Colgate nói. Một tay nào, từ London hay nơi khác tới.

Poirot lắc đầu:

- Không. Theo giả thuyết của ông, Arlena đã cắt đứt với tên ấy rồi, việc gì phải hăm hở nhận lời đi gặp như thế ?

Colgate nhăn mặt:

- Vậy theo ông là ai ?

- Ấy đó chính là điều tôi chưa hình dung ra được. Ta vừa điểm tất cả các khách trọ. Tất cả các ông đều trên bốn mươi, hình thức chẳng bóng bẩy gì đến mức Arlena Marshall phải vồ vập hơn Redfern. Không. Nhưng sự thực là bà ta đi gặp một ai... mà người đó lại không phải là Redfern.

- Biết đâu bỗng dưng bà ta thích được ở một mình thì sao ? - Weston lầm bầm.

Poirot lắc đầu:

- Thế là ông chưa biết rõ con người này. Nếu chỉ có một mình, thì Arlena hết là Arlena. Nàng chỉ có sức sống khi có hàng trăm mắt đàn ông nhìn vào... Không, nàng có hẹn gặp một ai. Nhưng là ai ?

Đại tá Weston lại thở phào:

- Thôi, hãy để lại tất cả các giả thuyết bàn sau. Bây giờ, cần xác lập trên giấy trắng mực đen thời gian biểu của từng người trong buổi sáng nay. Bắt đầu từ cô bé Marshall. Biết đâu nó chẳng cung cấp

được tin tức hữu ích.

Linda Marshall vừa bước vào đã va phải cửa. Mắt cô bé mở to, hơi thở hỗn hển. Đại tá bỗng thấy thương cảm: "Tội nghiệp con bé. vẫn còn nhỏ quá. Hẳn bị sốc mạnh". Ông đưa ghế em ngồi, nói nhẹ nhàng:

- Rất tiếc phải phiền cháu, cháu... Linda, tên cháu là thế, phải không ?

- Vâng ạ, Linda đáp lí nhí.

- Cháu không cần lo lắng gì. Chỉ nói những điều cháu biết.

- Về... dì Arlena ?

- Đúng. Sáng nay cháu có gặp bà ấy ?

Cô bé hất mớ tóc loà xoà:

- Không. Dì ấy bao giờ cũng xuống rất muộn. Ăn điểm tâm trong phòng.

- Còn cháu ? - Poirot hỏi.

- Cháu dậy sớm.

- Rồi làm gì nữa ? - Weston hỏi.

- Đi tắm trước khi điểm tâm, rồi cùng bà Redfern ra vụng Hải Âu.

- Hai người ra đi lúc mấy giờ ?

- Bà ấy dặn cháu đợi dưới sảnh lúc 10 giờ 30. Cháu tưởng mình đến muộn, nhưng thực ra không phải. Tóm lại, quá mười rưỡi vài phút là đi.

- Hai cô cháu làm gì ở vụng Hải Âu ? - Poirot hỏi.

- Ô, cháu tắm nắng, cô Redfern thì vẽ. Sau đó, cháu xuống bơi, và cô Christine về khách sạn để kịp đánh ten-nít.

- Cháu nhớ lúc đó là mấy giờ ? - Câu hỏi của Weston.

- Lúc cô Redfern về khách sạn ấy ạ ? 12 giờ kém 15.

- 12 giờ kém 15 ? Chắc chắn không ?

Linda mở to mắt:

- Chắc chứ ạ. Cháu có nhìn đồng hồ.

- Cái đồng hồ cháu đang đeo ở tay này ?

- Vâng.

- Chú xem có được không ? - Weston hỏi.

Cô bé đưa ra. Đại tá so giờ của Linda với đồng hồ của mình và đồng hồ treo tường.

- Chính xác từng giây một - đại tá cười. Vậy là sau đó cháu đi tắm ?

- Vâng.

- Rồi trở về khách sạn... mấy giờ ?

- Khoảng 1 giờ. Và...

Giọng em đổi khác:

- Và lúc đó... cháu mới được tin... về Arlena.

- Cháu...hừ... cháu và dì Arlena có hoà hợp nhau không ?

Linda trân trân nhìn đại tá một lúc, rồi buông một tiếng:

- C...Có.

Weston liếc mạng pha trò:

- Không có chuyện bà dì ghẻ độc ác như trong cổ tích, phải không ?

Linda không cười, chỉ hơi lắc đầu.

- Tốt. Rất tốt. Cháu biết đấy, chuyện gia đình đôi khi có trục trặc, ganh ghét này khác. Cha con

đang yên ả, rồi cha lấy vợ mới rồi phải quan tâm nhiều hơn đến vợ mới, thế là sinh khó khăn. Nhưng gia đình cháu, chắc không thế ?

Linda giương mắt trân trân:

- Vâng, không thế.

Giọng nói ra vẻ thành thật.

Weston hăng giọng:

- Chắc bố cháu cũng... bận bịu nhiều về Arlena ?

- Cháu không biết - Linda trả lời đơn giản.

- Như đã nói, trong một gia đình, có thể có đủ thứ vấn đề. Cãi cọ, to tiếng, vân vân. Bố mẹ mà hay cãi nhau, con cái chả thích tí nào. Nhà cháu có chuyện ấy không ?

- Bác muốn biết bố cháu và Arlena có cãi nhau không chứ gì ?

- Ờ ờ... phải.

"Cái nghề chết tiệt, phải đi vặn hỏi trẻ em về bố mẹ - Weston nghĩ bụng. Nhưng mình không làm, thì ai làm ?"

- Không - Linda đáp chắc nịch. Với lại, bố cháu không cãi nhau với ai bao giờ. Tính bố cháu không thế.

Weston đi thẳng về vấn đề:

- Bây giờ bác hỏi câu này, cháu cần suy nghĩ. Cháu có ngờ ai là người giết dì Arlena ? Có nhìn hoặc nghe thấy điều gì có liên quan ?

Linda ngồi yên. Có thể thấy trên nét mặt em có sự suy nghĩ nghiêm túc. Cuối cùng, em đáp:

- Không, cháu không biết ai có thể giết Arlena.

Rồi nói thêm:

- Trừ cô Redfern, tất nhiên.

- Trừ cô Redfern ? Sao cháu nghĩ là cô ấy muốn giết ?

- Vì chồng cô ấy mê dì Arlena. Nhưng cháu không nghĩ là cô ấy giết thật. Cháu muốn nói... chắc cô ấy phải mong Arlena chết. Như thế khác với giết chứ ạ ?

Mặt Linda bỗng méo xệch:

- Với lại, dù sao, cô Redfern không thể làm được việc ấy - tức là giết người. Cô ấy hiền...không thô bạo, các bác hiểu cháu nói gì.

Cả Weston lẫn Poirot đều gật đầu. Poirot nói luôn:

- Bác rất hiểu, rất đồng ý với cháu. Cô Redfern không phải người hễ tức gì thì "lòng lộn" lên...

Rồi ngả đầu ra sau, lim dim mắt, Poirot nói tiếp, cân nhắc từng chữ một:

- Bà ấy không phải người dễ cho tình cảm quá khích lôi cuốn... mắt không long sòng sọc nhìn kẻ cướp đi cái quý giá nhất của mình... không đưa hai bàn tay xuống cái cổ đáng ghét... rồi siết, siết mạnh... cho đến lúc cảm thấy lún sâu vào da thịt...

Linda lão đảo đứng dậy, giọng run run:

- Hết rồi ạ, cháu đi được chưa ?

- Hết, hết. Cảm ơn Linda - Weston nói.

Ông mở cửa cho cô ra, rồi quay trở vào, châm thuốc hút:

- Úi chao, nghề với nghiệp ! Thú thật, lúc tôi hỏi con bé về mối quan hệ giữa bố và mẹ ghẻ của nó, mình có cảm tưởng là một thằng tồi. Khác nào yêu cầu nó lấy thùng siết cổ bố nó. Nhưng vẫn phải làm, án mạng là án mạng, mà nó là người trong nhà, biết nhiều chuyện trong gia đình, có thể làm sáng tỏ vấn đề.

- Tôi hiểu - Poirot nói.

Weston ho mấy tiếng để giấu sự lúng túng:

- À mà lúc này tôi thấy ông hơi quá đáng. Ai lại mô tả những bàn tay lún sâu vào da thịt... không nên nói trước mặt con trẻ.

Hercule Poirot ngoái đầu lại:

- A, ông cho là tôi vẽ đường cho hươu chạy ?

- Không ông thì ai.

Poirot lắc đầu. Weston bỏ qua, nói tiếp:

- Tóm lại, vẫn không có gì mới. Nhưng như thế là Christine Redfern có một bằng chứng ngoại phạm không thể bác bỏ. Nếu họ cùng ở với nhau từ 10 giờ 30 đến 12 giờ kém 15 ở vụng Hải Âu, thì mặc nhiên Christine vô can. Kẻ tình nghi số hai, tức người vợ ghen tuông, được loại bỏ.

- Bà ta có nhiều lý do để được coi là vô can, về tinh thần cũng như thể chất, bà không có khả năng bóp cổ ai, điều ấy tôi tin chắc. Bà ấy có đầu lạnh hơn là máu nóng. Bà có thể hiến dâng tình yêu hết mình, nhưng bùng nổ đam mê, hung hăng thì không. Hơn nữa, bà ta có bàn tay quá nhỏ.

- Tôi đồng ý với ông Poirot - Colgate nói. Bà Redfern không thích dính líu. Bác sĩ Neasden đã khẳng định chỉ có bàn tay hộ pháp mới bóp cổ như thế.

Đại tá nói:

- Theo tôi, có lẽ ta nên gặp ngay vợ chồng Redfern. Lúc này hẳn ông chồng đã nguôi ngoai hồi hộp.

Patrick Redfern nhợt nhạt, tái mét, trông bỗng như thơ ngây hơn thực tế.

- Ông là Redfern, cư trú ở Crossgates ?

- Vâng.

- Ông quen biết bà Marshall từ bao giờ ?

- Ba tháng - Patrick đáp sau vài giây lưỡng lự.

- Đại úy Marshall nói ông gặp bà ấy ở một buổi tiệc rượu. Có phải không?

- Phải, đúng như thế.

- Vẫn theo đại úy, hai người mới quen sơ sơ trước khi đến đây. Có đúng không ?

Lần nữa, Patrick lại có vài giây lưỡng lự:

- Ờ... hờ... không hẳn thế. Chúng tôi gặp nhau nhiều lần ở nơi này nơi khác.

- Mà ông Marshall không biết ?

Redfern hơi đỏ mặt:

- Tôi không rõ ông ấy biết hay không.

Poirot cao giọng:

- Và cả vợ ông cũng không biết, phải không ?

- Tôi nhớ có kẻ với nhà tôi là tôi gặp cô đào Arlena Stuart.

- Ông có nói rõ với vợ là ông gặp nhiều lần ? - Poirot hỏi.

- Hờ... có lẽ không, không...

Weston đặt câu hỏi:

- Ông có hẹn với bà Marshall là sẽ gặp nhau tại đây ?

Redfern im lặng một lát. Rồi nhún vai:

- Ôi dào, trước sau rồi các ông cũng biết. Xin nói luôn. Tôi yêu Arlena Stuart, yêu mê mẩn, yêu đến phát cuồng, muốn nói thế nào cũng được. Nàng muốn tôi đến đây. Còn tôi... tôi... tôi làm tất cả

những gì nàng muốn. Nàng có quyền lực mê hồn thế đấy.

- Ông mô tả nàng rất đúng, Poirot bầm bầm.

Redfern chua chát:

- Phải, nàng biến tất cả đàn ông thành nô lệ. Tôi sẽ nói thẳng với các ông, giấu giếm làm gì ?

Đúng, tôi phát điên vì yêu nàng, về phía nàng, nàng có cảm tình với tôi không ? Nàng luôn nói là có nhưng tôi nghĩ rằng nàng thuộc loại đàn bà quay lưng ngay với một người đàn ông một khi đã đạt mục đích. Mà tôi là nô lệ của nàng, nàng biết. Sáng nay, nhìn thấy nàng nằm chết trên bãi cát, tôi như... bị ai đâm mạnh vào mặt. Choáng váng, tối mặt tối mũi...

Poirot ghé người lại gần:

- Còn bây giờ ?

Redfern nhìn thẳng không chớp mắt:

- Sự thật, tôi đã nói rồi đó. Còn bây giờ, ông hỏi. Bây giờ tôi muốn hỏi các ông một điều: nên phơi tất cả chuyện này công khai ra tới đâu ? Vì những điều tôi vừa nói không liên quan đến cái chết của nàng. Nếu báo chí tung ra, thì thật phiền cho vợ tôi.

Đang hăng, Redfern nói tiếp luôn:

- Ô, tôi biết, các ông sẽ nói: thế sao từ trước tới nay tôi không nghĩ tới vợ. Có thể như vậy. Nhưng dù các ông có cho tôi là thằng giả dối mặt hạng, tôi vẫn bảo đảm là tôi yêu vợ, yêu sâu sắc. Còn với người kia...

Chàng nhún vai:

- Với Arlena, chỉ là cơn điên rồ. Loại bốc đồng mà phần lớn đàn ông đôi khi mắc phải. Với Christine thì khác. Đó là cả đời tôi. Tôi là thằng tôi, song tôi vẫn hiểu tự đáy lòng là tôi yêu vợ tôi, vợ tôi là tất cả với tôi.

Chàng dừng lại, thở mạnh, và tiếp tục lâm li:

- Tôi rất mong các ông hãy tin tôi, tin những điều tôi nói.

- Tôi tin, tin chứ - Poirot nói. Tôi tin. Redfern nhìn ông với ánh mắt biết ơn:

- Cảm ơn.

Đại tá Weston lại hăng giọng:

- Ông yên tâm, chúng tôi không làm gì hấp tấp, nếu mối quan hệ của ông với bà Marshall không liên quan đến cái chết của bà, thì cần gì phải, tính đến. Nhưng hình như ông chưa nhận thức được rằng... tình cảm quá nồng nhiệt của ông rất có thể có quan hệ trực tiếp đến vụ án. Nó có thể là một động cơ.

- Động cơ ? - Redfern lặp lại.

- Phải, động cơ - Weston nhấn mạnh. Có thể ông Marshall không hay biết gì. Nhưng giả thử bỗng nhiên ông ấy nhận ra sự bất hạnh ?

- Trời ! Ông muốn nói... ông ta chợt hiểu là Arlena phản bội... và giết cô ấy ?

- Ông không bao giờ nghĩ là khả năng ấy xảy ra ? - Weston xẵng giọng. Redfern lắc đầu:

- Không... kỳ cục quá. Tôi chưa bao giờ nghĩ chuyện ấy. Marshall là người rất điềm tĩnh.

Không... khó có chuyện ấy.

- Thế còn bà Marshall, thái độ của bà với

chồng thế nào ? Bà có e ngại chồng biết không, hay bà không cần quan tâm ?

- Arlena tỏ ra... hơi bồn chồn - Redfern đáp, cân nhắc từng chữ. Nàng không muốn để chồng nghi ngờ.

- Có cảm giác gì là bà sợ chồng ?

- Sợ ? Không, không đến mức vậy.

Poirot chen vào:

- Xin lỗi, đã có lúc nào bà tính đến chuyện ly dị ?

Patrick Redfern lắc đầu kiên quyết:

- Không, không hề có chuyện ấy. Tôi đã có Christine, ông hiểu chứ. Còn Arlena chắc chắn không bao giờ có ý định đó. Nàng hoàn toàn thoả mãn khi lấy Marshall. Ông ta... một tay giàu sụ.

Nụ cười bỗng nở trên môi Redfern:

- Gia đình dòng dõi, nhiều đất cát... và rất nhiều tiền. Đại gì lấy tôi ? Không, tôi chỉ là một thằng đàn ông tội nghiệp nữa trong bộ sưu tập của nàng, một con rối để đùa nghịch cho qua ngày. Tôi biết lắm chứ, vậy mà, lạ thay, tôi vẫn lặn xả vào...

Giọng Redfern tắt dần, anh chàng ngừng bật, chìm vào kỷ niệm.

Weston đưa anh trở lại với thực tế khắc nghiệt:

- Ông Redfern, sáng nay ông có hẹn với bà Marshall không ?

- Nói là hẹn thì không đúng. Thông thường chúng tôi gặp nhau ở bãi biển vào giờ tắm. Chúng tôi kiếm một cái pêritxoá, rồi đi chơi.

- Sáng nay không thấy bà, ông có ngạc nhiên không ?

- Rất ngạc nhiên.

- Và ông nghĩ gì ?

- Tôi chẳng biết nghĩ gì. Tôi tự bảo có lẽ nàng sắp thôi.

- Nếu bà ấy có cuộc hẹn ở nơi khác, ông có nghĩ ra là với ai không ?

Thay lời đáp, Redfern chỉ lắc đầu, mắt nhìn vào khoảng không.

- Mỗi lần hẹn gặp bà Marshall, ông thường hẹn ở đâu ?

- Nếu là buổi chiều, ở vụng Hải Âu. Lúc đó không còn nắng, nên thường chẳng có ai. Chúng tôi gặp nhau ở đó một, hai lần.

- Không bao giờ ở vụng kia, tức là vụng Yêu tinh ?

- Không, ở đó hướng tây, buổi chiều nhiều

người tới. Chúng tôi ít khi hẹn gặp nhau buổi sáng, để khỏi bị ai bắt gặp. Chiều thì khác. Mọi người ngủ trưa, đi loanh quanh... ít ai để ý người bên cạnh, ông hiểu chứ ? Hoặc hẹn buổi tối, sau bữa ăn, nếu trời đẹp, chúng tôi đi chơi trên các đường mòn của đảo.

Weston tóm tắt:

- Vậy là ông không biết gì về lý do đã đưa bà Marshall đến vụng Yêu tinh sáng nay ?

Redfern lắc đầu, nói bằng giọng rõ ràng là phân vân:

- Tôi không hình dung được tại sao.

- Bà ấy có bạn bè nào quanh đây ?

- Theo tôi biết thì không. Có thể nói chắc chắn là không.

- Bây giờ ông hãy suy nghĩ kỹ. Ông đã quen bà Marshall từ London, hẳn từng gặp những người thường đi lại với bà. Trong số những người ấy, ai là người có thể có mối hận thù với bà ? Một người bị ông tranh mất chỗ, chẳng hạn ?

Patrick Redfern thực sự suy nghĩ một lát, rồi đáp:

- Thực lòng, tôi không thấy ai.

Đại tá gõ tay lên bàn:

- Thôi được. Vậy là ta chỉ còn ba khả năng. Trước hết là một tên sát thủ vô danh, loại điên khùng tình cờ lờn vờn quanh đó. Mà khả năng này thật khó chấp nhận.

- Tuy nhiên, đó là khả năng có thể lắm - Redfern nói.

Weston lắc đầu:

- Không, đây không phải giết người tình cờ. Đi tới vụng ấy không dễ. Kẻ đó hoặc phải vào theo lối đập tràn, qua mặt khách sạn rồi đi tắt qua đảo để tới thang sắt leo xuống bãi tắm. Hoặc hẳn đi đường biển. Dù trường hợp nào, hẳn không đi như thế mà không nhằm mục đích nhất định.

- Ông vừa nói đến những ba khả năng - Redfern nói.

- Phải, phải. Trên đảo này có hai người có lý do để thủ tiêu bà Marshall. Chồng bà ta là một, vợ ông là hai.

Redfern kinh ngạc:

- Vợ tôi, Christine ? Christine dính líu gì vào chuyện này ?

Chàng đứng lên, lấp bắp một cách hốt hoảng:

- Các ông điên. Điên nặng rồi. Christine ? Vô lý. Lố bịch !

- Nói gì thì nói, ghen tuông là một động cơ quan trọng và mạnh mẽ. Đàn bà khi đã ghen có thể làm mọi thứ.

- Christine thì không ! - Redfern hung hăng phản đối. Cô ấy... ồ, cô ấy không thể. Đồng ý cô ấy đau khổ, nhưng không phải là loại... Ô, không, cô ấy không bao giờ dính đến bạo lực.

Poirot gật đầu trầm ngâm. Từ bạo lực trở lại ở thể phủ định, lúc này Linda cũng đã nói. Và ông có vẻ đồng tình.

Redfern tiếp tục la lối:

- Không thể thế được. Christine không giết nổi một con ruồi, không vặn cổ được một con gà, làm sao bóp cổ được Arlena khỏe gấp ba lần ! Và lại cô ấy không thể leo cái thang dựng đứng để xuống bãi tắm. Cô ấy hay chóng mặt. Ôi, vô lý, vô lý.

Đại tá đưa tay lên gãi tai, vẻ ngập ngừng:

- Tất nhiên, xét theo khía cạnh ấy, có thể không được, nhưng theo chúng tôi, động cơ mới là quan trọng. Động cơ và cơ hội - ông nói thêm.

Redfern ra khỏi, đại tá khẽ mỉm cười:

- Tôi thấy không cần nói cho hẳn biết là vợ hẳn có bằng chứng ngoại phạm. Muốn để xem phản ứng của hẳn ra sao. Có vẻ dữ dội, hả ?

- Các lý lẽ hẳn đưa ra có giá trị như một bằng chứng ngoại phạm - Poirot nói.

- Đúng rồi, không phải cô vợ giết. Ông đã nói rồi, sức lực cô ấy không cho phép. Marshall thì có sức lực, nhưng có vẻ hẳn không giết.

Thanh tra Colgate dọn giọng:

- Xin lỗi, nhân nói tới ngoại phạm, tôi đã suy nghĩ về trường hợp đại úy Marshall. Có khả năng Marshall đã có mưu đồ giết, nên ông ta có thể đã đánh máy các bức thư từ trước.

- Ý kiến không tồi - Weston nói. Phải xét kỹ việc này...

Ông chưa nói hết, thì Christine bước vào phòng.

Như mọi khi, nàng vẫn bình tĩnh, từ tốn. Nàng mặc váy ngắn trắng, loại bận để chơi quần vợt, và một chiếc áo thun màu xanh da trời càng làm nổi bật nước da xanh xao, Tuy nhiên, Poirot nghĩ bụng - khuôn mặt này không có vẻ mờ nhạt. Không, nó thể hiện sự quyết đoán, dũng cảm và lý trí. Ông gật đầu tấm tắc.

Phản đại tá Weston, ông này đang nghĩ: "Một phụ nữ coi được. Hơi nhạt nhẽo một chút. Nhưng chán vạn lần hơn đức ông chồng mê gái". Ông nói:

- Mời bà ngồi. Chúng tôi có trách nhiệm xét xem mỗi người làm gì, ở đâu sáng nay. Thủ tục ấy mà.

Christine gật đầu, tỏ vẻ hiểu, nói giọng nhỏ nhẹ, nhưng rõ ràng:

- Vậy tôi phải bắt đầu từ đâu ?

- Từ lúc thức dậy, bà làm gì ? - Poirot hỏi.

- Xem nào... Lúc xuống ăn điểm tâm, tôi ghé qua phòng cháu Linda, hẹn sẽ cùng đi vụng Hải Âu.

Chúng tôi thống nhất chờ nhau dưới sảnh của khách sạn lúc 10 giờ 30.

- Trước khi đi điểm tâm, cô không đi tắm ?

- Không, tôi ít khi tắm sớm.

Nàng nói thêm:

- Tôi thích tắm lúc nước biển ấm lên, tôi thuộc loại sợ lạnh.

- Nhưng chồng bà lại đi tắm ngay lúc ra khỏi giường ?

- Vâng, anh ấy luôn thế.

- Và bà Marshall cũng vậy ?

Giọng Christine trở nên gay gắt, lạnh nhạt:

- Không, người như bà Marshall chỉ đến gần trưa mới thềm dậy.

Làm như người rất lúng túng, Poirot cắt lời:

- Xin lỗi, đã ngắt lời bà. Bà nói ghé sang phòng cô bé Linda Marshall. Lúc ấy là mấy giờ ?

- Xem nào... 8 giờ rưỡi... không, sau một chút.

- Cô bé đã dậy chưa ?

- Rồi, còn đi ra ngoài là đằng khác.

- Ra ngoài ?

- Và đã về. Em nói là em đi tắm.

Có một cái gì hơi lúng túng trong giọng nói của Christine - hơi một chút thôi, nhưng Poirot để ý thấy.

- Rồi sao nữa ? Weston hỏi.

- Tôi trở về phòng lấy đồ vẽ, rồi đi.

- Linda Marshall và bà ?

- Phải.

- Mấy giờ ?

- Tôi nghĩ là đúng 10 giờ 30.

- Gì nữa ?

- Chúng tôi đến vụng Hải Âu, ở phía đông đảo, các ông biết. Tôi vẽ, còn Linda tắm nắng.

- Mấy giờ hai người rời khỏi vụng ?

- 12 giờ kém 15. Đúng 12 giờ, tôi chơi ten-nit, phải về thay quần áo.

- Cô có mang theo đồng hồ chứ ?

- Không. Tôi hỏi giờ Linda.

- Tiếp theo ?

- Tôi thu xếp đồ lê, trở về khách sạn.

- Còn Linda ? - Poirot hỏi.

- Linda ? - Ồ, em ấy ra bơi.

Poirot hỏi nữa:

- Hai người có ở xa mép nước không ?

- Chúng tôi ngồi ở gần thủy triều cao nhất, ngang chân vách đá, để tôi thì ở trong râm, còn Linda ngoài ánh nắng.

Poirot vẫn hỏi tiếp:

- Linda đi ra bơi từ trước khi bà rời khỏi Vụng ?

Christine chau mày:

- Xem nào... Linda chạy ra biển, tôi thì đóng hòm... Phải, tôi nghe thấy tiếng Linda vùng vẫy trên sóng lúc tôi bắt đầu lên đường.

- Bà chắc như thế chứ ? - Poirot gặng. Lúc đó Linda ở dưới nước ?

- Phải.

Nàng nhìn Poirot lạ lẫm. Đại tá Weston cũng nhìn y hệt. Rồi:

- Bà nói tiếp.

- Tôi về khách sạn, thay quần áo rồi xuống sân ten nít cùng mọi người.

- Những người nào ?

- Đại úy Marshall, ông Gardener và cô Darnley, Chúng tôi chơi hai séc và sắp định đánh tiếp thì được tin về... bà Marshall.

Hercule Poirot ngả người về phía trước:

- Khi biết tin ấy, bà nghĩ gì ?

- Nghĩ gì ư ?

Christine nhăn mặt. Rõ ràng câu hỏi đó làm nàng khó chịu.

- Phải – Poirot gặng.

- Tôi thấy là... chuyện kinh khủng.

- Phải, và làm bà ngỡ ngàng. Song việc đó phải đụng chạm trực tiếp hơn với bà. Bà nhìn sự việc đó theo góc độ của bà như thế nào ?

Nàng đưa mắt nhìn nhanh - một cái nhìn van vãn. Hiểu ý, ông dịu giọng:

- Tôi biết bà là người thông minh, có lý trí và trí tuệ. Từ khi đến đây, hẳn bà phải có ý kiến của mình về bà Marshall, đánh giá bà ta là loại phụ nữ thế nào...

Nàng tỏ ra dè dặt, thận trọng:

- Khi ở khách sạn, bao giờ cũng vậy, người ta đều xét nét lẫn nhau...

- Vâng, đó là điều tự nhiên ! Vì vậy tôi muốn biết khi nghe tin bà ấy chết, bà có thật sự ngạc nhiên...

- Có lẽ tôi đã hiểu - nàng thông thả đáp. Tôi ngỡ ngàng, thì có. Nhưng ngạc nhiên thì không. Đó là loại đàn bà mà ta...

Poirot nói tiếp hộ:

-...mà ta đoán trước sẽ có số phận như thế. Bỏ qua mọi tình cảm cá nhân, bà nghĩ gì về người bị nạn ?

- Có thật cần thiết phải gợi lại chuyện ấy ?

- Theo tôi, cần.

- Biết nói với ông sao đây ?

Mặt nàng bỗng ửng hồng: trong chốc lát, người vợ thực sự, người vợ ghen tuông lộ rõ:

- Với tôi, đó là điển hình của một phụ nữ hoàn toàn vô giá trị, sống mà không làm việc gì ích lợi. Đầu óc trống rỗng, không một chút tư duy. Chỉ nghĩ đến ăn diện và đàn ông, phô diễn mình trước mọi người. Một mục vô tích sự, ăn bám ! Sống chỉ để chài đàn ông, cho nên kết cục như thế thì không lấy gì làm lạ. Ghen tuông, bạo lực, tổng tiền, dọa nạt - mục ấy sống trong môi trường như vậy... khêu

gọi những thú tính hạ đẳng nhất.

Nàng ngừng nói, miệng thở gấp, cắn môi tò vè khinh bỉ.

Theo dõi dòng suy tưởng của Christine, Weston bỗng chú ý đến một từ nàng vừa để lộ. Ông hỏi lại:

- Thưa bà, khi nói về Arleia, tại sao bà lại dùng đến từ *doạ nạt, tống tiền* ?

Christine mở to mắt, như chưa hiểu rõ ý nghĩa của câu hỏi. Nàng đáp luôn:

- Vì sự thực là mụ ấy đang bị có người dọa dẫm. Với loại người ấy, chuyện đó là cơm bữa.
Đại tá Weston gặng:

- Nhưng... bà biết là có người dọa dẫm ?

Đôi má Christine lại đỏ ửng, miễn cưỡng đáp:

- Vâng, sự thực là tôi... nghe lỏm được.

- Bà có thể nói rõ hơn ?

Christine càng đỏ mặt lúng túng, mãi mới kể:

- Tôi không cố tình, sự việc xảy ra hoàn toàn tình cờ, Đó là cách đây hai, hay ba tối. Chúng tôi đang đánh bài.

Nàng quay lại Poirot:

- Ông nhớ không ? Có ông, Poirot, cô Darnley, chồng tôi và tôi. Tôi gác bài nghỉ chơi. Căn phòng chật hẹp đầy khói thuốc, nên tôi bỏ ra cho thoáng. Tôi đi vài bước ra bãi tắm, bỗng nghe thấy tiếng người. Tiếng Arlena Marshall, mà tôi nhận ra ngay, nói: "Đừng thúc hối tôi vô ích, lúc này tôi không thể có tiền. Chồng tôi sẽ nghỉ ngơi". Một giọng đàn ông đáp lại: "Không lười thôi. Phải nôn ra". Arlena kêu lên: "Anh là một tên tổng tiền bỉ ổi !" và người kia đáp lại: "Bỉ ổi hay không, thì cứ xuy tiền ra, người đẹp ạ".

Christine yên lặng một lát. Rồi:

- Tôi quay trở lại và, ngay sau đó, Arlena Marshall chạy vượt lên trước tôi. Có vẻ... hốt hoảng.

- Còn tên kia ? Weston hỏi. Bà có biết là ai ?

Nàng lắc đầu:

- Hắn nói rất nhỏ. Tôi chỉ thoáng nghe.

- Giống giọng của ai ?

Nàng nghĩ một lát, lắc đầu:

- Không biết được.

- Cảm ơn bà Redfern - đại tá nói.

- Thế là chúng ta nắm thêm một điều ! - Colgate nói khi Redfern đi ra và cửa khép lại.

- Ông nghĩ như vậy ? - Weston nói

- Rõ quá rồi còn gì. Trong khách sạn này, đang có người dọa dẫm bà Marshall.

- Nhưng tên tổng tiền đều giả lại không bị bóp cổ chết - Poirot nhận xét. Người chết lại là người nó đang khai thác...

- Vẫn biết thế, thưa ông. Xưa nay kẻ tổng tiền ít khi thủ tiêu con gà đang đẻ trứng vàng. Nhưng rõ ràng là trò tổng tiền này đã giải thích thái độ lạnh lùng sáng nay của bà Marshall. Bà ta có hẹn với tên ma bùn đó, nên mới không muốn để cho chồng hoặc Redfern biết.

- Phải, đó là một cách giải thích - Poirot công nhận.

Colgate nói tiếp:

- Với lại, ta hãy xem nơi hẹn. Một chỗ lý tưởng - Quý bà rời bãi tắm bằng pêrítxoa - rất bình thường. Ngày nào chẳng thế. Đến vụng Yêu tinh là nơi buổi sáng vắng không người: còn gì tốt hơn cho cuộc hẹn bí mật ?

- Đúng, Poirot tán thành, tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. Hẹn gặp riêng, không đâu tốt bằng chỗ

đó. Vắng vẻ. Đi đường bộ tới đây phải leo cái thang sắt cheo leo giữa vách đá dựng đứng, không phải ai cũng dám dùng. Mỏm núi nhỏ, vách đá lại nhô ra che khuất gần hết bãi cát. Nơi đó còn có một thuận lợi nữa, hôm nọ Redfern nói với tôi. Ở đó có một cái động, lối vào rất khó tìm, song ta có thể nấp trong đó rình một người mà không ai biết.

- Đúng rồi, động Yêu tinh ! - Weston kêu. Tôi đã nghe nói.

- Tôi cũng vậy - Colgate phụ họa. Có lẽ ta nên đến xem tại chỗ. Biết đâu chẳng tìm ra dấu vết gì.

- Dù sao, thế là ta cũng nắm thêm được cái gì, như Colgate đã nói. Đã hé mở lời đáp cho phần đầu của bí ẩn: tại sao bà Marshall lại đến vùng Yêu tinh ? Còn lại phần sau: Bà ta hẹn ai ở đó ? Nhiều khả năng là một khách trọ ở khách sạn. Không người khách nào hợp với vai nhân tình mới, nhưng vai kẻ tổng tiền lại là chuyện khác.

Weston giờ sổ đăng ký của khách sạn:

- Hãy bỏ sang một bên những nhân viên phục vụ... có vẻ không đáng, ta có: ông Gardener người Mỹ, thiếu tá Barry, ông Hocare Blatt, và cha Dtephen Lane.

- Danh sách này có thể thu hẹp bớt - Colgate góp ý. Cái ông người Mỹ là vô can: cả sáng ông ta ngồi ngoài biển, phải không ông Poirot ?

- Ông ấy có đi về một lúc để tìm cuộn len cho vợ. Poirot đáp.

- Ô, điều ấy không liên quan.

- Còn ba người kia ? - Weston hỏi.

- Thiếu tá Barry biến đi đâu mất lúc 10 giờ sáng, đến 1 giờ 30 mới thấy mặt trở lại. Cha Lane còn dậy sớm hơn. 8 giờ sáng ông đã điễm tâm xong, rồi nói là đi chơi. Còn ông Blatt, ông ấy dong buồm đi lúc 9 giờ 30, như thường lệ hằng ngày. Cả hai lúc này đều chưa về.

- Đi thuyền buồm à ! - Weston để ý suy nghĩ.

- Có vẻ hơi khớp đấy, sếp nhỉ - Colgate nói, như hiệu thủ trưởng đang nghĩ gì.

Weston kết luận:

- Được. Ta sẽ gặp tay thiếu tá ấy... và... còn ai nữa nhỉ ? Rosamond Darnley, và cô Brewster là người cùng với Redfern phát hiện ra xác chết. Cô này thế nào, hử Colgate ?

- Nhắc trông, có vẻ thông minh. Và rất thực tế.

- Cô ta có ý kiến gì về vụ ám sát này ?

Colgate ra hiệu là không.

- Tôi nghĩ cô ta không có gì hơn để nói, dù sao ta cũng cứ hỏi lại. Còn gia đình người Mỹ nữa.

Đại tá gật đầu:

- Mời họ đến đây, làm cho xong cái khoản này đi đã. Biết đâu chẳng hiểu thêm được điều gì.

Đứng trước các nhà chức trách, ông và bà Gardener như muốn đoàn kết thành một khối. Bà Gardener nói trước:

- Ông hiểu cho, tôi vẫn bị choáng, và ông Gardener rất lo cho sức khỏe của tôi.

- Vâng, bà nhà tôi rất nhạy cảm - ông chồng vội xác nhận.

-... và ông ấy bảo tôi: "Để tôi cùng đi, như thế tốt hơn". Không phải vì tôi ngại gì cảnh sát nước Anh. Tôi biết cảnh sát Anh lịch sự và hoạt động giỏi. Ấy, cái hồi tôi mất chiếc vòng ở khách sạn Savoy, cái anh cảnh sát thụ lý việc này vừa đẹp trai vừa dễ thương làm sao ! Ấy, đi du lịch là thế đấy, đồ đạc sắp xếp lung tung, còn hay mất nhiều khi không biết...

Bà Gardener ngừng một lát - để thở - rồi tiếp:

- Cho nên cả ông Gardener và tôi đều rất mong có dịp được hỗ trợ cảnh sát Anh. Vì vậy, các ông

cần gì, xin cứ hỏi...

Mừng quá, đại tá vừa định mở miệng lại phải thôi, vì bà Gardener lại tiếp:

- Có đúng là tôi nói với mình như thế không, ông Odell ?

Và ông Gardener đáp:

- Phải, phải, mình nói thế.

Lần này, Weston tranh thủ ngay:

- Tôi được biết là hai ông bà ở suốt sáng ngoài bãi biển ?

Ông Gardener nhanh miệng hơn - thật hiếm thấy:

- Đúng vậy.

- Vâng, chúng tôi ở suốt sáng ngoài đó ! - bà Gardener phụ hoạ. Một buổi sáng đẹp như mơ !

Một buổi sáng như mọi buổi sáng, thế mà ai ngờ đâu đến chuyện đang xảy ra gần đây, chỗ cái vụng vắng về...

- Bà có trông thấy bà Marshall lúc nào không ?

- Không. Thế cho nên tôi bảo ông Odell: "Hôm nay không thấy bà Marshall đâu nhỉ ?" Tôi bảo thế, có phải không mình ? Đây, đúng thế. Chồng bà ta ra tìm, rồi lại cái ông Redfern đẹp trai nữa, cứ đứng đó mà tần ngần, ngó nghiêng mọi người. Tôi mới nghĩ bụng: "Sao lại lố lằng thế nhỉ, vợ hiền hậu là thế, mà lại cứ chạy theo cái bà kinh tởm ấy?" Bởi vì đúng là tôi nghĩ thế thật. Tôi không ưa cái bà Marshall này, phải thế không, ông Odell ?

- Phải, phải.

- Một người như đại úy Marshall làm sao lại đi lấy một người vợ như thế, tôi không hiểu nổi ! Nhất là đã có đứa con gái xinh xắn thế, đang ở tuổi lớn ! Chẳng có lợi tí nào để giáo dục con trẻ. Bà Marshall không phải là người thích hợp - bà ta chẳng có chút học hành, chỉ ham những thú vui rất, rất... vật chất. Nếu ông đại úy có chút lương tri, lẽ ra nên lấy cô Darnley mới phải, vừa cao sang, vừa duyên dáng. Tôi là tôi phục cô ấy. Cửa hàng thời trang của cô rất có tiếng ! Người thành đạt như thế là phải có trí óc lắm, thông minh lắm ! Và, như tôi kể với ông Gardener nhà tôi hôm nọ, cô ấy lại rất yêu đại úy Marshall, cứ nhìn thì biết. Yêu đến mê mẩn, có phải tôi nói với ông thế không, ông Odell ?

- Phải, phải.

- Hình như hai người là bạn từ thuở nhỏ, và biết đâu đấy, bây giờ cái bà kia mất rồi lại hoá hay. Đại tá Weston ạ, tôi không hẹp hòi đâu, không ghét bỏ gì giới nghệ sĩ đâu, trái lại tôi có nhiều bạn là diễn viên là đảng khác. Nhưng ngay từ đầu, tôi đã bảo ông Gardener rằng cái bà này rồi không ra gì. Và y như rằng...

Bây giờ bà mới thôi nói, đặc chí.

- Vâng, xin cảm ơn bà Gardener - Weston nói với giọng ngao ngán. Và tôi đoán bà và ông Gardener, trong thời gian ở đây không nhận thấy gì đặc biệt có thể giúp ích cho cuộc điều tra của chúng tôi ?

Ông Gardener đáp:

- Không. Bà Marshall luôn cặp kè với ông Redfern, nhưng điều đó thì ai cũng nói cả rồi.

- Thế chồng bà ta ? Theo ông, ông ấy nghĩ thế nào ?

- Đại úy Marshall là người rất kín đáo - ông Gardener đáp.

- Đúng thế ! Bà Gardener buông một câu: Đúng là phốt Ăng-lê !

Trên khuôn mặt xương xẩu của thiếu tá Barry, ta đọc thấy nhiều cảm xúc trái ngược. Ông cố làm ra vẻ kinh hoàng, nhưng lại không giấu giếm một sự thích thú nào đó. Ông nói giọng khàn khàn:

- Rất vui lòng được giúp các ông. Nhưng tôi chẳng biết tí gì cả. Tôi ít biết về họ. Nhưng tôi đã đi nhiều - đã từng ở phương Đông, các ông biết đấy, đã phục vụ tận trong rừng rậm Ấn Độ, đã chạm trán với đủ loại người, thì chuyện này cũng chẳng lạ.

Ông ngừng lại để thở, rồi lại thao thao:

- Thực ra, vụ này làm tôi nhớ lại một chuyện xảy ra ở Simla. Một tay tên, là Robinson. Hay là Falconer nhỉ ? Không nhớ nữa. Thôi được, hãy biết vậy. Tay này hiền như bụt, suốt ngày chúi đầu vào sách vở. Thế rồi một tối kia, hắn nhẩy bổ vào vợ, bóp cổ đến gần chết. Thì ra vợ hắn ngoại tình lung tung, hắn biết nên nổi khùng. Không ai ngờ hắn có thể làm như vậy.

- Vậy ông cho rằng cái chết của bà Marshall cũng tương tự ? - Poirot hỏi.

- Thì đấy: cũng bóp cổ. Một kẻ đột nhiên nổi khùng.

- Ông nghĩ đại úy Marshall đã nổi khùng ?

- Ấy, ấy, tôi không nói thế đâu nhé.

Mặt thiếu tá sạm lại:

- Tôi không ám chỉ ông Marshall. Không hề. Tôi không muốn làm phiền ai.

- Xin lỗi - Poirot vắn - nhưng ông vừa nói chuyện về phản ứng của một ông chồng bị vợ cho mọc sừng.

- Các ông muốn nói, là bà ấy như người bốc lửa, thấy không ? Anh chàng Redfern là đồ chơi trong tay bà ta. Và chắc không phải là người đầu tiên. Điều tôi lấy làm lạ, là các ông chồng.

Làm sao mà họ ngây ngô thế, chẳng biết một tí gì ! Tôi nhớ, ở Poona, cũng có chuyện như vậy...

Đại tá Weston sốt ruột, cắt:

- Thôi thôi. Lúc này, cái chúng tôi cần, là xác định các sự việc. Ông có nhận thấy gì khác lạ, có thể giúp chúng tôi không ?

- Thực thà, không. Một buổi chiều, tôi thấy bà ta với chàng Redfern ở vụng Hải Âu.

Ông ta nháy mắt, cười:

- Tình tứ lắm... Nhưng chắc các ông không yêu cầu tôi làm chứng việc đó ? ha ha !

- Sáng nay ông có thấy bà Marshall không ?

- Không thấy ai cả. Tôi đi StLoo. Số tôi đen. Bao nhiêu lâu chẳng xảy ra chuyện gì, đúng cái hôm có chuyện, tôi lại đi vắng !

Đại tá Weston tóm lấy cơ hội:

- Ông nói là đi StLoo ?

- Phải, tôi cần gọi điện đi mấy nơi, ở khách sạn không có điện thoại. Còn bưu điện ở Leather, cabin trống hoác, nói gì thiên hạ nghe thấy hết.

- Ông cần giao thiệp mật đến thế kia à ?

Thiếu tá Barry cười hì hì:

- Cần và không cần. Tôi chỉ muốn gọi cho một thằng bạn, yêu cầu nó đặt tiền đánh cá vào một con ngựa. Nhưng không gọi được. Đúng là hôm nay số tôi đen.

- Ông gọi từ đâu ?

- Bưu điện trung tâm StLoo. Đến lúc trở về, tôi lại bị lạc đường, Với những con đường nhỏ cắt ngang, cắt dọc, đường nào cũng giống đường nào, ai lần ra được... Mất đứt một tiếng. Tôi vừa mới về được nửa giờ.

- Ở StLoo, ông có gặp ai ? Nói chuyện với ai ?

- Các ông muốn kiểm tra chứ gì ? Tiếc thay, không. Biết làm thế nào. Tôi gặp hàng chục người ở StLoo, nhưng làm sao họ nhớ ra tôi được.

- Ông thông cảm. Những điều ấy, chúng tôi buộc phải hỏi.

- Các ông làm thế là đúng. Bất kể ngày đêm, lúc nào cần tôi, các ông cứ cho gọi. Tôi rất muốn giúp các ông tóm thằng cha nào làm việc này. "Vụ án bên bờ biển vắng"... Các báo sẽ đặt tí. Nó làm tôi nhớ đến cái thời...

Lần này, chính thanh tra Colgate chặn đứng ngay cơn hồi ức bằng cách kèm viên thiếu tá đi ra cửa. Lúc quay và, ông nói:

“Khó mà kiểm tra được gì ở StLoo. Đang là mùa du lịch...

- Vậy chưa thể xóa tên ông ta trong danh sách, Weston nói. Không phải tôi nghi hấn đáng.

Cái loại người lang bang khắp các xó xỉnh ! Dù sao vẫn cứ phải kiểm tra, Colgate nhé. Hấn lấy Xe đi lúc nào, mua xăng ở đâu, vân vân. Hấn có thể đậu xe ở chỗ nào đó, đi bộ về và lên ra vụng. Nhưng không chắc. Rất mạo hiểm, nếu bị ai bắt gặp...

- Chẳng khổ thế đâu, thưa sếp - Colgate nói. Hôm nay, xe ca đậu đầy ở Leather. Trời đẹp, khách bắt đầu đổ về lúc 11 giờ 30. Thủy triều dâng cao lúc 7 giờ, rút xuống lúc 1 giờ. Cả đồng người toả ra bên bờ và đập tràn.

- Phải, nhưng nếu đi lối đập tràn, phải qua khách sạn.

- Không nhất thiết ngay trước mặt. Hấn có thể ngoặt ngay theo con đường dẫn lên đình.

- Có thể... Tôi không bảo là mọi người nhất định phải thấy hấn - Weston nói, bán tín bán nghi.

Ngoài bà Redfern và cô bé Linda đi ra vụng Hải Âu, phần lớn khách đều ở bãi tắm chính. Chỉ có vài phòng có cửa nhìn ra đường, và rất có thể, đúng lúc cần thiết, không ai nhìn ra cửa. Và sự thực, người ta có thể tới khách sạn, đi qua phòng khách và trở ra mà không ai trông thấy. Song điều tôi muốn nói, là hấn không thể hy vọng trông vào điều may mắn ấy.

- Hấn có thể tới vụng bằng đường biển.

Weston đồng ý:

- Đúng, tôi cho là như thế hơn. Giả sử hấn có một chiếc thuyền giầu sẵn ở một vụng gần đây. Hấn để xe ở Leather, lấy thuyền chèo tới vụng Yêu tinh, giết Arlena Marshall rồi lại chèo đi, lấy xe trở về khách sạn, bịa ra chuyện đi gọi điện thoại và lạc đường - điều mà hấn biết ta khó có thể kiểm tra.

- Rất đúng, thưa sếp - Colgate đáp.

- Vậy thì ông phải làm đi. Rà soát thật kỹ vùng chung quanh. Trong lúc chờ đợi, ta gặp Cô Brewster.

Lời khai của Emily Brewster không mang lại điều gì mới, ngoài những thông tin mà ai nấy đều biết.

- Và cô không biết gì khác hơn nữa ? - Weston hỏi, sau khi cô kể lại đầu đuôi một lần nữa.

- Không. Nhưng chuyện này có gì rắc rối lắm đâu. Các ông thừa biết.

- Ý cô định nói gì ?

- Tôi đâu dám dạy khôn các ông. Tôi chỉ muốn nói, với loại đàn bà ấy, việc gì phải tìm đâu xa.

- Ý kiến cô như vậy ư ? - Poirot nhã nhặn hỏi.

- Chứ sao ! Đàn bà ấy là đồ vứt đi. Muốn hiểu rõ, chỉ cần lục tìm vào quá khứ của bà ta.

- Cô có vẻ không ưu ái với bà ấy lắm - Poirot vẫn lịch sự nói.

- Tôi cũng biết ít nhiều về bà ta.

Trước những con mắt dò hỏi, cô giải thích:

- Tôi có một ông anh họ, lấy một con gái nhà Erskine. Chắc các ông đã nghe nói bà Arlena đã

chài ngài Robert Erskine thế nào mà ông này lú lẫn tới mức để lại cho bà ta toàn bộ gia sản, làm thiệt cho chính gia đình mình.

- Và gia đình hẳn... hận bà ta lắm ? Weston hỏi.

- Tất nhiên rồi. Ông ta cặp kè với mụ, đã là khó coi rồi, nay lại giao cả gia sản khoảng năm vạn livrơ cho mụ, đủ hiểu mụ ấy tai quái thế nào. Tôi biết nói thế này có vẻ độc ác, nhưng tôi là tôi không thừa nước mắt để khóc thương cái bọn Arlena Stuart. Tôi biết còn một chàng trai trẻ khác khốn đốn vì mụ. Vì mê cô nàng mà chàng dính vào một chuyện gian lận tài chính để có tiền vây vo - may mà thoát được, khỏi bị truy tố. Mụ đàn bà này ngoắc vào ai thì người đó hết đời. Đây, xem cái ông Redfern đây ! Không xin lỗi, chết thì chết, tôi không thương.

- Vậy cô cho rằng hung thủ là dính vào chuyện quá khứ của bà Marshall ?

- Đúng.

- Một kẻ nào đó từ Leather đến mà không ai trông thấy ?

- Trông làm sao được ? Mọi người đều tập trung ở bãi tắm. Theo tôi biết, cô bé Marshall và Christine Redfern ra vịnh Hải Âu. Ông đại úy Marshall làm việc trong phòng. Vậy liệu ai trông thấy được hung thủ, may ra có thể có cô Darnley ?

- Lúc đó cô Darnley ở đâu ?

- Đứng trên đỉnh vách đá, ở chỗ gọi là hóc Mặt trời. Ông Redfern và tôi lúc đi ra vịnh Yêu tinh có trông thấy cô.

- Có thể cô nói đúng - đại tá nói.

- Đúng quá đi chứ ! cô Brewster dứt khoát. Khi một con đàn bà sống cuộc sống phóng đảng như thế, muốn tìm nguyên nhân các tai họa giáng lên đầu nó, phải sục vào cuộc sống ấy - chứ không vào cái gì khác. Ông Poirot, ông có đồng ý thế không ?

Hercule Poirot đáp lại cái nhìn đầy quyết đoán của cô:

- Ô, tôi rất đồng ý với những gì cô nói. Chính Arlena Marshall mới là chìa khoá để ta đi tìm nguyên nhân của cái chết.

- Thế nhé ! cô Brewster thốt lên, đắc thắng.

Weston nói:

- Cô yên tâm, không chi tiết nào về quá khứ của Arleia Marshall sẽ bị bỏ qua.

Emily Brewster đi ra.

Colgate cựa quậy trên ghế, nhận xét:

- Cô này ăn nói bồ bã gớm. Mạt sát Arlena không thương tiếc.

Nghĩ một lát, ông nói tiếp:

- Tiếc rằng cô ta có bằng chứng ngoại phạm vững như đá. Các vị có nhìn thấy bàn tay cô ta không ? To, rộng như tay đàn ông. Và thân hình vạm vỡ - theo tôi, khoẻ không kém nhiều vị tu mi nam tử... Ông Poirot, ông bảo là cả buổi sáng, cô ta đều ở ngoài bãi ?

- Cô ấy ra tới bãi tắm trước lúc bà Marshall tới được vịnh Yêu tinh, và tôi trông thấy cô cho đến khi cô đi cano với Redfern.

- Chấm hết, Colgate tỏ vẻ buồn rầu, kết luận.

Như thường lệ, Hercule Poirot cảm thấy rất vui khi gặp Rosamond Darnley. Có mặt cô, cuộc điều tra hình sự nào, dù có những tình huống kinh hoàng, vẫn trở nên thú vị.

Cô ngồi trước mặt đại tá, ngược bộ mặt thông minh, nghiêm nghị:

- Tên và địa chỉ của tôi ? Rosamond Anne Darnley. Cửa hàng thời trang của tôi có tên Rose Mond, số 622, phố Brooke.

- Cảm ơn cô. Liệu cô giúp được gì chúng tôi ?

- E rằng không.

- Sáng nay cô làm những gì ?

- Điềm tâm lúc 9 giờ rưỡi, rồi lên phòng lấy dù, vài cuốn sách, rồi ra ngồi ở hốc Mặt trời, lúc đó khoảng 10 giờ 25. Độ 12 giờ kém mười, tôi về khách sạn, lấy vợt rồi ra sân ten-nít, chơi cho đến lúc ăn trưa.

- Từ 10 giờ 30 đến 12 giờ kém 10, cô không rời hốc Mặt trời ?

- Không.

- Sáng nay cô có trông thấy bà Marshall ?

- Không.

- Có trông thấy bà chèo thuyền tới vụng Yêu tình ?

- Không, có lẽ bà đã đi qua trước khi tôi lên tới nơi.

- Cô có thấy thuyền, canô nào cả buổi sáng nay ?

- Không. Tôi đọc sách, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn, nhưng mặt biển vắng lặng.

- Cô không nhìn thấy cả ông Redfern và cô Brewster ?

- Không.

- Hình như cô quen ông Marshall ?

- Đại úy Marshall là bạn từ nhỏ. Hai gia đình ở cạnh nhau. Nhưng lâu rồi, khoảng hơn chục năm nay, tôi không gặp.

- Còn bà Marshall ?

- Không quen nữa, trước khi tới đây.

- Theo cô biết, vợ chồng Marshall có hoà hợp nhau không ?

- Có vẻ rất hoà hợp !

- Ông Marshall rất gần bó với vợ ?

- Có thể. Tôi không rõ lắm. Đại úy Marshall tính kín đáo, không hay khua chiêng gõ mõ những chuyện riêng tư của mình.

- Cô có cảm tình với bà Marshall không ?

- Không.

Câu trả lời buông ra một cách ngắn gọn, không vòng vo.

- Tại sao vậy ?

Rosamond cười nhẹ:

- Với người cùng giới, Arlena Marshall luôn gây ác cảm, các ông không thấy sao ?

Nói vậy, chứ tôi sẽ thích nếu có bà ấy làm khách hàng. Bà ấy có dáng người đẹp, có thẩm mỹ, biết cách ăn mặc.

- Chắc bà ấy phải tốn nhiều tiền ăn mặc ?

- Hẳn thế. Nhưng bà ấy có tiền riêng, mà ông Marshall cũng không túng thiếu gì.

- Cô có nghe thấy, hoặc nghĩ là bà Marshall đang bị đe dọa tống tiền ?

Sự ngạc nhiên hiện rõ trên khuôn mặt Rosamond Darnley:

- Arlena bị tống tiền ?

- Cô ngạc nhiên lắm sao ?

- Phải.

- Nhưng có thể lắm chứ ?

- Cái gì mà chẳng có thể ? Cuộc đời là như thế. Nhưng tôi chưa thấy ai có thể hăm dọa Arlena về chuyện gì.

- Có thể có những chuyện bà ấy muốn giấu chồng.

- Có thể...

Cô mỉm cười, giải thích:

- Sở dĩ tôi chưa tin, vì những hành động ngông cuồng của Arlena diễn ra công khai, ai cũng biết.

- Và cô cho là ông Marshall cũng... biết hết ?

Im lặng. Rosamond chau mày, phân vân, thông thả nói, như miễn cưỡng:

- Thật lòng, tôi không biết nữa. Tôi vẫn cho là Arlena thế nào thì Ken chấp nhận như thế, không ảo tưởng. Nhưng có thể tôi lầm.

- Biết đâu ông ấy mù quáng tin tưởng vợ ?

Rosamond hơi bực:

- Đàn ông thật ngốc ! Và Ken Marshall, với vẻ ngoài đường bệ, chẳng biết mô tê gì. Không loại trừ là anh ta tin tưởng mù quáng vào vợ, anh ta chỉ nghĩ rằng tại đàn ông cứ bám lấy cô ta... thế thôi.

- Cô có biết ai có thể thù ghét bà Marshall ?

Rosamond mỉm cười:

- Ngoại trừ những phụ nữ ganh ghét, không có ai. Nhưng theo cách bà ấy bị hại, thì hung thủ phải là đàn ông.

- Đúng.

- Không, tôi không biết ai - Rosamond lại nói, sau một lát suy nghĩ. Nhưng tôi không có tư cách gì mà phán xét. Phải hỏi những người thân cận bà ta.

- Cám ơn cô Darnley.

Rosamond quay nửa vòng trên ghế:

- Ông Poirot cần hỏi gì nữa không ?

Hercule Poirot xao xuyến trước nụ người ngạo mạn:

- Thừa cô, không ạ !

Trong căn phòng vốn là của Arlena Marshall, hai cửa rộng dẫn ra bao lơn, từ đó nhìn xuống bãi tắm chính, và xa xa là biển cả.

Ánh sáng tràn ngập, chiếu lên chiếc bàn trang điểm đầy những lọ mỹ phẩm. Ba người xem xét từng ly từng tí.

Thanh tra Colgate mở các ngăn kéo, ồ lên một tiếng vì vừa phát hiện một tập thư, và cùng với đại tá Weston giở ra xem xét.

Phản Hercule Poirot, ông mở tủ áo và đứng trước một rừng váy áo sang trọng. Có đủ thứ: áo thường, áo lễ hội, áo tắm. Một ngăn chuyên để mũ, chiếc vàng, chiếc đỏ, có cả mũ rơm rộng vành kiểu Hawai, vân vân.

Poirot điểm từng thứ, lẩm bẩm:

- Ôi, phụ nữ !

Đại tá Weston xếp tập thư lại, nói:

- Ba bức của anh chàng Redfern si tình. A la la ! Đàn bà thề sống thề chết là sẽ đốt thư của người tình, nhưng rồi vẫn cứ giữ. Lại một lá thư cùng loại nữa, ông cầm lấy mà xem.

Poirot đọc:

Arlena yêu quý

Anh buồn đến chết. Phải đi Trung Quốc, có thể hàng năm trời nữa không gặp em... Anh yêu em như điên như dại, không tưởng tượng có ai lại yêu như thế. Cảm ơn về tám ngàn phiếu. Thế là không còn chuyện truy tố gì nữa. Tất cả chỉ vì anh muốn kiếm thật nhiều tiền vì em. Tha lỗi cho anh nhé ! Anh muốn phủ đầy kim cương lên người em, khoác lên cổ em những chuỗi ngọc đẹp nhất trên đời... Nhớ anh nhé, chớ quên anh, chúng ta là của nhau mãi mãi.

Vĩnh biệt, vĩnh biệt. J. N.

- Cũng nên xem tay J.N này có đi Trung Quốc thật hay không - Colgate nói. Nếu không, có thể chính hấn đây. Yêu đến bỏ xuống sát đất, mà một hôm bỗng nhận ra người đẹp lại đi với người khác ! Giống như cô Brewster đã nói. Tôi có cảm tưởng từ lá thư này có thể rút ra một cái gì.

Poirot gật đầu:

- Đúng. Lá thư này rất quan trọng.

Họ đi sang phòng bên, phòng của Ken Marshall.

Hai phòng không thông nhau. Phòng đại úy nhỏ hơn phòng của vợ, không có bao lơn, nhưng cùng nhìn ra một hướng. Giữa hai cửa sổ treo tấm gương lớn. Ở góc phía phải có một bàn trang điểm để đặt bàn chải, một lọ mỹ phẩm đàn ông. Góc phía trái kê bàn, trên đặt máy chữ và một chồng giấy.

Colgate liếc xem qua, nói:

- Mọi thứ có vẻ bình thường. A, đây là lá thư Marshall nói sáng nay. Đề ngày 24, tức là hôm qua, phong bì đóng dấu bưu điện Leather sáng nay. Hoàn toàn hợp lẽ. Để xem ông ta có thảo sẵn thư trả lời từ trước không.

Nói rồi, Colgate ngồi xuống. Weston nói:

- Trong khi đó, ta hãy đi xem các phòng khác. Tôi đã cho cấm đi lại từ đầu hành lang, nhưng khách đang kêu ca lắm rồi.

Đại tá và Poirot đi vào phòng của Linda. Phòng hướng đông, nhìn ra những tảng đá dốc thẳng xuống biển. Weston liếc nhìn một vòng:

- Trong này, có lẽ chẳng có gì đáng kể. Tất nhiên, Marshall có thể giấu cái gì ở đây, mà hấn

không muốn ta tìm thấy, song không chắc. Vả lại, trong vụ này không có hung khí gì phải giấu.

Ông đi ra.

Tuy nhiên Poirot vẫn nán lại. Ông chú ý cái lò sưởi. Có ai vừa đốt gì đó. Ông quỳ xuống và cời ra từ trong đồng tro một số thứ, bày ra trên một mảnh giấy. Một khối nền méo mó bị cháy, những mẩu giấy hoặc bìa màu xanh lục có vẻ như từ một tờ lịch bóc hàng ngày, vì trên một mảnh cháy dở còn một con số "5" to, trên một mẩu giấy khác có vài chữ in nhỏ. Ngoài ra còn có một đinh gim thường và một mớ bùng nhùng như là tóc cháy xém.

Poirot sắp xếp mọi thứ ngay ngắn, rồi ngắm nghía. Mấy chữ này đọc rõ "... làm việc tốt..." Thế là gì nhỉ ? Khó hiểu !

Rồi ông cầm chiếc đinh ghim, mắt ánh lên sáng quắc:

- Trời ! Chả lẽ lại thế ?

Ông đứng lên, nhìn xung quanh với một nét mặt mới. Nghiêm trang, khe khắt.

Bên trái lò sưởi, có một cái giá xếp một hàng sách. Ông lại gần, đọc các đầu đề: một cuốn Kinh Thánh, một cuốn kịch của Shakespeare, *Đám cưới William Ashe* của nữ tác giả Humphry Wars, *Bà mẹ kế trẻ* của Charlotte Yonge, *Án mạng trong nhà thờ* của Eliot, *Thánh Jeanne* của Bernard Shaw, *Cuốn theo chiều gió* của Margaret Mitchell...

Ông rút ra hai quyển, *Bà mẹ kế trẻ* và *Đám cưới...*, xem dấu đóng mờ mờ ở trang đầu. Lúc đặt lại chỗ, ông thấy một cuốn sách mỏng đóng bìa nâu, giấu phía sau. Ông cầm lấy, mở ra.

- Vậy là mình đoán đúng - ông gật đầu tự khen. Phải, mình đoán đúng. Nhưng còn người kia... chả lẽ ? Không, không thể, trừ phi...

Ông đứng nguyên tại chỗ, đưa tay vuốt ria, suy nghĩ rất lung.

- Trừ phi... ông lẩm rầm nhắc lại.

Weston ló đầu vào:

- Ông Poirot, vẫn trong ấy à ?

- Vâng, tôi ra, tôi ra.

Poirot vội theo đại tá vào phòng vợ chồng Redfern.

Nhìn thoáng, ông đã thấy dấu hiệu của hai tính cách khác hẳn nhau. Một bên là tính ngăn nắp, hẳn là của Christine, một bên là sự bừa bộn đặc trưng của Patrick. Ngoài ý nghĩa ấy, Poirot thấy không có gì khác đáng chú ý.

Ở phòng tiếp theo, của Rosamond Darnley, trái lại, ông vui mừng đứng ngắm hồi lâu. Ông ghi nhận những cuốn sách đặt trên bàn, những đồ trang điểm đơn giản nhưng sang trọng. Và mùi hương tinh tế, đất tiền toả ra khắp phòng.

Ở đầu hành lang, sau phòng của Rosamond, có một cửa - đồng thời là cửa sổ - mở ra bao lơn, và có một cầu thang bên ngoài trèo xuống núi đá. Weston nói:

- Những khách đi tắm sớm thường xuống bằng cầu thang này. Ít nhất là những ai không ngại leo trèo qua những tảng đá.

Poirot bỗng chú ý, ghé nhìn qua bao lơn, thấy một con đường mòn dẫn đến bậc khắp khênh đèo trong đá đi xuống biển. Một đường mòn khác quanh qua khách sạn từ phía trái. Ông nhận xét:

- Có thể xuống lối này, quanh sau khách sạn, ra đập tràn.

- Cũng có thể băng qua đảo mà không cần ra khách sạn- Weston nói thêm.. Nhưng dù sao vẫn dễ bị người nào đứng ở cửa sổ trông xuống.

- Cửa sổ nào ?

- Hai buồng tắm chung nhìn ra phía đó - phía bắc - và cả buồng tắm của nhân viên, và phòng thay quần áo ở tầng trệt. Cả phòng chơi bi-a nữa.

Poirot gật đầu:

- Nhưng trừ phòng bi-a, các cửa kia đều lắp kính mờ. Mà sáng trời đẹp, không ai chơi bi-a.

- Đúng.

- Nếu hung thủ là hấn, hấn sẽ theo lối ấy - Weston tiếp.

- Ông muốn nói đại úy Marshall ?

- Phải, hăm dọa hay không, theo tôi, đích thị là hấn. Và thái độ của hấn... là khá bất lợi.

- Đành vậy - Poirot châm chọc - nhưng ông xét thái độ mà nhìn ra hung thủ từ bao giờ thế ?

- Vậy theo ông, hấn vô can ?

Poirot lắc đầu:

- Không, tôi không khẳng định như thế.

- Để sau khi Colgate kiểm tra, xem cái bằng chứng ngoại phạm của hấn giá trị đến đâu. Trong khi chờ, tôi phải thăm vấn cô hầu phòng của tầng này.

Gladys Narracott, trạc ba mươi, nhanh nhẹn và hoạt bát, trả lời các câu hỏi một cách vững vàng.

Đại úy Marshall lên phòng sau 10 giờ 30 một chút. Cô ta sắp dọn phòng xong, ông ấy yêu cầu làm nhanh lên. Sau đó cô không trông thấy ông trở lại, nhưng nghe tiếng máy chữ lách cách vào lúc độ 11 kém 5, là cô ấy đoán chừng thế. Lúc bấy giờ cô đang ở trong phòng vợ chồng Redfern. Tiếp đó, dọn phòng cô Darnley ở đầu hành lang.

Từ chỗ ấy, không thể nghe tiếng máy chữ. Lúc đó là 11 giờ, vì khi vào phòng, cô nghe thấy tiếng chuông nhà thờ Leather. Đến 11 giờ 15, cô trở về phòng trực để ăn uống tí chút. Rồi cô lại tiếp tục công việc ở cánh bên kia toà nhà.

Tóm lại, cô khai đã dọn phòng theo thứ tự sau: phòng Linda trước, hai buồng tắm chung, phòng bà Marshall, ông Marshall, phòng ông bà Redfern, phòng cô Darnley. Tất cả đều có buồng tắm riêng, trừ các phòng ông Marshall và cô con gái.

Không, lúc ở trong phòng cô Damley, cô không nghe tiếng ai đi ngoài hành lang hoặc trèo cầu thang ngoài, nhưng nếu người đó đi rón rén bằng đầu ngón chân thì chắc không thể nghe thấy được.

Weston hỏi tiếp về bà Marshall.

Không, bà Marshall không hay dậy sớm, vì vậy Gladys Narracott rất ngạc nhiên thấy phòng bà không có ai lúc 10 giờ. Thật khác thường.

- Bà Marshall bao giờ cũng dùng điêm tâm trong phòng ?

- Vâng, bao giờ cũng vậy. Và bà ăn rất ít. Một chén trà, chút nước cam, lát bánh mì nướng. Để giữ eo, như nhiều quý bà.

Không, lúc bưng khay lên, cô không nhận thấy gì đặc biệt trong thái độ bà Marshall. Hoàn toàn bình thường.

- Cô nghĩ thế nào về bà Marshall ? Poirot hỏi.

Gladys tỏ vẻ kinh ngạc:

- Ô, không, tôi là ai mà dám có ý kiến...

- Không, cô cứ nói. Chúng tôi rất muốn biết ý kiến của cô.

Gladys đưa mắt cầu cứu đại tá, ông này có hơi lúng túng về phương pháp của người đồng nghiệp nước ngoài, vẫn phải vỗ về, động viên:

- Được... được, cô cứ nói.

Gladys Narracott lúc này mất hẳn bình tĩnh, vùn vụt chiếc váy hoa:

- Dạ, dạ, bà Marshall... không giống như một quý bà. Có lẽ bà ấy là nghệ sĩ.

- Thì bà ấy đúng là nghệ sĩ - đại tá cười.

- Vâng, vâng, tôi nghĩ như thế. Bà ấy không cần mọi người nghĩ gì, nói gì. Lắm lúc bà ấy chẳng giữ ý gì cả, nhẹ nhàng đấy, rồi lại gắt um lên. Không tìm thấy cái gì, hay bấm chuông mà tôi chậm tới, quần áo không giặt kịp là bà ấy mắng như tát nước, không coi ai ra gì. Phải nói rằng chúng tôi không ưa lắm. Nhưng bà ấy có quần áo rất sang, và bà ấy rất đẹp ! Nên bà được nhiều người ngưỡng mộ.

Đại tá nói:

- Rất phiền phải hỏi cô câu này, nhưng đây là điểm mấu chốt. Cô có thể cho biết quan hệ giữa bà ấy với chồng ra sao ?

- Ông... Chẳng lẽ... Các ông cho rằng chính... ông ta ? Gladys sững dốt.

- Còn cô nghĩ sao ? - Poirot hỏi trở lại.

- Ôi, không thể thế ! Đại úy Marshall là một quý ông đáng hoàng. Ông ấy không thể làm chuyện ấy. Nhất định không. Chả lẽ..

- Nghe giọng cô thì chưa hoàn toàn chắc chắn...

Gladys miễn cưỡng công nhận:

- Báo chí viết lắm chuyện. Khi máu ghen nổi lên... Nếu những điều người ta đồn về bà ấy và ông Redfern là thật... Mà bà Redfern thì hiền và dễ thương thế ! Thật đáng xấu hổ ! Ông Redfern cũng là người đáng hoàng đấy chứ, thế mà... Đúng là đàn ông không cưỡng nổi với một người như bà Marshall - bà ấy đã quen muốn gì được nấy rồi. Đã là vợ, thì phải biết liệu chừng chứ... Nếu ông đại úy mà biết...

- Thì sao ? - Weston dõn.

- Tôi có cảm giác là bà Marshall sợ chồng biết sự thật.

- Cái gì làm cô nghĩ vậy ?

- Chẳng gì cụ thể. Chỉ là cảm giác của tôi... bà ấy sợ chồng. Ông ấy luôn hoà nhã và tốt, nhưng cũng... không dễ đâu.

- Cô vẫn chưa kể gì cụ thể hơn... cô nghe thấy họ nói với nhau những gì, chẳng hạn ?

Gladys thông thả lắc đầu. Weston thở dài:

- Thôi được. Bây giờ nói đến những thư từ ông Marshall nhận được sáng nay. Cô biết gì không ?

- Có độ sáu, bảy cái

- Chính cô mang lên cho ông ?

- Vâng. Dưới văn phòng đưa lên cho tôi và tôi đặt lên khay điểm tâm mang vào cho ông.

- Loại thư từ gì, cô nhớ không ?

- Không có gì đặc biệt. Có những hoá đơn, cả tờ tiếp thị. Tôi thấy mấy cái bị xé, vẫn để ở khay.

- Và cô làm gì với chúng ?

- Vứt vào sọt rác. Có một ông cảnh sát đang lục lại.

- Thế còn bỏ giấy, đâu rồi ?

- Cũng bỏ vào sọt rác.

- Hừm. Có lẽ thế là đủ - Weston đưa mắt nhìn Poirot, kết luận. Poirot ngả người về phía Gladys:

- Sáng nay lúc dọn phòng cô Linda, cô có quét lò sưởi ?

- Chả có gì mà quét dọn. Không nhóm lửa.

- Không có tro than ?

- Không có, hoàn toàn sạch sẽ.

- Cô dọn phòng ấy lúc mấy giờ ?

- Khoảng 9 giờ 15, lúc cô ấy xuống điểm tâm.
- Sau đó cô Linda có trở về phòng nữa không ?
- Có, lúc 10 giờ kém 15.
- Và Linda ở lâu trong phòng ?
- Hình như thế. Phải sắp 10 giờ 30 cô mới ra. Có về vội.
- Cô không vào lại phòng ấy nữa ?
- Không, vì tôi đã dọn rồi.

Poirot gật đầu, hỏi tiếp:

- Có một điều nữa tôi muốn biết. Sáng nay, những ai đi tắm từ trước bữa điểm tâm ?
- Ở tầng trên và cánh bên kia thì không biết, tôi chỉ biết cánh bên này.
- Cô cứ nói.
- Có ông Marshall, ông Redfern. Sáng nào họ cũng đi tắm.
- Cô có trông thấy hai ông đi xuống ?
- Không, nhưng đồ tắm của họ phơi trên ban công như mọi ngày.
- Còn cô Linda ? Cô ấy không đi tắm ?
- Không, tất cả áo tắm của cô ấy đều khô.
- À, đó chính là điều tôi muốn biết.
- Nhưng mọi sáng cô ấy vẫn đi tắm – Gladys chủ động nói rõ.
- Còn ba phụ nữ kia ? Cô Darnley, bà Redfern và bà Marshall ?
- Bà Marshall, không bao giờ. Cô Darnley, một hoặc hai lần. Còn bà Redfern, rất hiếm khi tắm trước bữa điểm tâm, trừ khi trời thật nóng, nhưng sáng nay thì không.

Poirot lại gật đầu:

- Cô có thấy trong một phòng của cánh bên này, thiếu một cái chai gì đó không ?
- Chai ? Chai gì cơ, thưa ông ?
- Tiếc thay, tôi cũng không biết. Nhưng nếu thiếu một cái chai hay lọ cũng được - liệu cô có nhận thấy không ?
- Nếu là ở phòng bà Marshall thì khó biết, vì trong ấy có rất nhiều chai lọ.
- Còn ở phòng khác ?
- Phòng cô Darnley, tôi không chắc lắm, vì cũng có không ít chai và lọ. Còn ở các phòng khác, tôi có thể nhận ra. Miễn là phải chú ý, tất nhiên. Có nghĩa là: nếu cố tình xem kỹ.
- Và cô không thấy gì ?
- Không, nhưng là tại tôi không để ý, thế thôi.
- Hay là, bây giờ cô có thể đi soát một lượt xem.
- Vâng, tôi đi ngay.

Cô vừa ra khỏi, Weston hỏi Poirot:

- Như thế là thế nào ?
- Đó là bộ óc trật tự của tôi - Poirot nói nhỏ, cứ hay chú ý những thứ vật vãnh. Sáng nay, cô Brewster tắm ở dưới, gần núi đá, nói suýt bị một cái chai ném từ cửa sổ rơi vào đầu. Tôi chỉ muốn biết ai đã ném cái chai đó, và tại sao ném.
- Ô ông bạn, ai ném mà chả được!

- Không ! Trước hết, chỉ có thể ném từ một cửa sổ mặt tiền, tức là từ một trong các phòng ta vừa vào. Giờ tôi thử hỏi các ông: nếu ông có một chai hay lọ dùng hết rồi trên bàn trang điểm hay buồng tắm, ông làm gì ? ông vứt nó vào bờ rác. Không hơi đâu lại đi ra ban công mà vứt xuống biển. Trước

hết, có thể rơi vào đầu người ta, sau nữa là mất sức vô ích. Trừ khi ông muốn *không ai vớ được cái chai đó*.

Weston dăm dăm nhìn Poirot:

- Ông thanh tra Japp, mà tôi cùng cộng tác trong một vụ việc gần đây, có nói đến đầu óc oái oăm của ông. Nghe ông nói, cứ như là bà Arlena Marshall không bị bóp cổ, mà bị đầu độc bằng một chất bí ẩn lấy từ một cái chai bí ẩn nào.

- Không, không, tôi không có ý nghi là có thuốc độc trong cái chai đó.

- Thế thì là cái gì ?

- Không biết. Vì thế tôi mới phải đề ý.

Gladys Narracott đã trở lại, miệng thở hơi mạnh:

- Rất tiếc, tôi không thấy thiếu cái gì. Trong các phòng đại úy Marshall, cô Linda và ông bà Redfern, rõ ràng mọi thứ vẫn đủ. Phòng cô Darnley cũng không thấy thiếu gì. Nhưng còn phòng bà Marshall thì không dám chắc, vì như tôi nói, nhiều chai lọ quá.

Poirot nhún vai:

- Không sao. Thôi, bỏ qua việc này.

- Vậy còn gì nữa không ạ ? - Gladys hỏi, mắt nhìn hết người này sang người khác.

- Có lẽ không. Xin cảm ơn. Weston nói.

- Tôi cũng xin cảm ơn - Poirot nói. Chắc chắn cô không quên gì chứ ?

- Về bà Marshall ấy ạ ?

- Về tất cả mọi thứ. Bất cứ điều gì bất thường, lạ lẫm, khó hiểu, kỳ cục - tóm lại bất kỳ điều gì khiến cô phải nghi hoặc nói với bạn bè: "Lạ thật..."

- lạ thật... nhưng không phải là về những gì ông nghĩ - Gladys đáp, vẻ phân vân.

- Tôi nghĩ gì, không quan trọng ! Nào cô biết tôi nghĩ gì. Vậy đúng là có một lúc nào đó, hôm nay, cô đã nghĩ "Lạ thật", có phải không ?

- Thực ra, chỉ là chuyện vặt. Có nước rút ục ục ở một bồn tắm. Và về đến phòng trực, tôi đã nói với Elsie: lạ thật, giữa trưa mà lại có người tắm trong phòng.

- Bồn tắm nào ? Ai tắm ?

- Điều đó, tôi không thể nói. Chỉ nghe tiếng nước rút ục ục ở một bồn tắm, thế thôi.

- Cô chắc chắn là bồn tắm, chứ không phải chậu rửa mặt ?

- Không, làm thế nào được ạ.

Poirot không còn gì để hỏi. Gladys Narracott được phép rút.

- Chả nhẽ ông cho việc cái bồn tắm là quan trọng, ông Poirot ? Tôi thấy nó không đáng đến vụ án. Làm gì có vết máu để phải chùi rửa...

Đó chính là...

Weston chưa nói hết, thì Poirot tiếp:

- Lợi thế của bóp cổ, phải không ? Không vết máu, không hung khí, không có gì phải giấu, phải huỷ. Tất cả, chỉ cần sức lực, và một tâm địa sát thủ.

Trong nhận xét của Poirot, sự sôi một niềm căm giận khiến Weston không khỏi giật mình. Hercule vội cười xoa, như để xin lỗi:

- Dù sao, cũng không quan trọng. Ai tắm giữa trưa chẳng được. Có thể là bà Redfern trước khi đi chơi ten-nít, hoặc ông Marshall, cô Darnley, bất kỳ ai. Chẳng có gì ám muội.

Có tiếng gõ cửa, một cảnh sát ló đầu vào:

- Thừa sếp, cô Darnley muốn gặp. Cô gì quên lúc nãy chưa kịp nói.

- Chúng tôi xuống ngay - Weston đáp.

Dưới nhà, họ chạm trán Colgate với vẻ mặt không vui.

- Xin sắp một phút.

Hai người theo ông ta vào văn phòng bà Castle. Colgate nói:

- Tôi đã cùng Heald kiểm tra chuyện cái máy chữ. Rõ ràng là muốn đánh số thư từ ấy, ít nhất phải mất một tiếng. Nếu vừa đánh vừa ngừng để nghỉ, thì phải hơn. Theo tôi, vấn đề đó đã xong. Còn cái này nữa.

Ông đưa ra một lá thư:

Ông Marahall thân mến

Rất tiếc phiền ông trong lúc đang nghỉ hè, nhưng chúng ta có chuyện bất ưng với các hợp đồng Bunley Tender...

- Vân vân, vân vân... Đề ngày 24, tức hôm qua. Phong bì đóng dấu tối qua ở London và sáng nay ở Leather. Thư và phong bì đều đánh cùng một máy chữ, và xét về nội dung, hoàn toàn Marshall không thể chuẩn bị sẵn thư phúc đáp từ trước.

- Hừm, Weston tỏ ra thất vọng. Như vậy có thể coi Marshall là vô can. Vậy phải tìm sang hướng khác. Được rồi. Có cô Damley đang chờ, cô muốn nói điều gì.

Rosamond Darnley có vẻ băn khoăn, cười gượng:

- Rất tiếc, lại làm phiền ông. Có thể là không quan trọng. Nhưng nhiều khi hay quên...

- Không sao, cô Darnley ? Weston đưa ghế, mời ngồi.

Cô từ chối, lắc đầu khiến mớ tóc nâu sóng sánh:

-Ồ, không cần ngồi, tôi chỉ nói một câu thôi. Tôi đã nói là buổi sáng tôi ngồi ở hốc Mặt trời. Nói vậy không hoàn toàn đúng. Tôi quên là có một lúc tôi đã quay về khách sạn, rồi lại đi ra.

- Lúc đó là mấy giờ ?

- Khoảng 11 giờ 15.

- Vậy là lúc đó, cô đã quay về khách sạn ?

- Vâng. Tôi để quên đôi kính râm. Mới đầu nghĩ là không sao, nhưng sau chói mắt quá, nên tôi quay về lấy.

- Cô về rồi lại đi ?

- Vâng. Lúc đi, tôi ngó qua phòng Ken... đại úy Marshall. Tôi nghe tiếng anh ta đánh máy chữ, tôi thấy trời đẹp mà giam mình trong phòng là dại, nên định bảo anh ấy ra mà tắm nắng.

- Và ông ấy nói sao ?

Rosamond mím một nụ cười ngờ ngàng rất duyên dáng:

- Nhưng khi tôi mở cửa, thấy anh làm việc chăm chú quá, nên tôi lại rón rén bỏ đi. Có lẽ anh ấy cũng không biết.

- Và lúc ấy là... mấy giờ cô Darnley ?

- 11 giờ 20. Lúc ra, tôi có nhìn đồng hồ.

Colgate nói:

- Thế là xong một chuyện. Gladys Narracott đã nghe tiếng Marshall đánh máy tới 11 giờ kém 5, cô Darnley trông thấy ông ta lúc 11 giờ 20, Arlena chết vào khoảng 12 giờ kém 15. Marshall khai ở trong phòng đánh máy khoảng một tiếng, và có vẻ như vậy là đúng. Ta có thể quên Marshall và...

Ông bỗng ngừng bật, chăm chú nhìn Poirot:

- Ông Poirot bỗng có vẻ dăm chiêu. Có gì không ổn ?

- Tôi đang tự hỏi bỗng dưng tại sao cô Darnley lại thấy cần cung cấp cho ta thêm bằng chứng phụ này , - Poirot đáp.

- Ông thấy chuyện đó là đáng ngờ à ? Nhớ nhớ quên quên, là thường.

Colgate ra chiều ngẫm nghĩ, rồi thông thả nói:

- Bây giờ ta xem xét vấn đề thế này nhé ? Giả thử cô Darnley sáng nay bịa ra chuyện đi hốc Mặt trời, nay phải nói lại, có lẽ vì cô phát hiện có người đã gặp cô ở nơi khác, hoặc có ai đã ra hốc Mặt trời nay nói là không thấy cô. Lập tức, cô bịa ra một chuyện khác rồi đến nói với ta, để chặn đứng rắc rối. Cô ta cẩn thận nói rằng ông Marshall không biết cô quay trở lại, các ông để ý ?

- Có, tôi có để ý điều đó - Poirot lầm bầm.

- Và ông đang nghĩ là cô Darnley có dính dáng thế nào đó ? - Weston hỏi. Vô lý. Tôi không tin. Lý do gì cô phải làm như thế ?

Colgate khẽ ho:

- Ông có nhớ bà người Mỹ, bà Gardener, nói gì không ? Cô Darnley này có ý mê đại úy Marshall. Đó là một động cơ, thưa các ngài.

Đại tá sốt ruột:

- Người giết Arlena Marshall không phải là đàn bà ! người ta cần tìm là đàn ông, vậy xin giới hạn ở đàn ông.

Colgate thở dài:

- Vâng, ông nói phải. Chỉ có cách vậy thôi.

- Ta thử tính giờ các quãng đường xem sao. Ông hãy cử một nhân viên làm việc này. Đi từ khách sạn đến đầu thang, hết bao nhiêu, nếu vừa đi vừa chạy. Rồi trèo thang xuống hết bao nhiêu. Kiểm tra cả thời gian đi canô từ bãi tắm đến vịnh Yêu tinh là bao nhiêu.

- Chuyện đó đã làm rồi ạ - Colgate vội đáp.

- Tốt. Có lẽ tôi sẽ đi ra vịnh bây giờ, xem cậu Philips làm đến đâu rồi. Lại còn cái động nữa. Kiểm tra xem trong ấy có dấu tích người nào vào không, Poirot, ông thấy thế nào?

- Tán thành. Hoàn toàn nên làm.

- Nếu có kẻ từ ngoài lên vào đảo, thì đó là chỗ ẩn nấp lý tưởng. Tất nhiên, với điều kiện là hẳn phải biết cái động đó. Dân địa phương có biết không nhỉ ?

- Lớp trẻ thì không biết - Colgate đáp. Từ khi có khách sạn, thì các vịnh quanh đảo trở thành sở hữu tư nhân. Không ai được đến câu cá hoặc cắm trại ở đó. Các nhân viên khách sạn không phải là người bản địa. Ngay bà Castle là người London.

- Chúng ta có thể đưa Redfern đi theo - Weston nói. Chính ông ta nói có cái động ấy Poirot, ông có đi không ?

Poirot lưỡng lự:

- Vì tôi giống cô Brewster và bà Redfern nên rất sợ phải leo xuống bằng thang thẳng đứng.

- Thế thì ông đi bằng thuyền - Weston gợi ý.

Poirot lại than thở:

- Khốn nỗi tôi sợ say sóng.

- Nào, nào, đừng cảm lên chứ! Trời yên. Biển lặng. Chẳng lẽ ông lại bỏ rơi chúng tôi ?

Hercule Poirot không có vẻ gì xiêu lòng trước lời động viên ấy. Vừa lúc đó bà Castle lộ mặt vào:

- Tôi không làm phiền các ông chứ, nhưng cha Lane vừa về. Tôi thấy cần báo các ông biết.

- Rất tốt. Chúng tôi sẽ gặp ông ấy ngay.

Bà Castle tiến thêm một bước:

- Không biết có nên nói không, nhưng hình như các ông bảo không được bỏ qua chi tiết nào, dù rất nhỏ..

- Vâng ? - Weston sốt ruột ngắt lời.

- Lúc 1 giờ, có 1 ông và 1 bà tới đây. Họ từ Leather đến, định ăn trưa. Nhưng vì đang có việc bất thường, nên chúng tôi bảo với họ là chúng tôi không phục vụ.

- Liệu bà có biết họ là ai ?

- Tôi không biết. Họ tỏ vẻ thất vọng và có ý muốn biết sự việc bất thường là gì, nhưng tất nhiên chúng tôi thấy không cần phải nói. Theo tôi, đây là một cặp vợ chồng thuộc loại sang trọng, đi du lịch...

- Cảm ơn bà đã báo - Weston nói. Chẳng quan trọng lắm, nhưng bà đã chú ý thông báo, thế là tốt.

- Tôi chỉ làm phận sự của mình — bà Castle hãnh diện.

- Tốt, tốt. Bác mời giúp cha Lane tới đây.

Stephen Lane mạnh mẽ bước vào phòng. Weston tự giới thiệu:

- Ông Lane, tôi là quận trưởng cảnh sát địa phương. Tôi đoán, ông đã biết chuyện ?

- Có... có... ngay lúc về tới đây. Thật kinh hoàng... kinh hoàng.

Thân hình khẳng khiu của ông run lên bần bật. Giọng nói ồm ồm hơn mọi khi:

- Ngay từ hôm đầu tiên... tôi đã cảm thấy... cảm thấy rất sâu sắc rằng cái ác đang có mặt. Nó ở... rất gần.

Đôi mắt như loé lửa, nhìn vào Poirot:

- Ông Poirot, ông nhớ không ? Chúng ta nói chuyện với nhau cách đây mấy hôm ? Về sự hiện hữu của cái ác ?

Weston quan sát cái bóng người khắc khổ của ông cha, lòng đầy phân vân. Khó mà hiểu nổi ông thầy tu này. Lane nhìn thẳng vào đại tá, nói:

- Tôi nói điều này chắc ông cho là ngoa ngữ. Thời nay không còn ai tin có cái ác. Không còn biết gì về Lửa Hoả ngục ! Coi Quỷ là trò cười ! Trong khi Xa tăng và tay sai không lúc nào hoạt động dữ bằng lúc này !

- Vâng, vâng, có thể là vậy - Weston hàm hồ. Đó là thuộc lĩnh vực của cha. Lĩnh vực của tôi thực tế hơn: tôi đang điều tra vụ giết người.

- Giết người ! - Stephen Lane kêu lên. Một cụm từ khủng khiếp ! Đó là tội lỗi đầu tiên của con người trên trái đất - máu người anh em đổ một cách vô vọng...

Đôi mắt cha nhắm lại như để nhìn vào cõi hư không. Rồi lấy giọng bình thường, cha hỏi:

- Tôi có thể giúp ích được gì ?

- Trước tiên, hãy kể sáng nay cha làm gì.

- Tôi dậy sớm để đi dạo. Tôi thích đi bộ. Tôi đã thăm thú khắp các vùng xung quanh. Hôm nay, tôi đến tận St Petrock, cách đây chừng mười cây - đường đi ngoắt ngoéo rất thú vị trên đồi. Tôi mang theo thức ăn khô, ăn dưới bụi cây. Rồi tôi vào thăm nhà thờ bên trong có cửa kính màu và một bức tranh rất đẹp.

- Cha có gặp người nào trên đường ?

- Gặp, nhưng không chuyện trò với ai. Một xe bò kéo, hai cậu bé đi xe đạp, vài con bò. Nhưng,

nếu các ông cần bằng chứng, tôi có ghi tên tôi lên sổ của nhà thờ.

- Ông không gặp ai trong nhà thờ ? Cha xứ ? Ông bố ?

Lane lắc đầu.

- Không, chẳng có ai. St Petrock là nơi hẻo lánh. Làng mạc ở cách đó gần một cây số.

Weston dàn hoà:

- Cha đừng lo. Chúng tôi chỉ kiểm tra theo thủ tục. Không có cách nào khác.

- Tôi hiểu.

- Bây giờ, Cha có biết gì hơn nữa không ? Chung quanh nạn nhân ? Một chi tiết gì đáng chú ý ?

Một điều gì cha trông thấy, nghe thấy ?

- Không, không. Điều tôi muốn nói, chỉ là như sau: ngay khi nhắc thấy Arlena Marshall, tôi biết ngay bà này mang điều ác trong người. Bà ta là hiện thân cái ác. Đàn bà có thể là cứu cánh của đàn ông, nhưng cũng đồng thời là tai hoạ. Có thể hạ đàn ông xuống hàng con vật. Cái bà chết là người như thế đó. Thị kéo đàn ông vào vũng bùn ti tiện, như Jézabel và Aholibah. Và bây giờ... bị trời đánh chết vì sự đồi trụy của mình.

- Không phải bị đánh chết, mà bị ...bóp cổ chết - Poirot nói. Bóp cổ, cha biết không, bị hai bàn tay người bóp cổ !

Hai bàn tay ông cha run run, ngón tay quắp lại rồi duỗi ra.

- Kinh hoàng... kinh hoàng... - ông than thở.

- Đó chỉ là sự thật. Những bàn tay ấy, liệu cha có biết tay ai ?

Vị linh mục hốt hoảng lắc đầu:

- Tôi không biết... không biết...

- Thôi được - Weston đứng dậy, đưa mắt nhìn Colgate - Bây giờ ta ra vụng.

- Vậy là chuyện xảy ra... ở đó ?

Weston gật đầu.

- Tôi có thể đi cùng các ông ?

Đại tá định nói không, thì Poirot đã cướp lời:

- Được, được chứ. Cha đi thuyền với tôi. Ngay bây giờ.

9

Lần thứ hai trong ngày, Patrick Redfern chèo thuyền đi vụng Yêu tinh. Trước mặt chàng, là Hercule Poirot, mặt tái nhợt, tay ôm bụng, và Stephen Lane. Trong khi đó, đại tá Weston đi đường bộ băng qua đảo. Giữa đường chậm chạp thế nào mà ông tới vụng đúng lúc thuyền của Poirot cũng chậm bờ. Một cảnh sát mặc sắc phục và một bận thường phục đến báo cáo, vừa lúc Redfern, Lane và Poirot đi tới. Lúc đó viên đội Philips đang nói:

- Thưa, chúng tôi đã rà soát khắp.

- Tốt. Có thấy gì đáng chú ý ?

- Tôi đã thu gom tất cả vào kia. Mời các vị theo tôi...

Một mớ đồ vật linh tinh bày trên tảng đá. Có một cái kéo, một bao thuốc "Gold Flake" không, năm cái nắp chai, một số que diêm đã cháy, ba mẫu dây, hai mảnh giấy báo, một phần chiếc tẩu bị gãy, bốn cái khuy, một chai dầu xoa rỗng. Weston xem kỹ rồi nói:

- Hừ... Nghèo nàn, chẳng có gì nhiều. Thời nay, thiên hạ thường coi bãi biển là nơi xả rác, thì ngàn này không thấm gì. Nhìn cái chai này, có vẻ nó đã được vứt từ lâu, những thứ khác cũng vậy. Trừ cái kéo, vẻ còn mới. Thậm chí không bị ướt nước mưa hôm qua. Ông tìm thấy nó ở đâu ?

- Dưới chân cầu thang sắt. Cả mẫu pip gãy nữa.

- Chắc là ai để rơi từ trong túi lúc leo hoặc xuống cầu thang. Không biết là của ai ư ?
- Thừa không. Kiểu kéo này là phổ biến. Cái pip thuộc loại đắt tiền.

Poirot hỏi:

- Đại úy Marshall không nói với ông rằng ông ấy để đâu mất cái pip ư ?
- Marshall không dính vào đây. Và trên đời này không chỉ ông ta mới hút pip.

Poirot để ý nhìn Stephen Lane vừa dứt tay vào túi rồi lại rút ra ngay:

- Ông Lane, ông cũng hút pip ?

Vị thầy tu giật mình:

- Có chứ. Tẩu thuốc, tôi luôn có bên mình.

Ông lại dứt tay vào túi, lấy ra cái tẩu, nhồi thuốc, rồi châm lửa.

Poirot lại gần Redfern đang đứng như trời trồng giữa bãi cát. Anh ta lầm nhảm:

- Họ mang xác đi rồi
- Tìm thấy xác chỗ nào ? Lane hỏi.

Viên đội viên mau miệng đáp:

- Ở ngay gần chỗ ông đang đứng đấy.

Lane nhảy vọt một bước sang bên, trở mắt nhìn chỗ mình vừa đứng. Philips nói tiếp:

- Xét chỗ pêritxoá cặp bờ, có tính đến thủy triều, thì nạn nhân đến đây vào khoảng 10 giờ 45.

Bây giờ, triều đang rút.

- Chụp ảnh cả rồi chứ ?. Weston hỏi.
- Dạ, đã.

Đại tá quay sang Redfern :

- Nào, bây giờ ông chỉ xem lối vào động ở đâu ?

Patrick Redfern vẫn dán mắt vào chỗ lúc nãy cha Lane đứng, như tỉnh hấn cơn mê:

- Đây, lối này.

Chàng đi đến chỗ đồng đá chồng chất dưới chân bờ vách. Giữa hai tảng đá lớn tựa vào nhau, hiện ra một khe hẹp.

- Lối vào đó.
- Chỗ ấy à ? Weston nói. Có chắc người luồn vào trong được không ?
- Nhìn thế thôi, chứ thừa sức vào.

Weston tiến iên một cách thận trọng. Càng đến gần, khe hở càng nhìn rõ và như to ra, và vào đến trong thì mở ra thành cái hang khá rộng, có thể đứng và cử động thoải mái. Poirot và Lane đi theo vào. Những người khác ở lại ngoài bãi.

Ánh sáng chiếu qua khe hở, nhưng Weston vẫn bấm một đèn pin lớn để rọi lên các vách.

- Đẹp đấy. Đứng bên ngoài, không ai ngờ.

Ông đưa đèn quét khắp nơi trên mặt đất. Hercule Poirot thì lại chú ý hít hít không khí. Thấy vậy, Weston nói:

- Trời mát, nên ở đây không âm u, không có mùi cá hoặc tảo. Ở đây, chúng ta đứng cao hơn cả mực nước thủy triều lên.

Song, với mũi thính của Poirot, không khí không chỉ mát mẻ, mà còn phảng phất một mùi hương thoang thoảng mà ông biết có hai người dùng...

Chiếc đèn của Weston đang soi đèn lại:

- Thôi, tôi thấy không có gì khác lạ.

Mắt Poirot bỗng nhìn lên một mấu vách nhô ra phía bên trên đầu, làm thành như một cái ổ. ông

gợi ý:

- Ta cứ thử sờ xem trên ấy có gì ?

- Nếu có gì - Weston nói - thì phải do có người cố tình đặt lên đó. Dù sao, phải cẩn thận, cứ ngó xem sao..

Poirot nói với ông thầy tu:

- Ông là người cao nhất ở đây. Ông thử kiễng chân xem có gì trên đó không ? ..

Lane với tay lên nhưng không tới được tận cùng cái mấu, ông phải đặt chân lên một khe vách, lấy chỗ tựa để đu hẫng người lên:

- Ô ! Có một cái hộp ! - ông reo.

Ít phút sau, mọi người ra ngoài sáng để xem vật tìm thấy. Weston dặn:

- Cẩn thận. Đừng sờ tay vào nhiều. Có thể có dấu vân tay trên đó.

Đó là một hộp sắt xanh thẫm, trên nắp có chữ "Xăng - đuych".

Philips lấy khăn tay bật nắp:

- Chắc của ai đi du lịch bỏ lại.

Bên trong có ba hộp nhỏ bằng sắt tây ghi các chữ "muối", "hạt tiêu" và "mù tạt", hai hộp lớn hơn hình vuông, rõ ràng để đựng "Xăng đuych".

Viên đội mở nắp chiếc hộp đề "muối", thấy vẫn đầy hộp. Chuyển sang hộp đề "hạt tiêu", anh ta kêu:

- Ô, hộp này cũng đầy muối.

Lập tức khả nghi, viên đội liền mở hộp xăng đuych: vẫn là chất bột trắng, mịn và lóng lánh đó. Anh thận trọng lấy ngón tay chấm vào và đưa lên lưỡi, reo lên:

- Không phải là muối, các ngài ơi ! Vị chát chát, nếu không phải là ma túy, tôi xin đi đăng đầu.

Ba người trở về khách sạn và lại họp nhau trong văn phòng của Castle.

- Thế là ta phải xét đến giả thuyết thứ ba đại tá Weston nói.

Nếu trong vụ này có một nhóm buôn lậu ma túy, thì lại mở ra một hướng điều tra mới. Trước hết, nạn nhân có thể là người trong bọn. Ông có nghĩ vậy không ?

- Có thể - Poirot thận trọng đáp.

- Hay bà ta nghiện ma túy ?

- Không, điều đó tôi không tin - Poirot có ý kiến. Bà ta là người hoàn toàn khỏe mạnh, đầy sinh lực, và khắp người không có vết tiêm chích, (tất nhiên điều này không phải bằng chứng quyết định, vì có kẻ hít thẳng). Nhưng không, tôi không nghĩ bà ta là con nghiện.

- Thế thì có thể bà ta tình cờ rơi vào tay chúng, nên bị chúng hãm hại để bịt miệng. Tôi đã chuyển cái hộp cho bác sĩ Neasden để phân tích xem nó là thứ ma túy gì.

Cửa bật mở, Herace Blatt âm ỉ bước vào, người nhể nhại mồ hôi. Vừa lấy khăn lau trán, vừa oang oang:

- Tôi vừa về, vừa biết tin ! Ông là cảnh sát trưởng ? Người ta bảo ông đang ở đây. Tôi là Blatt, Herace Blatt. Tôi có thể giúp gì ? Nhưng sợ là hơi khó. Cả sáng nay tôi không rời thuyền. Thành ra tôi bị hụt, đúng hôm xảy ra chuyện, mình lại không biết gì ! Ô, ông Poirot bây giờ tôi mới thấy. Ông cũng tham gia ? Đúng rồi, Sherlock Holmes chống lại cảnh sát địa phương, hả ? Hay đấy !

Cuối cùng ông Blatt cũng ngồi phịch xuống ghế, rút hộp thuốc đưa mời Weston, nhưng ông đại tá lắc đầu, cười:

- Không, tôi chỉ hút píp.

- Tôi cũng vậy ! Không chê thuốc lá, nhưng hút pip vẫn thú hơn.

- Nếu vậy, mời ông cứ tự nhiên - Weston bỗng tỏ ra hề hởi.

- Nhưng tôi không mang tẩu theo, Blatt ỉu sìu. Nhưng xin các ông hãy cho biết. Đến giờ, tôi chỉ được tin tìm thấy xác bà Marshall ở một bãi cát nào đó.

- Ở vụng Yêu tinh - Weston vừa nói vừa quan sát Blatt

Nếu chờ ở ông này một phản ứng đặc biệt gì, thì hoàn toàn thất vọng, vẫn giọng bình thường, Blatt hỏi:

- Và nghe nói bị bóp cổ ?

- Đúng.

- Trời hời trời ! Các ông thấy không, thật không oan. Người đẹp ôi người đẹp ! Tài sắc mà chi, chỉ yếu mệnh ! Đã ra manh mối gì chưa, hay tôi không được quyền hỏi ?

Đại tá cố ghìm nụ cười:

- Ông biết rồi đấy, đặt câu hỏi là thuộc trách nhiệm của chúng tôi.

Blatt vung điều thuốc lá:

- Ô, xin lỗi, xin lỗi. Vậy các ông hỏi đi.

- Sáng nay, ông đi thuyền ra biển lúc mấy giờ ?

- 10 giờ kém 15.

- Đi một mình ?

- Vâng. Bao giờ cũng một mình.

- Ông đi đâu ?

- Tôi đi dọc bờ biển, hướng Plymouth. Mang theo bữa ăn trưa. Gió lạnh, nên tôi không đi được xa.

Sau một vài câu hỏi tương tự, đại tá chuyển đề tài:

- Về vợ chồng Marshall, ông có ý kiến gì có thể giúp chúng tôi ?

- Thì tôi đã cho ý kiến về đại thể rồi. Ăn mạng về tình. Và xin nói luôn, tôi không có vai trò gì trong đó. Cạnh người đẹp Arlena không có chỗ nào cho kẻ hèn này. Quanh nàng đã đủ người. Nhất là cái anh chàng trẻ tuổi mắt xanh đó. Và theo tôi, ông Marshall bắt đầu đánh hơi thấy rồi.

- Ông nói, có bằng chứng gì không ?

- Tôi đã trông thấy ông ấy liếc ngang chàng Redfern một, hai lần. Ông Marshall này, đừng có làm nhè ! Cứ tưởng ông ta hiền lành, nhũn như con chi chi, suốt ngày buồn ngủ. Không phải đâu. Ở London, tôi đã nghe nhiều chuyện về ông ấy. Có lần, suýt phải ra toà vì tội hành hung người khác. Chả là, cái thằng cha này cũng thật đều. Marshall tin tưởng hẳn, thế mà hẳn lại táy máy với vợ mình. Ông ta liền đến gặp, đánh hẳn ta một trận thừa sống thiếu chết. Thằng kia không dám kiện - sợ rách việc. Tóm lại, tôi nghe thế nào nói thế nấy...

- Vậy ông cho rằng đại úy Marshall bóp chết vợ ? - Poirot hỏi.

- Không, tôi không hề nói vậy. Tôi chỉ nói thằng nào trêu vào ông ấy, hãy coi, chừng.

- Ông Blatt - Poirot tiếp - chúng tôi có lý do để nghĩ rằng sáng nay bà Marshall ra vụng Yêu tinh là để gặp ai đó. Ông có đoán được người đó là ai ?

Blatt chớp chớp mắt:

- Đồ thế có gì là khó ! Tất nhiên là Redfern.

- Không phải Redfern.

Blatt ngạc nhiên, luống cuống nói:

- Thế thì chịu. Nhưng chắc chắn, người đó không phải là tôi. Tôi không được cái diễm phúc ấy

!
Dần dà, ông ta lại tỉnh trí lại và ba hoa:

- Xem nào, không thể là ông Gardener, vì bà vợ kèm rất riết. Hay là lão Barry ? Vớ vẩn ! Và càng không phải là ông thầy tu. Mặc dù, nói riêng các ông nhé, ông này lên án cái ác, song không hoàn toàn dung dung với cái vẻ đẹp lồ lộ ra thế đâu. Tôi còn lạ gì các ngài ở Nhà Thờ ? Giả dối hết. Tháng trước, các ông có đọc trên báo không ? Chuyện ông mục sư với con gái lão bồ nhà thờ ấy ! Xem thế thì biết!

Blatt cười hềnh hếch. Weston lạnh lùng hỏi:

- Ông không biết gì hơn nữa về vụ này ?

- Không, không biết gì hơn... Chuyện này rồi ầm ĩ đây, chắc thế ! Báo chí tha hồ mà nói. Thật là không có lợi cho bà chủ ở đây trong tương lai. Hừ, Jolly Roger! rắc rồi, mà giải trí ở đây thì...

- Ông không hài lòng về chuyến đi nghỉ này ? - Poirot nhẹ nhàng.

-- Nói thật, không, vấn đề phong cảnh, biển, ăn uống, phục vụ, không có chuyện gì. Nhưng không có chất tươi vui, ông hiểu chứ ? Tiền của tôi cũng như tiền của bất kì ai. Và ta đến đây đều để tìm sự vui vẻ. Vậy tại sao không hoà đồng với nhau làm một ? Mỗi người một nhóm, khur khur một góc, thỉnh thoảng gặp nhau mới chào một tiếng lạnh ngắt đầu lưỡi ! Chả thú vị gì. Toàn một lũ hâm !

Blatt ngừng nói, hỏn hển, mặt gân guốc. Một lặn nữa, ông ta lau mồ hôi trên trán:

- Tôi nói thế, các ông bỏ quá cho. Tôi là cứ hay ruột để ngoài da.

- Thế nào, ông Weston ? - Poirot hỏi. Nghĩ thế nào về con người này ? Đại tá nhăn mặt:

- Ông có ý kiến trước đi. Ông quen hẳn ta nhiều hơn tôi.

- Dù nói tiếng Anh chưa thật thạo, tôi cũng có đủ từ để chỉ hẳn : đồ khoe mẽ, rởm đời, hãnh tiến ! Tuy theo từng lúc, hẳn tỏ ra lâm ly, lổ bịch hay bí ối. Tuy mắt ta nhìn. Riêng tôi, tôi lại nghĩ hẳn đang có chuyện gì.

- Chuyện gì ?

Hercule Poirot ngược mắt lên trời:

- Tôi thấy hẳn có vẻ... lo lắng.

Thanh tra Colgate báo cáo :

- Tôi đã cho kiểm tra các khoảng cách, như ông yêu cầu. Từ khách sạn ra tới thang leo xuống vụng Yêu Tinh : ba phút. Đó là theo cách đi bình thường cho đến lúc khuất mắt khách sạn, rồi cắm cổ chạy.

Weston nhướn đôi lông mày :

- Thế là ít hơn tôi tưởng.

- Từ đầu bậc thang cho tới bãi biển : một phút ba phần tư. Đi ngược trở lại: hai phút.

Những thời gian đó là do cảnh sát Flint xác định, người khoẻ mạnh, vạm vỡ. Muốn đi từ khách sạn đến vụng, kể cả leo xuống thang, bình thường hết 15 phút.

Weston gật đầu :

- Được. Ông đã cho xem xét cái mẫu pip ?

- Blatt hút pip. Marshall và ông thầy tu cũng vậy. Redfern hút thuốc lá. Thiếu ta Barry không hút thuốc. Trong phòng ông Marshall có một cái tàu, phòng Blatt có hai, ông thầy tu có một chiếc. Gladys Narracott khẳng định Marshall có hai tàu, còn không rõ Blatt và cha Lane có mấy cái. Cô ta nói như đã nhìn thấy hai, ba chiếc trong phòng họ.

- Còn gì nữa ?

- Về phần các nhân viên, tôi đã cho kiểm tra. Có vẻ không có vấn đề gì. Henry, người phục vụ quầy rượu, xác nhận là Marshall có la cà nói chuyện với hắn lúc 11 giờ kém 10. William, người giữ trật tự các bãi biển, phần lớn buổi sáng bận chữa cái thang sắt dính vào vách đá ở chân khách sạn. George phục vụ ở sân tennis, rồi lo sửa sang vườn tược gần phòng ăn. Không ai có thể nhìn ra phía đập tràn, nếu có người từ Leather đi tới.

- Máy giờ thì đập tràn có thể đi qua được ?

- Khoảng 9 giờ 30, thưa ông.

Weston đưa tay vuốt mắt :

- Vậy là khả năng có người từ ngoài tới không thể loại trừ. Colgate, chúng ta có thông tin mới đây.

Và đại tá thông báo cho cộng sự biết cái gì đã tìm thấy trong động.

Có tiếng gõ cửa.

- Cứ vào - Weston đáp.

Đó là đại úy Marshall .

- Các ông cho biết tôi phải chuẩn bị những gì để tiến hành lễ tang ?

- Chúng tôi sẽ cố hết sức để cuộc điều trần diễn ra vào ngày kia.

- Cảm ơn ông.

Thanh tra Colgate nói :

- Xin lỗi ông Marshall, xin trao trả ông cái này.

Ông ta đưa ra ba lá thư. Marshall cầm lấy, nở nụ cười cay chua :

- Ra các ông đã kiểm tra tốc độ đánh máy của tôi ? Hy vọng là tôi được chứng nhận tốt ?

- Hoàn toàn tốt - Weston đùa lại. Phải mất một giờ mới đánh hết ba bức thư này. Hơn nữa, cô hầu phòng đã nghe tiếng ông đánh máy tới 11 giờ kém 5, và một nhân chứng khai đã thấy ông mãi mê làm việc lúc 11 giờ 20.

- Thật sao ? Thế thì tốt.

- Phải. Cô Darnley ngó vào phòng ông lúc 11 giờ 20. Ông mãi mê làm việc nên không nhận ra.

Marshall vẫn thản nhiên:

- Cô Darnley nói thế à ?

Ngừng một tích tắc, Marshall tiếp :

- Thực ra, cô ấy lầm. Cô ta không biết đẩy thôi, chứ tôi nhìn qua gương, thấy rõ cô ấy vào.

Nhưng ông vẫn không ngừng đánh máy ? - Poirot hỏi.

- Không. Tôi muốn làm cho mau xong.

Đợi một lát, anh ta nói cộc lốc:

- Các ông hỏi gì nữa không ?

- Không, cảm ơn.

Ken Marshall chào rồi đi ra.

Weston thở dài một hơi đến nỗi lòng :

- Thế là bay hơi mất kẻ tình nghi số một hoàn toàn vô can ! Ồ, bác sĩ Neaden đây rồi.

Đôi mắt ông bác sĩ pháp y ánh lên một niềm phấn khích :

- Chỉ riêng vơi số thuốc trong hộp xăng-đuých, đủ đưa được khối người sang thế giới bên kia !

- Vậy là chất gì vậy ?

- Dicétylmorphine. Ma túy loại chính cống.

Colgate chum môi huyết thành tiếng sáo miệng :

- Lần này, ta tóm được đúng đầu mối. Bảo đảm là món ma túy này mới là chìa khoá của vấn đề.

10

Một đám đông rời khỏi quán ăn *Bò rừng đỏ*. Phiên điều trần sơ bộ vừa kết thúc - hẹn đến phiên sau.

Rosamond Darnley đuổi kịp đại úy Marshall :

- Phiên họp cũng được đấy chứ, phải không Ken ?

Chàng không trả lời ngay. Có lẽ vì biết rõ bao cặp mắt của dân làng chĩa vào mình, những ngón tay ngứa ngáy muốn giơ lên chỉ trỏ : "Đấy, hấn đấy", "Kia là ông chồng", "Chắc là lão ta", "Nhìn kia, cái tay đang đi kia"...

Chàng không nghe rõ tiếng, nhưng thừa đoán được. Thật là cực hình, kiểu bêu xấu của thời hiện đại. Còn giới báo chí, chàng đã phải đương đầu rồi: Những phóng viên dai như đĩa đói, bắt người ta phải mở miệng bằng được, mặc dù chàng luôn mồm đáp : "Không có gì để nói". Ngay một vài lời ú ớ chàng phát ra để chống đỡ, tưởng chẳng có ý nghĩa gì, vậy mà số báo hôm sau cũng đăng những dòng suy diễn : "Được hỏi về cái chết bí ẩn của vợ, không thể giải thích bằng cách nào khác là hành động của một tên sát thủ điên khùng, đại úy Marshall đã tuyên bố vân vân... vân vân".

Máy ảnh chớp lia lịa. Nghe tiếng tách, chàng ngẩng đầu lên, gặp ngay một cậu nhiếp ảnh trẻ tuổi giơ tay chào, như muốn nói... "Cảm ơn, vào phim rồi !"

- Đại úy Marshall rời phiên toà với cô bạn gái, Rosamond lảo nhảm. Chắc ngày mai, họ sẽ viết thế.

Marshall cau mặt. Rosamond an ủi :

- Kệ họ, anh ạ. Rồi ta thích ứng thôi. Em không chỉ nói, đến cái chết của Arlena, mà cả những trò bỉ ổi chung quanh: những cái nhìn, những lời đồn, những bài báo... cách tốt nhất là chịu đựng, là coi như chuyện vớ vẩn.

- Đó là cách ứng xử của em ?

- Vâng. Anh thì không, em biết, nhưng trong thâm tâm, anh biết ơn em.

Họ đã ra khỏi làng, bỏ lại xa những con mắt tò mò. Rosamond tiếp tục hỏi về cuộc điều trần :

- Cũng được, phải không anh ?

Chàng im lặng một lúc lâu, mãi mới đáp :

- Anh không biết.

- Cảnh sát nói sao ?

- Họ chưa khẳng định gì .

Im lặng một lát nữa, Rosamond hỏi :

- Cái ông nhò bé ấy - ông Poirot - cũng tham gia điều tra ?

- Hôm nọ, cảnh sát trưởng địa phương có vẻ tin cậy ông ta.

- Biết rồi, nhưng ông ấy làm gì cụ thể ?

- Làm sao anh biết được ?

- Ông ta già rồi, có lẽ hơi gàn - Rosamond dăm chiêu.

- Có thể.

Hai người đi tới đập trần. Trước mặt, là hòn đảo chói chang dưới nắng mặt trời. Rosamond bỗng nói :

- Mọi việc như hư hư thực thực. Bây giờ em vẫn chưa tin việc xảy ra là có thật...

- Đúng - Marshall thông thả đáp. Tạo hoá thật vô tình. Người ta như con kiến, mất đi một con chẳng thay đổi gì tới cuộc đời.

- Vâng... Dù sao đó cũng là cách duy nhất hợp lý để nhìn mọi vật.

Chàng liếc nhìn nhanh cô gái, nói nhỏ:

- Em đừng tự chuốc lo âu làm gì. Không thành vấn đề. Không có vấn đề gì cả.

Họ nhìn thấy Linda từ đầu kia đập tràn chạy tới đón. Mắt cô bé hờm sâu, môi khô khốc :

- Thế nào rồi, ba ? - em hỏi. Họ... họ bảo sao ?

- Hoãn hai tuần nữa - Marshall đáp ngắn gọn.

- Vậy là họ... họ chưa quyết định gì ?

- Phải. Cần điều tra thêm nữa.

- Nhưng... nhưng họ nghĩ sao ?

Marshall không kìm được nụ cười :

- Ôi, con yêu, ai mà biết được ? Mà con nói "họ" đây là ai ? Thẩm phán, cảnh sát, nhà báo hay dân chúng ?

-... Cảnh sát, tất nhiên.

-Ồ, cảnh sát nghĩ gì, họ còn giữ bí mật.

Rồi Marshall về khách sạn. Rosamond Darnley định đi theo, thì Linda gọi giật :

- Cô Rosamond !

Cô này quay lại. Xúc động vì nỗi lo của cô bé, cô ôm lấy em, dẫn đi vào con đường theo phía ngược lại, và nói nhỏ nhẹ:

- Cháu không nên lo lắng quá. Cô biết đây là chuyện đau lòng, nhưng buồn khổ quá đáng chẳng ích gì. Mà thực ra, theo cô biết, cháu có ưa Arlena đâu nhỉ.

Cô cảm thấy thân thể Linda run lên trong tay mình. Em đáp:

- Vâng, cháu không ưa.

- Thế thì thôi, cháu đừng nghĩ đến nữa.

- Cô không hiểu - Linda nói, giọng giận dữ.

- Cô hiểu chứ.

Linda lắc đầu :

- Cô không hiểu tí gì. Cả cô Christine cũng vậy. Hai cô đều tốt, nhưng không thể hiểu cảm nghĩ của cháu. Các cô chỉ cho là chuyện khủng khiếp, không nên nhắc tới...

Em lặng một lúc, rồi lại sôi nổi :

- Nhưng vấn đề không phải chỗ đó. Nếu các cô biết những gì cháu biết...

Rosamond lạnh người, cố ghìm xúc cảm :

- Cháu biết cái gì ?

Cô bé nhìn trân trân, rồi lắc đầu, lẩm bẩm :

- Không, không gì hết.

Rosamond nắm cổ tay cô bé siết thật chặt :

- Linda, hãy cẩn thận. Phải rất, rất cẩn thận.

Mặt Linda nhợt ra như xác chết

- Cháu lúc nào... cũng cẩn thận.

- Linda, cháu nghe đây. Những gì cô nói lúc nãy, cháu phải nhớ ! Hãy bỏ qua hết, không nghĩ gì nữa. Quên đi, quên... Muốn là được. Arlena chết rồi, gì gì cũng không thể sống lại. Hãy quên đi, nghĩ

tới ngày mai. Và nhất là, hãy giữ miệng.

Linda có vẻ co người lại:

- Cứ như là cô đã biết... biết hết.

Rosamond dứt khoát :

- Cô không biết gì hết. Theo cô, kẻ giết Arlena là một tên điên nào lờn vờn trên đảo. Đó là cách giải thích hợp lẽ nhất, chắc rồi cảnh sát phải chấp nhận.

- Nếu ba cháu...

- Im đi.

- Cháu phải nói với cô một điều. Mẹ cháu...

- Mẹ cháu làm sao ?

- Mẹ cháu cũng từng bị quy tội giết người, phải không ?

- Phải.

- Rồi sau ba lấy mẹ, cứ như ba coi chuyện giết người là việc không nghiêm trọng...

- Cháu không được nói thế, kể cả với cô ! Rosamond tức mình thực sự. Cảnh sát không quy tội ba cháu, ba cháu có bằng chứng ngoại phạm rõ ràng. Ba cháu không có gì phải ngại.

- Có lúc họ nghi ba cháu ?

- Họ nghĩ gì, mặc kệ họ ! Bây giờ, họ đã biết không thể là ba cháu. Hiểu chưa ? Không thể là ba cháu.

Giọng kiên quyết và cái nhìn nghiêm khắc buộc Linda phải im. Cô bé thở dài náo nuột. Rosamond nói tiếp :

- Rồi cháu sẽ đi khỏi đây, và quên hết mọi thứ... quên hết !

- Cháu không bao giờ quên.

Linda gần như hét lên câu đó trong cơn trời dậy bất ngờ. Em quẫy khỏi tay Rosamond, chạy về khách sạn.

Rosamond kinh ngạc đứng nguyên tại chỗ, không phản ứng.

- Thưa bà, có một điều tôi muốn biết.

Christine Redfern lơ đãng nhìn Poirot:

- Vâng ?

Hercule Poirot từ nãy đã theo dõi cái cách Christine nhìn chồng đi đi lại lại trên thềm, trước quầy rượu. Nhưng lúc này, ông không quan tâm đến chuyện riêng tư của đôi vợ chồng. Ông muốn có những thông tin.

- Vâng, thưa bà. Đó là một câu - một câu bà nói hôm nọ, đã khiến tôi chú ý.

- Tôi đã nói gì nhỉ ? - Christine hỏi, nhưng mắt vẫn nhìn theo chồng.

- Trả lời một câu hỏi của ông quận trưởng cảnh sát, bà nói là sáng hôm xảy ra án mạng, bà đã ghé qua phòng cô Linda, nhưng cô ấy đi vắng và sau đó đã về.

- Và tôi trả lời cô ấy đi tắm về, đúng không ? - Christine đáp, không giấu vẻ bực bội.

- Không phải, thưa bà, không phải ! Bà không nói : "Cô ấy đi tắm về" mà nói chính xác như sau : "Cô ấy nói là đi tắm về."

- Thì cũng thế !

- Khác nhau chứ ! Cách bà nói làm tôi hiểu ngay cảm nghĩ của bà lúc ấy. Linda Marshall bước vào phòng, người khoác khăn tắm, nhưng vì lý do nào tôi không rõ, bà không nghĩ là cô đi tắm. Chính vì thế mà bà mới bảo : "Cô ấy nói là đi tắm về." Vậy cái gì - thái độ của cô ấy, quần áo của cô ấy, hay

một lời nào của cô ấy ? đã làm bà hơi ngạc nhiên khi nghe cô tuyên bố vừa đi tắm ?

Christine thôi không quan sát ông chồng nữa, chợt chú ý quay sang Poirot. Lời giải thích thâm thúy của ông làm nàng bị bất ngờ.

- Ông quả là tinh. Đúng vậy, lúc đó tôi ngạc nhiên - ồ, một chút xiu thôi - khi nghe Linda nói em vừa đi tắm về.

- Nhưng tại sao ? Tại sao ?

- Tại sao ư ? Để tôi nghĩ lại đã. À... có lẽ tại tay em cầm một cái bọc.

- Cô ấy cầm một cái bọc ?

- Vâng.

- Bọc gì, bà biết không ?

- Biết ngay lúc đó. Dây buộc đứt lung tung, vì gói cầu thả, mua ở cửa hàng trong làng ấy mà. Đó là bọc nệm. Nệm rơi xuống đất, tôi giúp em nhặt lên

- Chà chà ! - Poirot reo. Nệm !

Christine kinh ngạc nhìn thám tử:

- Có gì mà ông hoan hỉ vậy ?

- Linda có nói mua nệm để làm gì không ?

Christine nghĩ một lát :

- Không. Tôi đoán là để thấp buổi tối đọc sách. Chắc đèn trong phòng em không đủ sáng.

- Ô, không phải đâu; có một cây đèn đọc sách rất tốt.

- Thế thì tôi không biết để làm gì.

- Khi nệm rơi xuống đất, em phản ứng thế nào ?

- Có vẻ... lúng túng, không thoải mái.

Poirot gật đầu, hỏi tiếp :

- Trong phòng Linda, bà có thấy quyển lịch nào không ?

- Lịch, loại lịch gì ?

- Màu xanh lá cây, có thể loại lịch bóc hàng ngày.

Christine chau mày cố nhớ :

- Lịch màu xanh lá cây... có, tôi trông thấy một cái, nhưng ở phòng nào, không nhớ nữa. Có thể là trong phòng Linda, nhưng tôi không dám chắc.

- Nhưng bà chắc là có thấy một quyển lịch như thế chứ ?

- Có.

Một lần nữa, Poirot gật đầu. Christine hỏi:

- Ông Poirot, ông định đi đến đâu ? Tại sao ông lại hỏi những câu hỏi ấy ?

Thay lời đáp, Poirot đưa ra một cuốn sách mỏng đóng bìa nâu:

- Và quyển sách này, bà cũng nhìn thấy ở đâu rồi ?

- Ô... có lẽ... tôi không chắc... Cho tôi xem... Phải rồi. Hôm ấy ở cửa hiệu ngoài làng, Linda có lấy xem cuốn này. Nhưng khi tôi tới thì em vội để vào chỗ cũ. Tôi không biết tại sao.

Poirot không nói, chỉ vào tên sách:

Lịch sử bí ẩn của pháp thuật, phép phù thủy, cách pha chế một số độc chất khó phát hiện.

- Tôi không hiểu - Christine nói. Thế là nghĩa gì ?

- À, có thể có nhiều ý nghĩa - Poirot đáp, nghiêm nghị.

Christine tò mò nhìn ông, nhưng Poirot không nói gì thêm.

- Một câu hỏi nữa, thưa bà. Sáng hôm xảy ra án mạng, bà có đi tắm trước khi chơi ten-nít ?

Christine tròn xoe mắt :

- Tắm ? Trời ơi, làm sao có thì giờ, mà tôi cũng không muốn. Trước khi chơi, không cần tắm. Sau khi chơi thì có thể.

- Vậy bà không dùng tới buồng tắm lúc ở vụng Hải Âu về ?

- Tôi chỉ rửa mặt, rửa tay, thế thôi.

- Bà không lấy nước vào buồng tắm ?

- Không.

Poirot lắc lư cái đầu, nói :

- Không sao. Không quan trọng.

Hercule Poirot đứng trước bàn, nơi bà Gardener loay hoay mãi với trò chơi ghép hình. Ngẩng đầu lên, bà giật mình :

- Ôi, ông Poirot, ông không gây tiếng động... Tôi không nghe ông tới. Ông vừa ở chỗ điều trần về ? Cứ nghĩ đến chuyện ấy là tôi nóng cả ruột nên mới lấy cái trò ghép hình này ra thử, cho qua thì giờ. Dù sao, cũng không còn lòng nào mà ra biển. Ông Gardener nhà tôi biết đấy, lúc nào sốt ruột là ghép hình cho bình tĩnh lại. Xem nào... Cái mảnh trắng này đặt vào đâu nhỉ ? Chắc phải là một mẫu của cái thảm len, nhưng chưa nhìn thấy chỗ nào...

Poirot khẽ cầm mảnh ghép từ tay bà :

- Nó đặt vào chỗ này này, thưa bà. Nó là một phần của con mèo.

- Không thể, con mèo đen cơ mà.

- Đồng ý là mèo đen, nhưng bà thấy không, cuối đuôi con mèo lại trắng.

- Đúng quá rồi ! Ông Poirot này tinh thật. Dù sao, phải nói rằng những kẻ bày ra trò ghép hình này quả là tai quái. Chỉ làm cho người ta rối trí.

Bà đặt một mảnh khác, nói tiếp :

- Ông Poirot ạ, mấy ngày nay tôi đã để ý xem ông. Tôi muốn xem ông... "khám phá" như thế nào - không phải tôi coi chuyện vừa xảy ra như trò chơi đâu - khổ thân bà ấy, dù sao thì cũng là bị giết một cách dã man ! Mỗi lần nghĩ đến, tôi lại rùng mình ! Mới sáng nay thôi, tôi nói với ông Gardener nhà tôi rằng ta phải đi khỏi đây thôi, và bây giờ đã điều trần rồi, thì chắc ngày mai chúng tôi đi được. Nhưng còn chuyện "khám phá", tôi rất muốn biết các phương pháp của ông, nếu ông đồng ý nói ra thì còn gì bằng !

- Nó cũng hơi giống trò chơi ghép hình của bà. Ghép các mảnh lại với nhau. Như một bức tranh - nhiều hình, nhiều màu khác nhau - và mỗi phần tử, dù hình thù thế nào, phải đặt vào đúng chỗ của nó.

- Ô, hay quá nhỉ ! Ông giải thích thần tình quá.

Poirot tiếp tục :

- Và thỉnh thoảng, có một mảnh giống cái mảnh trắng của bà vừa rồi. Tôi đã sắp xếp rất có phương pháp, màu nào ra màu ấy, thế mà có một mảnh, lẽ ra phải đặt ở chỗ thảm len, thực ra lại là một mẫu đuôi con mèo.

- Mê ly quá ? Vậy có nhiều mảnh không, ông Poirot ?

- Nhiều. Hầu hết mọi người ở đây đã cung cấp một mảnh. Cả bà nữa.

- Tôi ?

Giọng bà Gardener the the một cách bất ngờ.

- Phải. Một trong những nhận xét của bà đã giúp tôi vỡ lẽ, khiến tôi thấy như bừng sáng ra.

- Thế thì tuyệt quá ! Ôi, ông có nói rõ hơn được không ?

- Thừa bà, rất tiếc, bao giờ tôi cũng dành lời giải thích vào phần cuối của vụ án.
- Tiếc, tiếc quá ? - bà Gardener thất vọng, lẩm bầm.

Herculé Poirot gõ nhẹ cửa phòng Ken Marshall. Bên trong cánh cửa, nghe có tiếng đánh máy chữ. Tiếng đáp "Cứ vào !" che lấp một lát tiếng máy. Poirot mở cửa vào luôn.

Đại úy Marshall ngồi quay lưng trước bàn kê giữa hai cánh cửa kính lớn. Mắt chàng gặp mắt Poirot trong tấm gương trước mặt.

- Ông Poirot, có việc gì thế ạ ?
 - Xin lỗi - Poirot vội đáp. Ông đang bận ?
 - Vâng ! Marshall cộc lốc.
 - Tôi chỉ muốn hỏi ông một việc nhỏ.
 - Khổ quá, lại câu hỏi ! Tôi đã trả lời tất cả với cảnh sát rồi, hà tất ông phải hỏi nữa.
 - Một câu, ngắn gọn thôi. Thế này. Sáng hôm xảy ra án mạng, giữa thời gian đánh máy với lúc ra chơi ten-nít, ông có dùng buồng tắm không ?
 - Tắm ? Nói gì lạ ! Một giờ trước, tôi đã bơi ngoài biển rồi.
 - Cảm ơn. Có vậy thôi.
 - Nhưng này, ông...
- Poirot đã lặng lẽ khép cửa.
- Cái ông này điên - Marshall nghĩ.

Trước quây rượi, Poirot gặp ông Gardener cầm trong tay hai cốc nước. Rõ ràng, ông ta định mang một cốc cho bà vợ đang mãi chơi ghép hình.

Thấy Poirot ông nở nụ cười vồn vã :

- Ông vui lòng lại chỗ chúng tôi được không ?

Poirot khước từ và hỏi :

- Ông Gardener, ông thấy cuộc điều trần thế nào ?

Gardener hạ giọng :

- Tôi thấy có vẻ còn mơ hồ. Tôi đoán cảnh sát còn giấu điều gì chưa nói ra.
- Tôi không phản đối ý kiến của ông - Poirot nói về tin cậy.

Ông Gardener hạ giọng xuống thấp nữa :

- Nói riêng với ông, tôi mong đưa vợ tôi sớm đi khỏi đây. Bà nhà tôi rất, rất dễ xúc động, ở lại đây chẳng hay ho gì.

- Ông cho phép tôi hỏi một câu được không ?
- Ô, ông cứ hỏi. Giúp được ông điều gì tôi sẵn lòng.

Poirot ghé sát người :

- Ông là người từng trải, nhìn người rất tinh. Xin hỏi thật, ông nghĩ gì về bà Marshall ?

Lông mày ông Gardener ngạc nhiên nhướn cao bao nhiêu thì giọng ông hạ thấp bấy nhiêu, vừa nói vừa thận trọng đảo mắt nhìn quanh :

- Vâng, tôi có nghe một số lời đồn đại về bà ấy - nhất là trong giới phụ nữ...

Poirot gật đầu tỏ ý lắng nghe.

- Nhưng nếu ông muốn biết ý kiến riêng của tôi - ông Gardener hạ thấp giọng đến mức thì thào, khó nghe - thì tôi xin nói thật, người đẹp của chúng ta chỉ là một con đại ngọc.

- Đó quả là một quan điểm đáng chú ý - Poirot lẩm bầm.

- Thế nào, lần này đến lượt tôi ư ? - Rosamond Darnley nói.

- Tôi xin lỗi ?

Nàng cười :

- Hôm trước, ngài quận trưởng cảnh sát điều khiển các cuộc thẩm vấn, còn ông chỉ ngồi quan sát. Nhưng hôm nay, có vẻ như ông tiến hành điều tra riêng. Tôi đã theo dõi ông. Mới đầu là bà Redfern, rồi đến bà Gardener.. từ cửa sổ phòng khách, tôi đã thấy ông đứng bên cái trò ghép hình vô bổ của bà ấy. Giờ đến lượt tôi đây.

Hercule ngồi xuống ghế. Họ đang ở hốc Mặt trời. Dưới chân là biển mênh mông xanh biếc. Poirot mở đầu bằng một lời khen:

- Cô rất thông minh. Tôi đã nghĩ thế ngay từ đầu. Được thảo luận với cô việc này, tôi rất vui.

- Ông muốn biết tôi nghĩ gì về vụ án mạng, phải không ?

- Vâng, nếu cô vui lòng cho biết.

- Thực ra mọi việc rất đơn giản. Chìa khoá mở bí ẩn, phải tìm trong quá khứ của người đàn bà đó.

- Trong quá khứ ? Chứ không phải hiện tại ?

-Ồ, cũng không phải quá khứ xa lắm đâu. Theo tôi, sự việc là như thế này. Arlena Marshall có nhan sắc, một nhan sắc có thể gọi là "giết người không dao". Cô ta làm mê hồn mọi trái tim đàn ông. Nhưng chinh phục quá dễ dàng, biết đâu nàng lại chẳng chóng chán ? Và trong số đó, một kẻ nào vì thế mà căm tức, đã theo cô ta đến đây, chờ dịp và hạ sát.

- Cô muốn nói kẻ giết người là từ bên ngoài, từ Leather đến, không phải khách trên đảo ?

- Đúng. Hắn đã nấp trong động để chờ cơ hội.

- Và Arlena đã chèo thuyền đến nơi hẹn với một người như thế ?

- Có thể nàng không biết là hắn - Rosamond đáp. Hắn đã gửi lời nhắn dưới một tên khác.

- Có thể... Poirot đành chấp nhận, nhưng không tin tưởng.

Song ông nói lại ngay :

- Nhưng cô quên một yếu tố quan trọng. Kẻ nào có ý định giết người không dại gì mạo hiểm đi qua đập tràn và khách sạn, sẽ có người trông thấy.

- Có mạo hiểm, nhưng không nhất thiết bị bắt gặp.

- Tất nhiên, chuyện ấy có thể xảy ra. Song điều cốt tử là hắn không thể trông đợi gặp may mắn, thuận lợi đến thế.

Rosamond Darnley nói cạnh:

- Ông lại quên mất một "yếu tố quan trọng"... là thời tiết ?

- Thời tiết ?

- Phải, hôm xảy ra án mạng, trời rất đẹp, nhưng hôm trước, ông nhớ không, vừa mưa vừa mù. Ai cũng có thể lên đảo mà không ai biết, Thế là hắn chỉ cần xuống bãi, qua đêm ở trong động. Ông phải tính đến màn sương mù dày đặc, ông Poirot ạ.

Poirot nhìn Rosamond một lát, vẻ suy nghĩ. Rồi nói :

- Cô nói cũng có lý.

- Dù sao, đó là giả thuyết của tôi. Bây giờ, ông nói của ông xem.

- A ! - Poirot thở dài.

Ông nhìn ra phía xa xăm, cuối cùng nói :

- Thôi được. Tôi không phải là người thích chuyện rắc rối. Tôi luôn nghĩ thủ phạm hợp lẽ nhất

là người đã gây án mạng. Và thoát đầu, tưởng rằng đã chỉ được đích danh thủ phạm đó.

Giọng Rosamond hơi khàn đục :

- Ông cứ nói.
 - Nhưng thế rồi, ta thấy "nuốt không trôi". Vì có vẻ như người đó không thể làm việc ấy.
- Poirot nghe thấy cô bạn thở phào một tiếng. Cô sốt sắng :

- Rồi sao ?

Poirot nhún vai :

- Vậy làm thế nào ra khỏi ngõ cụt ấy ? Đó là tất cả vấn đề.

Ngừng một lát, ông hỏi :

- Tôi hỏi câu này nhé ?
- Ông cứ hỏi.

Nàng ngồi đối diện, vừa chăm chú, vừa dè chừng. Nhưng câu hỏi không phải như cô chờ đợi :

- Sáng hôm xảy ra án mạng, trước khi đi đánh ten-nít, cô có tắm không ?

Nàng nhìn ông, ngạc nhiên :

- Tắm ? Thế là nghĩa gì ?
- Tôi hỏi: cô có tắm không. Tức là cô vào bồn tắm, mở vòi nước cho chảy đầy, tắm xong cô tháo nước - ục, ục, ục - nước rút hết.
- Ông Poirot, ông điên à ?
- Không, tôi hoàn toàn tỉnh táo.
- Dù sao, tôi cũng không tắm.
- Vậy là không ai tắm cả. Rất hay.
- Nhưng tại sao cứ phải có người tắm ?
- Ủ ờ, tại sao.

Trong khi Rosamond tỏ vẻ điên tiết, thì Poirot lại ngheh mũi hít hít :

- Cô cho phép tôi hỏi câu này, hơi tọc mạch ?
- Không sao, ông cứ hỏi.
- Cô tốt quá ! Vậy cho phép tôi nói, nước hoa cô xúc thật tuyệt diệu. Nó có mùi hương ngan ngát, khó tả...

Hai tay Poirot đưa lên, múa may trong không khí :

- Gabriel-le số 8, có phải không ?
- Ông sành đây. Phải, tôi vẫn dùng nước hoa ấy.
- Giống như bà Marshall quá cố, bà ấy xúc rất nhiều. Rất lịch sự. Và cực kỳ đắt tiền, phải không ?

Rosamond mỉm cười, nhún vai Poirot nói tiếp :

- Sáng hôm xảy ra án mạng, cô ở chỗ này, chỗ chúng ta đang ngồi. Từ thuyền, cô Brewster và ông Redfern đã nhìn thấy cô, ít nhất là thấy cái dù của cô. Thưa cô, sáng hôm đó, có phải tình cờ cô cũng đến vụng Yêu tinh, và vào tận trong động, cái động Yêu tinh ấy ?

Rosamond nhìn Poirot, không chớp mắt, điềm nhiên hỏi lại :

- Thà ông cứ hỏi thẳng là có phải tôi đã giết Arlena, có hơn không ?
- Không. Tôi chỉ hỏi cô có vào trong động không.
- Thậm chí tôi không biết động đó ở đâu. Tôi đến đó làm gì ?
- Cái hôm xảy ra án mạng, một người xúc nước hoa Gabrielle số 8 đã vào trong động.
- Thì ông vừa nói Arlena Marshall cũng dùng nước hoa ấy. Cô ấy đang ở cái bãi ấy, chắc cô đã

vào động.

- Phải, nhưng vào làm gì ? Chật, tối, bất tiện...

- Tôi không có trách nhiệm trả lời về lý do hành động của người này người nọ. Hôm đó bà ta tới vụng, vậy tất nhiên người vào động là bà ta. Tôi nhắc lại, tôi không rời chỗ này suốt buổi sáng.

- Trừ lúc cô quay về khách sạn rồi ghé qua phòng đại úy Marshall - Poirot nhắc.

- Ồ, phải. Tôi quên.

- Với lại, cô lầm khi nghĩ rằng đại úy không nhìn thấy cô.

- Ken đã thấy tôi ? - Cô kêu lên, không tin. Ông... ông ấy nói thế ? Poirot gật đầu :

- Ông ấy nhìn thấy cô trong chiếc gương trên bàn.

- Ồ ! Tôi hiểu.

Poirot thôi không ngấm biển xanh. Mắt ông dán chặt vào đôi tay cô Darnley chấp trên đầu gối. Đôi bàn tay đẹp, nhưng rắn chắc, ngón tay dài và thon. Cô giật mình gất :

- Ông nhìn gì tay tôi ? Hay là... hay là ông nghĩ là tôi... ?

- Hay là tôi nghĩ gì... gì cơ, thưa cô ?

Rosamond Darnley lắc đầu:

- Không.

Khoảng một giờ sau, Poirot lên tới đỉnh con đường ngoằn ngoèo dẫn xuống vụng Hải Âu. Có người ở dưới bãi cát. Một bóng người mảnh dẻ, quần cộc xanh, áo đỏ.

Poirot lần bước xuống một cách thận trọng. Linda Marshall bỗng quay quắt lại. Poirot cảm thấy em hơi co dúm người.

Với con mắt cảnh giác của con thú bị săn đuổi, em nhìn Poirot đi tới. Nhà thám tử se lòng nhận ra em còn quá nhỏ, quá mong manh.

- Có chuyện gì đấy ạ ? - em hỏi. Ông muốn gì ?

Poirot không trả lời ngay, một lúc sau mới vào đề :

- Hôm trước, cháu khai với cảnh sát là di ghê đối xử tốt với cháu, và cháu yêu bà ấy.

- Thế thì sao ?

- Điều đó không đúng, phải không cháu ?

- Đúng chứ.

- Tất nhiên bà không làm gì độc ác. Nhưng không phải vì thế mà cháu yêu. Không ! Cháu căm ghét bà. Điều đó ai cũng thấy.

- Có thể cháu không yêu lắm. Nhưng với người đã chết, ta không nên nói thế, không phải đạo.

Poirot thở một hơi dài :

- Ở trường người ta dạy cháu như vậy ?

- Có phần nào.

- Khi một người bị giết, thì sự thật là cần hơn cả.

- Cháu biết ngay thế nào ông cũng nói vậy.

- Thế là cháu đoán đúng. Việc của bác là tìm xem ai giết Arlena Marshall.

- Cháu muốn quên hết mọi chuyện. Kinh khủng quá.

Giọng Poirot trở nên cực kỳ ve vuốt :

- Nhưng cháu bắt lức, không thể nào làm việc đó, phải không ?

Linda nhắm mắt :

- Kẻ giết là một thằng điên. Thằng điên hung hãn.

- Không - Poirot nhỏ nhẹ - bác không nghĩ như thế.

Linda nuốt nước bọt :

- Bác làm như... là bác biết rõ.

- Có thể bác biết thật không chừng.

Đề trôi đi một lát, Poirot nói tiếp :

- Cháu có tin bác không, bác sẽ giúp cháu qua cơn khủng hoảng này ?

Linda vụt đứng dậy :

- Cháu không khủng hoảng, không cần ai giúp, dù là ông hay bất kỳ ai. Cháu không hiểu bác nói gì.

Poirot nhìn thẳng vào mắt em bé, thông thả buông một câu :

- Bác nói về những cây nến.

Mắt Linda giãn ra vì hoảng hốt, em hét lên:

- Ông đừng nói ! Đừng nói nữa !

Và em chạy biến đi như con hoẵng non trên quãng đường gập ghềnh. Poirot lắc đầu nhìn theo, mặt nghiêm trang, lo lắng.

11

Thanh tra Colgate báo cáo với quận trưởng cảnh sát:

- Thưa sếp, có tin mới. Và ly kỳ là đằng khác. Tôi đã làm việc với những người được uỷ quyền quản lý tiền nong của bà Marshall. Họ cũng rất ngạc nhiên ! Tôi có chứng cứ là bà ta bị tống tiền. Ông còn nhớ lão Erskine đã để lại gia tài cho bà ta, trị giá tới năm vạn livrơ ? Thế mà nay bà ta không còn tới vạn rưỡi.

Cảnh sát trưởng huýt một tiếng sáo dài :

- Chà, thế thì tiền đi đâu ?

- Ấy thế mới hay, thưa sếp. Từng thời gian đều đặn, bà ta rút tiền ra, mà lại lấy tiền mặt. Có nghĩa là tiền ấy được trao cho ai đó, mà bà ta muốn giấu không cho ai biết. Rõ ràng bị tống tiền rồi.

Đại tá Weston gật đầu.

- Có vẻ như thế. Và thằng cha tống tiền đang ở ngay đây, trong khách sạn này. Vậy là một trong ba người đàn ông mà ta đã nhắm. Ông có tìm được gì thêm về mấy người này không ?

- Chưa có gì rõ ràng lắm. Thiếu tá Barry, như ông ta nói, là sĩ quan hưu trí. Ông ta ở một căn hộ nhỏ, lương hưu ít và có thêm thu nhập từ một vài cổ phiếu. Nhưng ông ta đã gửi những số tiền lớn vào tài khoản hồi năm ngoái.

- Triển vọng đấy. Ông ta lý giải ra sao ?

- Ông ta bảo thắng cá ngựa. Đúng là hẳn luôn có mặt ở trường đua và đánh cá.

Weston sầm mặt:

- Thế thì cũng khó bác. Để rồi xem.

Colgate tiếp tục báo cáo :

- Đến Stephen Lane. Ông này không nói vòng vo. Đúng, ông ta đã từng là mục sư ở st Helen, quận Surrey. Ông ta bỏ áo chùng từ hơn một năm nay, vì lý do sức khỏe. Lý do sức khỏe ở đây phải hiểu là ở một năm trong bệnh viện tâm thần.

- Hay, hay - Weston gật gù.

- Tôi đã hỏi ông thầy thuốc điều trị ông ta, nhưng ông biết các lão lang băm rồi đấy - rất khó moi được cái gì cụ thể. Cuối cùng cũng biết đại khái ông cha có bệnh nhìn đâu cũng thấy Quỷ dữ, đặc biệt Quỷ dữ hiện hình vào đàn bà.

- Hừm - Weston nói. Đó là loại ám ảnh rất dễ dẫn đến giết người điên loạn. Đã từng có trường hợp như thế.

- Vâng. Vậy Stephen Lane có thể là một khả năng, không nên loại trừ. Bà Marshall tóc hung đỏ, thái độ nhố nhăng và phóng túng, dưới mắt ông cha mắc bệnh tâm thần này, dễ trở thành hiện thân của "người đàn bà tội lỗi", đáng cho xuống hoả ngục, và ông ta tự cho trách nhiệm thiêng liêng của mình là phải thủ tiêu. Ấy là nói ông ta có bệnh thực.

- Thế thì lại không dính gì tới giả thuyết tổng tiền ?

- Vâng. Lane không dính chuyện này. Ông ta sống đạm bạc, không có thu nhập gì đột xuất mới đây.

- Còn những nơi ông ta đi hôm xảy ra án mạng, kiểm tra chưa ?

- Rất khó xác định. Một thầy tu gặp giữa đường là chuyện bình thường, có ai để ý. Còn quyền sở nhà thờ, thì chữ ký cuối cùng, trước ông ta, đã ký từ ba ngày trước, và không ai dám ngó lại. Vậy ông ta có thể ký từ hôm trước, thậm trí hôm trước nữa, mà vấn đề là ngày 25.

Weston gật đầu:

- Còn người thứ ba ?

- Horace Blatt ? Về ông này, rõ ràng có điều gì ám muội. Hẳn ta đóng thuế lợi tức không thấm tháp gì so với cái cửa hàng kim khí bán buôn của hấn. Sự thực là từ nhiều năm nay, hấn gửi những món tiền lớn không rõ nguồn gốc. Nếu hỏi, chắc chắn có khối cách biến báo như thu nhập từ thị trường chứng khoán hoặc vài vụ làm ăn nào đó chẳng hạn.

- Tóm lại, tổng tiền rất có thể là một nghề nữa của ngài Blatt ?

- Hoặc tổng tiền, hoặc ma túy. Nghe nói gần đây ma túy được đưa vào với khối lượng lớn. Cục chống ma túy theo dõi bọn bán lẻ và biết ít nhiều những kẻ nào ở đầu dây, song làm thế nào ma túy vào được nước Anh, họ chưa tìm ra.

- Nếu cái chết của bà Marshall có liên quan ít nhiều đến một đường dây buôn lậu ma túy - Weston lầu bầu - có lẽ ta phải chuyển vụ này lên trên thôi. Thẩm quyền của họ mà ?

- Tôi e là phải như thế thôi - Colgate miễn cưỡng công nhận - Ma túy, là chuyện của cấp trên.

- Đúng - Weston kết luận sau vài giây suy nghĩ - Hướng điều tra phải xoay sang vấn đề ma túy thôi.

- Hấn là vậy - Colgate nói... Marshall hoàn toàn vô can. Tiếc thật, nếu ông ta không có bằng chứng ngoại phạm vững như thế, thì tôi có một vài thông tin hay đây. Công ty của ông ta đang gặp khó khăn. Không phải do lỗi ông ta hay của các đồng sự, mà do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng năm ngoái và tình hình thương mại - tài chính nói chung. Tạm thời, ông ta có thể trông vào số tiền năm vạn livơ nếu vợ chết. Năm vạn livơ, thừa sức thoát khỏi phá sản !

Nói rồi, ông thở dài :

- Quả thật, một kẻ tình nghi có tới hai động cơ giá trị thế mà nay tuột khỏi tay, ngán quá.

Weston cười :

- Chưa nên nản vội. Ta đã làm xong đâu, vẫn còn cái động cơ tổng tiền ; lại còn tay mục sư điên điên gàn gàn nữa. Riêng tôi, nghiêng về giả thuyết ma túy. Nhưng nếu mà Marshall bị bọn buôn ma túy thủ tiêu, thì như vậy là chúng ta đã góp phần đắc lực giúp cấp trên. Đằng nào, thì ta cũng có công.

- Vâng, thế cũng được. Nhân tiện, tôi cũng đã hỏi dò về tác giả lá thư tìm thấy trong phòng bà ta. Cái tay ký J.N ấy. Không liên quan. Hấn ta đang ở Trung quốc, và hấn chính là cái tay mà cô Brewster đã nói. Một tên vô tích sự, lưu manh tập tọng. Tôi đã điểm tất cả các bạn trai khác của bà Marshall. Không thấy gì.

- Được rồi. Bây giờ ta phải quyết định - Weston kết luận - ý ông Poirot thế nào ? Ông đã thông tin tất cả những điều vừa nói cho ông ta chưa ?

Colgate mỉm cười đáp !

- Cái ông đó thật lạ. Ông có đoán được là hôm kia ông ấy hỏi gì tôi không ? Hỏi về tất cả những trường hợp bị bóp cổ trong vòng ba năm qua.

Đại tá Weston đồng tai :

- A, ông ấy yêu cầu thế ? Dù sao, có thể..

Yên lặng một lát, đại tá tiếp :

- Ông nói cha Lane vào điều trị ở bệnh viện tâm thần thời gian nào ?

- Năm ngoái, dịp lễ Phục sinh.

Weston cố gắng nhớ lại :

- Đúng là có một trường hợp ở Bagshot, tìm thấy xác, một phụ nữ trẻ. Bà ta đi đến nơi hẹn với chồng, nhưng chồng đợi mãi không thấy vợ tới. Rồi có cái vụ mà các báo gọi là "Bí ẩn của Bụi cây đơn độc" ? Cả hai vụ xảy ra trong quận Surrey, nếu tôi nhớ không nhầm.

Hai người nhìn nhau. Colgate nói :

- Quận Surrey ? Trời, có lẽ khờ ! Tôi cũng có lúc ngờ ngợ...

Hercule Poirot ngồi trên cỏ, nơi đỉnh cao nhất của đảo.

Cách xa một chút về phía trái, là chỗ bắt đầu chiếc cầu thang sắt dẫn xuống vụng Yêu Tinh. Máy tảng đá lớn che khuất không để ta trông thấy người nào định trèo xuống. Còn bãi cát, phần vách đá nhô ra cũng không cho ta nhìn thấy khắp.

Ông gật gật đầu hồi lâu.

Các mảnh ghép đã dần dần định hình. Ông lần lượt điểm lại chúng.

Một buổi sáng trên thềm nhà bên trên bãi tắm chính, vài phút trước cái chết của Arlena Marshall

Một, hai, ba, bốn, năm nhận xét do năm người khác nhau phát ra.

Một ván bài bridge tối nọ. Patrick Redfern, Rosamond Darley và ông, Poirot, ngồi quanh bàn. Christine gác bài, đi ra cửa hóng gió, chợt nghe được một câu chuyện. Có ai khác ở dưới phòng khách lúc đó ? Ai không có mặt ?

Trước hôm xảy ra án mạng. Mẫu chuyện Poirot trao đổi với Christine sau bữa ăn, và cái cảnh ông chứng kiến lúc trở về khách sạn.

Gabrielle số 8.

Một cái kéo.

Một mẫu píp gậy.

Một cái chai vứt qua cửa sổ.

Một quyển lịch màu xanh lá cây.

Một gói nệm.

Một tấm gương và chiếc máy chữ.

Một cuộn len đỏ tím.

Chiếc đồng hồ của cô bé.

Một bồn tắm rút nước.

Mỗi yếu tố rời rạc đó phải có chỗ đứng của nó. Không thể để trống.

Và khi các sự kiện cụ thể đã được đặt đúng chỗ rồi, sẽ chuyển sang giai đoạn tiếp theo: nghe

theo linh tính, đánh hơi sự hiện diện của cái Ác trên đảo...

Ông nhìn xuống mấy tờ giấy đánh máy do Collgate đưa cho.

Nellie Parsons - phát hiện thấy xác bị bóp cổ trong khu rừng nhỏ gần Chobham. Không tìm thấy dấu hiệu gì. Hồ sơ khép lại.

Nellie Parsons ?

Alice Corrigan.

Ông hết sức chú ý đọc đoạn nói về cái chết của Alice Corrigan.

Ở hốc Mặt Trời, Hercule Poirot ngồi trong hõm nhìn bao quát biển cả, và thấy thanh tra Colgate đi tới. Ông rất ưa viên thanh tra này, có cách làm việc nhả nhả nhưng hiệu quả.

Colgate ngồi xuống, nhìn tờ giấy trong tay Poirot, hỏi :

- Có rút ra được gì không ?

- Tôi đã nghiên cứu... Tốt.

Colgate đứng lên, đi vài bước sang cái hõm bên rồi quay lại :

- Cần thận vẫn hơn. Tôi không muốn ai nghe thấy.

- Rất đúng !

- Ông Poirot ạ, nếu ông không yêu cầu tôi, có lẽ tôi không để ý đến mối liên quan, nhưng bây giờ tôi rất quan tâm. Nhất là một trường hợp. Alice Corrigan ?

- Phải, Alice Corrigan ... Tôi đã đến gặp sở cảnh sát Surrey để hiểu thêm về vụ này.

- Kể cho tôi với. Rất tốt... ông làm việc rất tốt.

- Xác Alice Corrigan được tìm thấy ở một nơi gọi là Caesar, một khu rừng nhỏ, cách nơi thấy xác Nellie Parson chưa đầy mười lăm cây số.

Cả hai nơi đều ở trong một bán kính cách Whiteridge hai mươi cây số. Mà Whiteridge lại là nơi cha Lane từng làm linh mục.

- Alice Corrigan bị hại sao ?

- Lúc đầu, cảnh sát không thấy mối liên hệ với cái chết của Nellie Parson. Họ đều nghĩ anh chồng là thủ phạm. Tôi không rõ tại sao, có lẽ vì người ta không biết gì nhiều về hắn, hắn làm gì, từ đâu đến, vân vân, "con người bí ẩn" như các báo viết. Alice Corrigan lấy chồng bất chấp sự phản đối của bố mẹ. Cô ta có chút của cải, nên mua bảo hiểm về sinh mạng, nếu có sao thì anh chồng hưởng. Do đó anh ta bị nghi là đương nhiên.

Poirot gật đầu. Colgate tiếp :

- Nhưng đến khi điều tra kỹ hơn, hoá ra anh chồng hoàn toàn vô can. Người phát hiện ra xác chết là một phụ nữ chạy tập thể dục đi qua. Cô ta là giáo viên thể dục trường trung học Lancashire, lời chứng của cô ta là đáng tin cậy. Cô ấy nói rõ lúc tìm thấy xác là 16 giờ 15. Nạn nhân chết chắc không quá 10 phút, đó là lời cô ta khai. Điều đó được bác sĩ pháp y chấp nhận, ông này khám nghiệm tử thi lúc 17 giờ 45. Cô ta cẩn thận không đụng đến hiện trường và băng qua đồng chạy đến báo cảnh sát Bagshot. Mà, từ 3 giờ đến 4 giờ 10 buổi chiều, Edward Corrigan đang ngồi xe lửa từ London về, anh ta lên đây có việc. Xuống ga, anh ta đi xe buýt với hai đồng hành, xuống quán cà phê Cây thông, anh ta hẹn vợ ở đó. Lúc ấy là 4 giờ 25. Anh ta gọi sẵn hai tách trà, nhưng dặn chỉ mang ra khi vợ tới. Trong lúc chờ đợi, anh ta đi đi lại lại bên ngoài. Đến 5 giờ, không thấy vợ đến, anh bắt đầu lo - sợ có tai nạn gì dọc đường chăng. Vì theo như hẹn, vợ anh đi bộ đến, dự định sau đó hai người cùng về bằng xe buýt. Caesar ở không xa quán cà phê, anh ta nghĩ có lẽ vợ đi sớm, nên ngồi nghỉ chỗ nào đó rồi bị bọn lưu manh tấn công. Một khi không phải là anh chồng, người ta mới liên hệ vụ này với vụ cô hầu Nellie

Parson bị bóp cổ chết ở Marley. Cảnh sát cho rằng thủ phạm hai vụ này chỉ là một. Nhưng không tóm được ai. Không những thế, mà không có dấu hiệu gì để có thể lần ra manh mối. Tóm lại, trắng tay.

Nghỉ một lát, Colgate tiếp :

- Và bây giờ, lại một phụ nữ thứ ba bị bóp cổ, mà ta cũng chưa biết thủ phạm là ai !

Nói xong, ông chú ý nhìn Poirot, chờ xem ông nói sao.

Môi Poirot mấp máy. Colgate dỏng tai nghe.

- ... thật khó biết mảnh nào là thẳm, mảnh nào là đuôi mèo...

- Xin lỗi, ông bảo sao ? Colgate kinh ngạc, hỏi.

- Tôi thành thật xin lỗi - Poirot vội nói. Tôi đang mải nghĩ.

- Sao lại có thẳm với mèo ?

- Không ... không có gì.. à ông thanh tra, nếu ông ngờ người nào nói dối, nói dối liên tục, mà mình không chứng minh được, ông làm thế nào ?

Colgate nghĩ:

- Khó đấy. Song tôi nghĩ kẻ nào nói dối nhiều quá, thì thế nào cũng có lúc lẫn lộn, rồi lòi đuôi.

Poirot gật gù :

- Đúng, ông nói đúng. Tuy nhiên, tôi tin rằng họ tìm cách xỏ mũi tôi, mà tôi lại không biết. Ô ! Có lẽ phải làm một trắc nghiệm về một chi tiết nào đó. Và nếu chi tiết đó là dối trá, thì chắc những lời nói khác cũng thế.

Colgate tò mò nhìn Poirot :

- Cái cách ông nghĩ thật kỳ cục, nhưng dù sao phải công nhận là hay, dẫn đến kết quả. Tôi tò mò một chút, tại sao ông nảy ra ý nghĩ hỏi tôi về những trường hợp bị bóp cổ gần đây ?

- Tôi có cảm nghĩ rằng đây là một tội ác làm rất khéo. Từ đó, suy ra : hung thủ không phải lần này là lần đầu tiên hành.

- Ra thế !

- Vì thế tôi mới nghĩ : hãy xem xét những vụ án cùng loại trong mấy năm gần đây, nếu có vụ nào gần giống vụ này, ắt sẽ có được manh mối quý giá...

- Nói "vụ án cùng loại", ông ám chỉ đến cách giết của hung thủ ?

- Không, không, hơn thế cơ. Từ vụ Nellie Parson, không rút ra được điều gì. Nhưng trường hợp Alice Corrigan ... ông không thấy giống hệt vụ Marshall sao ?

Colgate suy nghĩ hơi lâu, mãi mới đáp :

- Không, tôi không thấy. Có điều là, cả hai trường hợp, anh chồng đều có bằng chứng ngoại phạm không bắt bẻ vào đầu.

- A, Poirot nhẹ nhàng nói, ông cũng nhận ra điều ấy ?

- Ha ! Poirot. Rất mừng gặp ông. Mời vào. Đúng lúc tôi cần ông.

Hercule Poirot không mong gì hơn được tiếp đón như vậy.

Viên quận trưởng cảnh sát đẩy hộp thuốc trên bàn, cầm một điếu và châm lửa. Thở khói lên trần, ông nói :

- Tôi đã phần nào quyết định. Nhưng muốn hỏi ý kiến ông đã.

- Tôi xin nghe.

- Tôi quyết định báo cáo lên Cục và chuyển hồ sơ cho họ. Theo tôi, nếu có thể buộc tội một, hai người nào, thì chắc chắn xoay quanh việc buôn ma túy. Các động Yêu Tinh là chỗ giấu hàng, điều đó đã rõ như ban ngày.

Poirot gật đầu:

- Đồng ý.

- Và tôi không nghi ngờ gì nữa về tên buôn lậu: Hórace Blatt.

Poirot lại gật đầu :

- Điều đó, tôi cũng đồng ý.

- Thế là chúng ta rất hiểu nhau. Blatt thường ra biển bằng thuyền buồm. Thỉnh thoảng có mời người cùng đi, nhưng chúng tôi đã tìm thấy dưới đáy thuyền có cả buồm trắng. Tôi cho là, theo lịch đã hẹn trước, hẳn cho thuyền đến nơi nào đó, sẽ có tàu khác - thuyền du lịch hay thuyền máy - cập mạn, và hàng được trao tay. Rồi Blatt ghé vào vụng Yêu Tinh vào lúc thích hợp...

- Phải, phải, lúc 1 giờ 30 trưa chẳng hạn - Poirot tiếp lời, lúc đó mọi người đều xúm xít quanh bàn ăn. Khách du lịch thì không đi pích- ních trong vụng Yêu Tinh. Nếu đi, họ đi xa hơn, tận đồng quê cơ.

Đại tá nhất trí :

- Đúng. Vậy Blatt dong thuyền buồm vào, cất hàng trên cái gờ trong động, rồi sẽ có người đến mang đi.

Mặt Poirot sáng lên :

- Ông nhớ không ? Hôm xảy ra án mạng, có một cặp vợ chồng đến khách sạn hỏi ăn. Có thể là đến để nhận hàng. Nhiều khách trọ trong đất liền thỉnh thoảng đến ăn trên đảo. Họ đặt sẵn bàn ăn ở Jolly Roger, rồi đi chơi quanh đảo. Còn gì dễ hơn là từ đó xuống vụng, lấy hộp xăng-đuych, bỏ vào túi du lịch của quý bà chẳng hạn, rồi quay về dùng bữa ở khách sạn, về hơi muộn một chút - ví dụ vào khoảng 2 giờ kém 10 - lúc mọi người đều tập trung ở phòng ăn ?

Weston tỏ ý tán đồng :

- Phải rồi, làm như vậy không khó. Còn nếu gặp khó khăn gì, thì dân buôn ma túy đâu phải là bọn hiền lành. Chẳng may gặp ai vô phúc lảng vảng ở đó, có nguy cơ bị lộ, bọn chúng chắc không thiếu thủ đoạn, nếu cần "thịt" ngay. Cách duy nhất giải thích cái chết của Arlena Marshall là như thế. Sáng hôm đó, hẳn Blatt đang giấu hàng ở đó để chờ người đến lấy đi. Arlena Marshall bơi thuyền tới, trông thấy hẳn đi vào hang, hỏi một câu đại đột nào đó, thê là hấp, hẳn bóp chết, rồi dong buồm chuồn.

- Ông tin Blatt là hung thủ ?

- Lý giải như vậy là hợp lý nhất. Cũng có thể Arlena đã biết từ trước, vô ý nói với Blatt thế nào đó, và thế là một tên trong bọn mạo danh hẹn bà ta đến để thủ tiêu. Tóm lại, tôi phải chuyển vụ này lên Cục, họ có điều kiện hơn để nhìn toàn cảnh, xác định mối liên hệ giữa Blatt với các băng nhóm khác.

Hercule Poirot ngồi yên, vẻ phân vân.

- Ông đồng ý không ? - Weston hỏi. Cách ấy là đúng nhất.

Tâm trí Poirot như để ở đâu đâu. Cuối cùng mới đáp :

- Có thể.

- Nào nào, ông còn có ý khác, phải không ?

- Dù thế nào đi nữa, tôi chưa thể nói, vì chưa có bằng chứng.

- Thôi đi ! Tôi thừa biết ông và Colgate có ý kiến hơi khác. Nhưng dù thế nào đi nữa, tôi vẫn cho việc này thuộc thẩm quyền của Cục. Ta chuyển hồ sơ cho họ, họ sẽ hợp tác với cảnh sát Surrey điều tra lại từ đầu. Việc này vượt quá tầm của quận chúng tôi.

Weston ngừng nói, nhìn Poirot rồi lại tiếp :

- Ý ông thế nào ? Ông nghĩ chúng tôi nên làm gì ?

- Tôi biết cái tôi muốn làm gì, thì đúng hơn.

- Vậy ông muốn làm gì ?

Poirot nói rất nhỏ :

- Tôi muốn tổ chức một cuộc du ngoạn.

Đại tá Weston há hốc mồm, không hiểu.

- Đi pích-ních, hả ông Poirot ?

Emily Brewster giương mắt nhìn thám tử, ngỡ ông mất trí.

- Theo cô, như thế là không hợp lúc, phải không ? Nhưng tôi, tôi nghĩ ngược lại, đó là một ý hay. Poirot ôn tồn đáp. Chúng ta đang cản trở lại cuộc sống bình thường, thân thuộc như mọi khi. Riêng tôi, rất muốn đi tham quan Dartmoor. Thời tiết tốt. Như vậy... xưa bớt nỗi niềm nặng trĩu mấy ngày nay. Cô hãy giúp tôi, rủ họ cùng đi, thuyết phục họ.

Dự kiến được hưởng ứng một cách bất ngờ. Lúc đầu, mọi người chưa thú lắm, song cuối cùng đều cho rằng đi thư giãn một buổi cũng là ý hay.

Đại úy Marshall không nằm trong số người mời đi. Ông nói rằng hôm đó ông phải đi Plymouth.

Ông Blatt nhiệt liệt hưởng ứng cuộc đi - Ngoài ra có cô Brewster, vợ chồng Redfern, Stephen Lane, vợ chồng Gardener, Rosamond -Darnley và Linda.

Poirot đã phải trở hết tài để nhờ Rosamond rủ Linda, nhấn mạnh như vậy tốt cho cô bé được dịp khuây khoả. Rosamond đồng ý :

- Ông nói đúng, ở tuổi ấy, con bé đúng là bị choáng, đứng ngồi không yên.

- Điều đó là tất nhiên. Nhưng tuổi nào rồi cũng quên nhanh, cô rủ em ấy đi. Cô nói thì thế nào cũng được.

Còn thiếu tá Barry, ông cương quyết không đi, nói là không thích pích ních :

- Phải vác đi bao nhiêu đồ lè, mà rồi chẳng thoải mái tí nào. Không, bữa ăn tôi cứ ngồi bàn đàng hoàng, chẳng đại.

Ai nấy tập hợp lúc 10 giờ. Thuê cả thầy ba xe. Ông Blatt có vẻ muốn đóng vai đầu trò :

- Nào quý ông quý bà, ai đi Dartmoor thì lại đây ! Quý ông nhớ mang theo quý bà, hoặc bạn gái ! Nào, lên xe !

Phút cuối cùng Rosamond mới chạy tới, vẻ thất vọng :

- Linda không đi. Em nói em nhức đầu.

- Ra nơi thoáng đãng sẽ khỏi thôi - Poirot nài. Cô cố lần nữa đi.

- Vô ích. Em không đổi ý đâu. Tôi đã cho em uống thuốc, em lên giường nằm rồi. Có lẽ tôi cũng ở lại vậy.

- Ô, không được đâu, thưa quý cô, không được !

- Blatt vừa nói vừa kéo tay Rosamond - Nhà đại thời trang không thể vắng mặt. Không có lý do lý trấu gì cả ! Tôi bắt cô làm tù binh đấy ! Giải đi Dartmoor !

Và ông ta lôi xềnh xệch Rosamond lên chiếc xe đi đầu.

Đến lượt Christine Redfern :

- Có lẽ tôi ở lại với Linda vậy.

- Ô, không, Christine, em cứ đi ! Redfern can.

- Không, không, bà phải đi - Poirot nói. Đã nhức đầu, thì người ta thích ở một mình. Đi thôi !

Ba xe chuyển bánh. Trước tiên họ đến thăm động Sheepstor. Đây mới là một hang động thực sự. Theo tờ hướng dẫn, họ đi tìm lối vào.

Trèo leo lên các tảng đá là hơi mạo hiểm. Hercule Poirot chỉ đứng quan sát mọi người. Christine Redfern, luôn có chồng tháp tùng, nhảy thoăn thoắt từ hòn này sang hòn khác. Cô Damley và cô Brewster cũng trèo; cô Brewster bị trượt một cái, trẹo chân nhẹ. Stephen Lane trèo cũng khá, đáng người mảnh khảnh của ông cứ lưng lửng trên các tảng đá. Ông Blatt thì chỉ đứng dưới chụp ảnh và hò

reo khích lệ.

Vợ chồng ông Gardener và Poirot biết thân biết phận, ngồi xuống nghỉ bên đường. Tiếng nói bà Gardener tuôn ra như suối, thính thoảng lại được ông chồng phụ hoạ "phải, phải" :

- ... và tôi không thích cái thói cứ luôn luôn chĩa máy vào người ta mà chụp, ông Poirot ạ. Ông Gardener nhà tôi cũng đồng ý thế. Cái ông Blatt này chẳng có ý tứ gì. Ông ta đứng trước mặt, nói vài câu để ta không để ý, thế là chụp lia chụp lịa... Tôi bảo với nhà tôi rằng như thế là bất lịch sự. Phải không, ông Odell ?

- Phải, phải.

- Cái ảnh ông ta chụp tất cả mọi người trên bãi biển, cũng là có ý tốt thôi, nhưng chí ít cũng phải nói với người ta một tiếng. Đằng này, cô Brewster không biết, đứng lúc ấy lại nhòm dấy, trông đến buồn cười !

- Đúng, đúng thế.

- Thế rồi ông ta đem phát ảnh cho từng người, cứ như không. Tôi thấy ông ta cũng đưa ông một cái, ông Poirot nhỉ...

Poirot chấp hai tay :

- Tôi lại đánh giá cao cái ảnh chụp chung ấy.

- Và hôm nay... Ông nhìn kìa ! Chỉ toàn nghe tiếng ông ta. Thật lố ! Lẽ ra ông nên để ông ta ở lại khách sạn.

- Ôi, thế thì khó quá !

- Phải, tôi cũng hiểu. Ông ta muốn chỗ nào cũng có mặt. Chẳng khiêm tốn gì.

Phía dưới, tiếng hò reo của mọi người khi tìm ra lối vào hang.

Ai nấy tiếp tục lên đường, theo sự hướng dẫn của Poirot, tới một lối cụt. Họ để xe lại, đi bộ vào và phát hiện thấy nơi rất đẹp bên dưới ngọn đồi um tùm cây lá, nằm cạnh con suối có cây cầu hẹp bằng ván chênh vênh bắc qua.

Poirot và ông Gardener thuyết phục được bà Gardener cố gắng qua cầu để sang đến bờ bên kia, có một bãi cỏ phẳng phiu dùng làm nơi ngả trại ăn trưa rất tuyệt..

Bà Gardener rón rén qua cầu, tới bờ bên kia thì nằm xoài xuống, chưa hết hồi hộp. Bỗng có tiếng thét kêu cứu.

Tất cả mọi người đều qua suối an toàn, riêng cô Brewster đến giữa cầu thì khựng lại, nhắm mắt loạng choạng vì mất thăng bằng.

Poirot và Redfern vội chạy lại đỡ. Cô đỏ mặt vì xấu hổ, luống cuống :

- Cảm ơn, cảm ơn. Tôi dở quá. Cứ đi qua cầu dưới có nước chảy là chóng mặt. Thật chẳng ra sao.

Thức ăn được bày ra, mọi người xúm vào ăn.

Ai nấy bây giờ mới thấy chuyến đi này là thú vị. Như là một cuộc trốn chạy thoát ra khỏi sự sợ hãi và ngò vực. Nơi đây, với tiếng nước róc rách, mùi cây cỏ hăng nồng - cái thế giới mà họ vừa sống - thế giới của tội ác, tra hỏi và nghi kỵ - bỗng như biến mất, như chưa bao giờ có nó. Ngay ông Blatt cũng quên vai trò chọc cười của mình, ăn xong đã lãng ra xa, nằm thiu thiu ngủ, rống lên tiếng ngáy thanh thoi. Rồi thì, ngày vui sắp hết, ai nấy thu dọn đồ đạc và cảm ơn Poirot về cái sáng kiến hay này.

Mặt trời ngả về tây khi đoàn xe đi về theo con đường ngoằn ngoèo. Từ trên đỉnh đồi Leather, nhìn thấy xa xa hòn đảo và toà khách sạn trắng toát. Cảnh trí sao mà êm đềm, bình lặng !

Bà Gardener bỗng trở nên ít nói, chỉ thốt ra một câu :

- Cảm ơn ông Poirot. Tôi thấy hoàn toàn thư thái.

Thiếu tá Barry ra đón họ :

- Thế nào, đi vui chứ ?

- Tuyệt ! - bà Gardener reo. Ông ru rú ở nhà, thật đại.

- Chẳng sao. Tôi đã quá cái tuổi bỗng dưng ra ngồi bãi cỏ mà nhá xăng-đuych.

Một cô hầu phòng từ khách sạn chạy ra, thở hổn hển. Cô tỏ vẻ do dự, rồi lao tới Christine Redfern.

Poirot nhận ra là Gladys Narrcott. Cô ta vừa nghĩ vừa ngắc ngứ :

- Xin lỗi bà, nhưng cô bé làm tôi lo quá. Cô Marshall. Tôi bung trà lên, thấy cô ngủ thiếp, đánh thức cô không dậy.

Christine nhón nhác nhìn chung quanh. Poirot tới ngay, kéo tay cô :

- Ta lên xem sao.

Họ nhảy ba bậc một lên phòng Linda. Thoạt nhìn, thấy ngay có chuyện chẳng lành. Mặt Linda xám ngoét, hơi thở rất yếu. Poirot thử bắt mạch. Mặt ông chợt nhìn thấy một phong bì đặt cạnh cây đèn bàn. Phong bì đề tên ông.

Đại úy Marshall từ đâu chạy bổ vào, hốt hải : Linda, có chuyện gì ? Cháu làm sao ?

Christine Redfern cố ghìm tiếng nấc sợ hãi.

Poirot quay lại nói với Marshall :

- Gọi bác sĩ, mau ! Tôi e... e là đã quá chậm.

Ông vớ lấy phong bì, mở ra xem. Bên trong là mành dòng viết nắn nót theo kiểu học trò:

"Cháu cho thế là giải pháp tốt nhất. Ông nói với ba hãy tha thứ cho cháu. Chính cháu giết Arlena. Cứ tưởng như vậy thì cháu sướng, nhưng cháu đã làm. Cháu xin lỗi về tất cả mọi chuyện".

Tất cả đều qui tụ trong phòng khách : Marshall, vợ chồng Redfern, cô Darnley và Hercule Poirot. Họ im lặng chờ đợi.

Cửa mở, bác sĩ Neasden bước vào. Lời nói như dao chém :

- Tôi đã cố gắng hết sức. Có thể rồi qua khỏi, nhưng nói thật không có nhiều hy vọng.

Mặt căng cứng, mắt lạnh băng, Marshall hỏi :

- Nó lấy cái thứ chết tiệt ấy ở đâu ?

Neasden mở cánh cửa ra hiệu cho cô hầu phòng vào. Mặt cô ta còn ướt nước mắt. Ông bác sĩ bảo :

- Cô nói lại cho ông ấy nghe.

- Tôi cứ tưởng ... Tôi tưởng là không nghiêm trọng...

Bác sĩ ra hiệu cho cô nói thẳng vào đề.

- Cô ấy vào phòng bà Redfern, vắng, phòng của bà. Trước bồn rửa mặt cô ấy cầm một cái lọ. Tôi đi vào, cô ấy giật mình. Tôi cũng lạ tại sao cô lại vào phòng bà trong lúc bà đi vắng, song tôi lại nghĩ cô ấy sang để lấy một vật gì của cô ấy. Cô ấy chỉ nói : "À, tôi tìm cái này", rồi đi ra.

- Thuốc ngủ của tôi. Christine kinh hãi, lẩm bẩm.

- Sao em ấy biết là bà có ? - Neasden nghiêm khắc hỏi.

- Tôi đưa cho em ấy một viên, tối hôm xảy ra án mạng, vì em kêu không ngủ được. Em còn hỏi tôi : "Một viên có đủ không ?" Tôi đáp là đủ, thuốc này rất mạnh, không bao giờ được dùng quá hai viên một lúc.

- Thế mà cô ấy đã uống tới sáu viên ! - Neasden kêu.

Christine oà lên nức nở :

- Trời ơi ! Lỗi tại tôi. Lẽ ra tôi phải cất kỹ.

Bác sĩ nhún vai :

- Phải, cẩn thận là không thừa.

- Nếu em có mệnh hệ nào, là tại tôi - Christine nắc lên.

- Bà không phải tự trách mình - Ken Marshall nói. Linda biết việc nó làm. Nó cố tình. Có lẽ... có lẽ lại hơn.

Ken nhìn xuống lá thư chàng vò nát trong tay, lá thư mà Poirot vừa chuyển cho. Rosamond kêu :

- Tôi không tin một tý nào hết ! Linda không giết Arlena. Vô lý..

- Đúng, em không thể giết - Christine nói. Em đang bị khủng hoảng, tưởng tượng ra...

Cửa mở, và đại tá Weston vào :

- Tôi vừa được tin... Neasden cầm lá thư từ tay Marshall đưa cho Weston. Ông này đọc lướt, rồi nói ngay :

- Cái gì ? Vô lý ! Không thể, không thể, phải không ông Poirot ?

Hercule Poirot bây giờ mới lên tiếng:

- E rằng tôi không đồng ý với ông.

Christine lồng lên :

- Nhưng tôi ở với em mà ! Hai chúng tôi ở cùng nhau tới 12 giờ kém 15. Tôi đã khai đó thôi.

- Lời khai của bà đã bảo vệ cho ông ấy ! Poirot nói. Nhưng dựa trên cái gì ? Dựa trên giờ của đồng hồ của Linda Marshall. Bà không tận mắt nhìn giờ lúc bà rời cô ấy ra về - Bà biết giờ ấy chỉ do em nói. Bà chẳng khai là bà cảm thấy thời gian trôi quá nhanh ?

Christine trợn tròn mắt. Poirot tiếp tục:

- Bà hãy nhớ lại đi. Lúc về khách sạn, bà đi nhanh hay chậm ?

- Tôi... hừ, có lẽ đi chậm.

- Và bà có nhớ rõ con đường trở về không ?

- Không nhớ lắm... tôi mãi suy nghĩ, không để ý.

- Rất tiếc phải hỏi bà thêm, bà có thể nói lúc đó bà nghĩ gì ?

Christine ngượng đỏ mặt :

- Vâng... nếu cần... Tôi nghĩ mình sẽ đi khỏi đây, biến đi mà không báo cho chồng biết. Tôi... tôi rất đau khổ, ông hiểu chứ... Patrick Redifern vụt thốt lên :

- Ô, Christine, anh biết ... anh biết...

Giọng nói nhỏ nhưng dứt khoát của Poirot cất lên :

- Đây ! Lúc đó bà sắp phải có một quyết định khó khăn. Bà như không nhìn, không nghe thấy gì quanh mình, hẳn phải đi rất chậm, thỉnh thoảng lại dừng chân để suy nghĩ..

Christine gật đầu :

- Đúng, đúng vậy, ông Poirot ! về tới khách sạn, tôi cảm giác như vừa tỉnh một cơn mê. Tôi chạy vội vào sảnh, yên trí mình bị chậm giờ, nhưng lúc nhìn đồng hồ, hoá ra hãy còn nhiều thì giờ.

- Đây ! - Poirot lại kêu.

Ông quay lại phía Marshall:

- Giờ tôi phải nói với ông những gì tôi tìm thấy trong phòng của con gái ông, sau khi xảy ra án mạng. Trong lò sưởi, có một cục sáp to nóng chảy, nhúm tóc bị đốt, những mẫu bìa, giấy và một cái đinh ghim thường. Bìa và giấy có thể không có ý nghĩa, nhưng những thứ khác nói lên nhiều điều, nhất là khi tôi tìm thấy giấu trên giá sách là một cuốn mượn của thư viện Leather, nói về phép thuật và phù thủy. Trong đó dạy cách giết chết kẻ thù qua một hình nộm bằng sáp. Hình nộm đó là biểu hiện người

mình cần giết. Có thể đem nung cho chảy ra đến hết. Hoặc lấy kim chọc thẳng vào trái tim, người kia nhất định sẽ chết. Về sau, tôi được bà Redfern cho biết sáng hôm đó Linda đi Leather mua nến, và tỏ ra rất lúng túng khi bọc nến rơi là tả xuống đất. Ta dễ dàng tưởng tượng như sau : Linda đã nặn một hình người bằng sáp, có thể trang trí thêm mấy sợi tóc hung lấy của Arlena cho thêm công hiệu, rồi lấy kim chọc qua đúng trái tim rồi vút vào trong lò sưởi để nung chảy, cho thêm bìa và giấy để đốt cho mau.

"Đó là một hành động trẻ con, thô thiển, vô lý, nhưng thể hiện một điều : Em muốn giết. Và có phải đó chỉ là ý muốn đơn thuần ? Hay là em đã chuyển sang hành động thực sự ?

"Thoạt nhìn, em có bằng chứng ngoại phạm tuyệt đối, nhưng thực ra, như đã nói, giờ khắc ấy là do chính em nói ra để tự che chắn. Rất có thể em đã nói giờ mười lăm phút quá hơn so với thực tế. Vậy là sau khi bà Redfern đi khỏi, em lập tức băng tới thang sắt, đến chỗ bà mẹ kế đang có mặt dưới bãi, bóp cổ bà rồi chuồn nhanh cũng qua thang sắt, trước khi cô Brewster và ông Redfern đi ca nô tới. Tiếp đó em chỉ việc trở về vịnh Hải Âu, xuống tắm rồi thản nhiên đi về khách sạn.

"Song như thế phải có hai điều kiện: một là em biết Arlena đang ở đâu, hai là em phải có lực để thực hiện hành vi. Điều thứ nhất không khó : Linda có thể mạo danh ai đó viết giấy hẹn mẹ kế. Điều thứ hai, bàn tay em to, khoẻ, gần như tay đàn ông. Hơn nữa, em đang ở tuổi lớn, dễ mất thăng bằng. Mà sự mất thăng bằng trí não thường gây ra sức mạnh bất thường. Và còn một số yếu tố nữa cần tính đến: mẹ đẻ của Linda đã bị đưa ra toà về tội giết người.

Ken Marshall ngẩng đầu cao nói luôn .

- Và được miễn tố.

- Được miễn tố - Poirot công nhận.

Marshall hậm hực :

- Ông Poirot, ông nhớ kỹ điều này. Ruth, người vợ trước của tôi, hoàn toàn vô tội. Điều này là chắc chắn. Tôi đã sống với cô ấy, tôi hiểu. Ruth là nạn nhân vô tội của một số hoàn cảnh trùng hợp... Và tôi không tin một chút nào là Linda giết Arlena. Vô lý !

- Vậy theo ông, thư này là thư giả ? – Poirot hỏi

Marshall xem kỹ lại lá thư mà Weston đưa trở lại :

- Không, đúng là chữ của cháu - ông miễn cưỡng chấp nhận.

- Nếu vậy, chỉ có hai cách giải thích. Hoặc em viết thật lòng, vì em có tội thật, hoặc... hoặc em tự nhận tội về mình để che chở ai đó - che chở người mà em nghi là thủ phạm.

- Và người đó là tôi ? - Marshall nói.

- Có thể lắm chứ ?

Marshall nghĩ một lát, rồi từ tốn :

- Không. Tôi không tin. Có thể lúc đầu Linda nghi cho tôi. Nhưng sau thì không, cháu biết cảnh sát tin vào chứng cứ ngoại phạm của tôi và điều tra theo hướng khác.

- Nhưng giả thử điều làm con gái ông trần trối, không phải chỉ là nghi, mà biết rõ ông là thủ phạm ?

Sau một lát sững sờ, đại úy cười gằn một tiếng, đáp :

- Vô lý.

- Tôi chưa tin hẳn. Ông biết là quanh vụ án bà Marshall, có nhiều giả thuyết. Có giả thuyết tổng tiền, hôm ấy bà đi gặp tên tổng tiền, rồi tên này giết bà. Có giả thuyết buôn lậu ma túy diễn ra tại vùng Yêu Tinh: bà bắt gặp bọn buôn lậu nên bị giết. Một giả thuyết thứ ba nữa: hành động của một kẻ ngoan đạo quá khích và cuồng tín. Giả thuyết thứ tư: vợ ông chết đi, thì ông có lợi lớn, phải không ?

- Thì tôi vừa nói...

- Phải, phải, tôi biết... và rất đồng ý. Ông không thể tự tay giết vợ - ít nhất, nếu hành động một mình. Nhưng nếu ông có đồng lõa ?

- Trời ơi trời, ông còn nghĩ ra lắm chuyện gì nữa ?

Marshall, được tiếng là điềm đạm, lúc này đã nổi cáu thật sự.

Poirot vẫn điềm nhiên :

- Những chuyện ấy có nghĩa là, vụ án không chỉ do một người thực hiện. Có sự đồng lõa. Đúng là ông không thể vừa ngồi đánh máy vừa chạy ra vụng. Nhưng ông có đủ thì giờ thảo một phúc thư bằng tốc ký, giao cho người khác ngồi đánh máy trong phòng ông, còn ông thì đi ra để thi hành thủ đoạn.

Hercule Poirot liếc nhìn về phía Rosamond Darnley :

- Cô Darnley khai đã rời hốc Mặt Trời lúc 11 giờ 10 và nhìn thấy ông làm việc trong phòng. Nhưng, gần như cùng lúc ấy, ông Gardener lên khách sạn để tìm cuộn len cho vợ lại không hề gặp hoặc trông thấy cô Darnley. Như vậy không lạ sao ? Cứ như cô Darnley vẫn còn ở hốc Mặt Trời. Hay là cô Darnley đã về sớm hơn nhiều và thay ông đánh máy chữ trong phòng ? Một điều nữa: ông nói nhìn thấy cô Darnley trong gương lúc cô ngó vào phòng lúc 11 giờ 15. Nhưng, hôm xảy ra án mạng, bàn giấy không kê trước gương giữa hai cửa sổ, mà kê ở góc phòng, gần cửa sổ bên trái. Vậy là ông cố tình nói dối. Về sau, ông mới kê lại bàn, nhưng đã muộn. Tôi biết là cả cô Darnley và ông đều nói dối.

Giọng Rosamond cất lên, trầm trầm nhưng rành rọt :

- Ông này quả là tinh quái !

Poirot hạ giọng, đáp :

- Nhưng không tinh quái bằng kẻ đã giết Arlena Marshall ! Cô hãy nhớ lại xem. Sáng hôm đó, Arlena đi gặp ai ? Tôi tưởng, và tất cả mọi người đều tưởng như nhau: gặp Patrick Redfern. Bà ấy không chuẩn bị đi gặp một tên hăm dọa tổng tiền. Nhìn nét mặt, dáng điệu bà ấy thì biết, bà ấy đi gặp người tình, hoặc ít nhất là bà tưởng thế.

Phải, tôi tưởng như vậy. Arlena Marshall đi gặp Patrick Redfern. Tuy nhiên, chỉ lát sau, Redfern xuất hiện trên bãi tắm, rõ ràng muốn tìm bà ấy. Thế là sao ?

- Một thằng đầu nào đã mạo danh tôi ! Redfern giận dữ gầm lên.

- Ông rất ngạc nhiên và thất vọng khi không thấy bà ấy - Poirot tiếp tục. Ông làm bộ ngạc nhiên hơi quá đáng. Vì ông Redfern ạ, theo tôi, bà Arlena ra vụng Yêu Tình là để gặp ông. Và sau đó ông có ra đó thật, gặp bà ấy thật, và đã bóp chết bà như ông đã dự tính.

Patrick Redfern sững sốt, ngắc ngứ :

- Ông điên hay sao ? Rõ ràng tôi đứng trước mặt ông, không rời bãi biển, rồi sau mới cùng cô Brewster lên thuyền đi quanh đảo.

Poirot lập tức nói lại :

- Ông đã giết Arlena sau lúc cô Brewster chạy đi báo cảnh sát. Lúc hai người đi bộ lên vụng thì Arlena chưa chết. Bà ấy nấp trong hang, chờ đến khi ông có một mình...

- Nhưng cái xác ! Tôi trông thấy. Cô Brewster cũng thấy !

- Có một cái thân xác, đúng, nhưng không phải là xác chết. Đó là thân xác còn sống của kẻ tòng phạm với ông, cũng nằm giang rộng hai tay, và chiếc mũ rộng vành úp lên mặt để che lấp. Đó là thân thể của Christine, vợ ông không biết có phải là vợ hợp pháp, hay chỉ là đồng bọn - người đã giúp ông thực hiện vụ giết người này, như đã từng giúp trước đây, bằng cách "phát hiện" thi thể của Alice Corrigan mấy chục phút trước khi cô này chết, và người giết là chồng cô ta - Edward Corrigan... chính

ông !

Tiếng Christine cất lên, lạnh lùng, đanh thép :

- Patrick, hãy cẩn thận. Chớ nổi nóng.

Poirot coi như không có chuyện gì, tiếp tục nói :

- Ông nên biết là Sở cảnh sát Surrey đã nhận ngay ra ông và bà trên tấm ảnh chụp chung với mọi người trên bãi biển. Và họ chỉ rõ hai người chính là Edward Corrigan và Christine Deverill, người phụ nữ đã tìm thấy xác Alice.

Redfern chồm dậy, mặt méo mó đến không nhận ra. Mặt một tên sát thủ, một con ác thú. Hắn vừa gào thét vừa đưa tay ra lao về phía Poirot, bóp cổ ông.

Poirot nhớ lại :

- Đó là một hôm chúng tôi ngồi trò chuyện trên bãi biển. Chúng tôi ví những người nằm dài tắm nắng như những xác thịt trên phản, và tôi phát biểu: nhìn thế kia thì người nào cũng giống người nào. Nhìn kỹ thì có lẽ phân biệt được, nhưng nếu chỉ nhìn qua loa... Một phụ nữ thân thể bình thường thì rất khó nhận ra. Đùi và cánh tay rám nắng, mẩu áo tắm ở giữa chỉ là một thân xác phơi nắng. Trong dáng đi, cách nói cười, cử chỉ của một phụ nữ, còn có một tính cách, một cá tính. Nhưng phơi tất cả ra ánh nắng mặt trời, nằm duỗi dài, thì chẳng còn gì hết.

"Cũng trong sáng hôm đó chúng tôi bàn luận về cái Ác. "Cái Ác có mặt khắp nơi dưới gầm trời", như cha Lane nói. Và dưới mắt Lane, cái Ác đã ngự trị trong con người Arlena Marshall, và hầu như mọi người đều tán thành ý ấy.

"Nhưng, theo tôi, nếu có cái Ác, thì Arlena Marshall không phải là hiện thân. Bà ta có liên quan, tất nhiên, nhưng không phải như ta nghĩ. Từ đầu đến cuối, tôi coi bà ấy là một nạn nhân. Nạn nhân vĩnh cửu, nạn nhân được chỉ định sẵn. Vì bà đẹp mê hồn, lại nổi tiếng, bà qua đâu là đàn ông phải ngoái cổ nhìn, thiên hạ vẫn coi bà thuộc loại đàn bà nghiêng nước nghiêng thành, làm tan nát các trái tim, huỷ hoại mọi tâm hồn. Nhưng tôi lại không nhìn dưới góc độ ấy. Không phải là bà hấp dẫn đàn ông, mà đàn ông hấp dẫn bà. Bà là loại phụ nữ người ta mê đấy, nhưng lại chán ngay đấy. Và tất cả những gì tôi nghe được, hoặc phát hiện ra về bà càng củng cố trong tôi niềm tin ấy. Điều đầu tiên người ta nói, là cái người đàn ông mà nàng tin chắc rằng anh ta sẽ bỏ hết, kể cả ly dị với vợ, để theo nàng, cuối cùng đã không giữ lời hứa. Lúc đó liền xuất hiện một chàng tuấn tú, cao thượng là đại úy Marshall, ông này hỏi nàng làm vợ. Ông này là người kín đáo, sĩ diện, rất sợ để lộ tình cảm của mình trước mọi người. Vì thế ông yêu thương, cảm thông với người vợ trước, bị kết tội một cách oan ức vì một vụ giết người, nhưng sau được miễn tố. Họ không chung sống được bao lâu, nhưng đủ để hiểu rằng mình đã không nghĩ sai về bà ta. Vợ trước chết, đến một người đàn bà khác, cũng rất nhan sắc, bị người đời phỉ nhổ. Và Marshall lại diễn lại hành động cứu vớt của mình. Nhưng lần này, thì ông ta thất vọng. Arlena là một người đàn bà đàn độn, lại không chung thủy, không đáng được yêu thương, che chở. Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ mặc dù Marshall không yêu thương vợ nữa, ông ta vẫn có tình thương. Nàng như một đứa trẻ quá ngây thơ, không đủ sức bước vững trong cuộc đời.

"Với cơn khát đàn ông quá đáng, Arlena Marshall là con mồi ngon mồi sẵn cho những kẻ vô liêm sỉ. Và đây, Patrick Redfern đẹp trai, hấp dẫn, xởi lởi. Ở hắn tôi nhận ngay ra chân tướng một người giảo quyệt, sống bám đàn bà. Sáng hôm đó, nhìn họ, tôi tin rằng Arlena không phải là người săn mồi, mà chính bà ta là con mồi. Và cảm giác về cái Ác phảng phất đâu đây, tôi thấy nó nằm trong tay Patrick Redfern, không phải trong Arlena Marshall.

"Arlena vừa được hưởng thừa kế lớn của một ông già hâm mộ nàng. Nàng là loại đàn bà mà bất cứ thằng đàn ông nào mới đến cũng có thể moi được tiền. Cô Brewster kể có một chàng trai nào đó bị nàng "hớp mất hồn", và vì nàng mà lao vào gian lận để kiếm tiền cung phụng. Song chúng tôi lại có trong tay bức thư của chính tay ấy, đã động đến một ngân phiếu nàng ký cho, nhờ đó mà hắn thoát khỏi bị truy tố. Nên tôi đồ rằng Redfern chẳng khó khăn gì mà không nã được tiền từ Arlena, lấy lý do để đầu tư vào việc này việc nọ chẳng hạn. Tôi chắc chắn hắn làm loá mắt Arlena bằng những hứa hẹn làm ăn lớn, những dự án táo bạo sẽ thu bội tiền cho cả hai người. Những phụ nữ cô đơn là mồi ngon lý tưởng cho bọn bất nhân này, chúng sẵn sàng biến nhanh một khi mục đích đã đạt. Nhưng nếu người phụ nữ đó có chồng, anh hoặc bồ, thì tên lừa đảo phải coi chừng; và ngày nào mà đại úy Marshall phát

hiện rằng tài sản của vợ bị tâu tán hết, Redfern sẽ đối đầu với khó khăn lớn.

"Tuy nhiên, hắn không lo lắng lắm về nguy cơ đó, vì trong đầu hắn đã có sẵn kế hoạch thủ tiêu Arlena khi có cơ hội. Hắn càng yên tâm vì trước đó hắn đã làm một việc tương tự mà không ai biết: giết một phụ nữ mà hắn lấy làm vợ với cái tên Corrigan, cô vợ này nghe lời xui đại của hắn đã mua bảo hiểm tính mạng với số tiền lớn.

"Trong kế hoạch đó, hắn có đồng loã là cái người mà hắn gọi là vợ, một con người lạnh lùng, lặng lẽ, nhưng rất gắn bó với hắn, và có biệt tài đóng kịch. Ngay từ hôm đầu tới đây.

Christine Redfern đã vào vai "cô vợ tội nghiệp" yếu đuối, mảnh mai, bị chồng bỏ rơi. Hãy xem mục lần lượt soạn vở như thế nào. Thị không chịu được nắng, nên da trắng nhợt. Không chịu được lên cao, dễ chóng mặt - lấy thí dụ như lần đi thăm nhà thờ Milan, vân vân. Trước mắt mọi người, rõ ràng thị có vẻ yếu ớt, bạc nhược. Thực ra, thị khoẻ chẳng kém Arlena Marshall. Thị kể đã từng dạy học, để nhấn mạnh khía cạnh trí óc của mình, chứ không phải thể chất. Sự thực thị có dạy học thật, nhưng là giáo viên thể dục, chạy nhanh như thỏ và leo trèo như mèo.

"Bản thân vụ án được chuẩn bị tỉ mỉ, chính xác từng giây từng phút. Sự tính toán này là cả một kỳ công.

"Trước hết, vài màn giáo đầu. Màn đầu, diễn ở hốc Mặt Trời, vì vợ chồng Redfern biết tôi đang ngồi ở hõm bên, những lời của người vợ ghen tuông trách móc chồng. Ít lâu sau, Christine lại đóng vai ấy trong một lần giả bộ tâm sự với tôi. Tôi nghe mà cứ ngờ ngợ, thấy có vẻ giả tạo. Thì đúng nó là giả tạo mà...

"Rồi, đến cái buổi sáng bất hạnh ấy. Trời đẹp: đây là yếu tố chủ yếu. Redfern dậy thật sớm, lên ra khỏi khách sạn qua cái cửa ở cuối hành lang. Hắn cứ để cửa ngỏ: ai thấy cửa mở sẽ nghĩ là có người đi bơi buổi sớm. Hắn giấu trong tấm khăn khoác ngoài một chiếc mũ giấy rộng vành màu xanh ngọc bích, giống cái mũ Arlena Marshall thường dùng. Hắn chạy băng qua đảo, leo thang sắt xuống và giấu cái mũ ở chỗ qui định, sau một tầng đá. Hết hồi I.

"Tôi hôm trước, hắn đã hẹn với Arlena sẽ gặp nhau ở vụng Yêu Tinh. Nơi này buổi sáng ít khi có người, rất an toàn, không ngại ai biết. Nàng sẽ tới đó thật sớm. Redfern sẽ tới sau. Trường hợp nàng nghe có tiếng người leo xuống thang hoặc thấy tàu thuyền nào tới, nàng phải tạm ẩn vào bên trong hang, chờ đến khi hết nguy hiểm. Hết hồi II.

"Trong khi đó, Christine lên vào phòng Linda nhân lúc em đi tắm sớm. Thị vặn đồng hồ của Linda nhanh lên hai mươi phút. Tất nhiên, như vậy có thể bị Linda bắt gặp, nhưng nguy cơ không lớn. Sau này bằng chứng minh oan cho thị là hai bàn tay nhỏ nhắn của thị kia, tay ấy không thể bóp cổ ai. Dù sao thêm một bằng chứng nữa, không thừa. Lúc đó thị mới thấy trong phòng Linda cuốn sách dạy làm phù thủy, sách đã mở sẵn ở một trang. Thị liếc qua, nên khi Linda nói là đi tắm về, đánh rơi gói nến, thị hiểu ngay cô bé đang có gì âm ỉ trong đầu.

Điều đó mở ra cho thị một hướng mới. Ban đầu, lũ sát nhân định chĩa mọi nghi ngờ vào đại úy Marshall, vì thế chúng đã đánh cắp cái tàu của ông ta để đặt một mẩu xuống dưới chân thang ở vụng Yêu Tinh.

"Sau khi rủ Linda cùng đi với mình ra vụng Hải Âu, Christine về phòng mình, lấy từ va li khóa kín ra một lọ thuốc rám nắng nhân tạo xoa khắp mình, và vớt lọ không ra ngoài cửa sổ - đó là cái "chai" suýt rơi vào đầu cô Brewster. Hồi II đã diễn ra suôn sẻ. Màn hạ.

"Tiếp đó Christine mặc chiếc áo tắm trắng, khoác bên ngoài chiếc khăn thật rộng để che tắm thân đồ ửng vì bôi thuốc.

"10 giờ 15, Arlena lên đường đến chỗ hẹn, ít phút sau, Redfern ra bãi tắm, làm bộ ngạc nhiên,

tìm kiếm v.v... Nhiệm vụ của Christine rất đơn giản. Thị giấu đồng hồ của mình, đến 11 giờ 25 thị hỏi Linda mấy giờ rồi. Linda giờ tay xem đồng hồ, trả lời 12 giờ kém 15 và em sắp xuống tắm. Christine thu dọn đồ vẽ, và Linda vừa xuống biển, thị lấy chiếc đồng hồ - mà tất nhiên em phải bỏ lại trước khi xuống nước - vắn lại giờ như cũ. Rồi thị leo nhanh lên đường, chạy tới cái thang, cởi quần và áo, giấu tất cả đồ lè sau tảng đá, và thoăn thoắt trèo xuống vụng.

"Dưới bãi, Arlena đang sốt ruột chờ Redfern, nghe có tiếng người tới. Nàng nhìn ra thì, ngán quá, chính là vợ người tình ! Nàng liền chạy vào trong động.

"Christine lấy chiếc mũ - đã giấu sẵn ở đó - mũ đã được gắn vào vành những sợi tóc giả màu hung đỏ, và nằm sấp xuống bãi cát, đầu và gáy được mũ che kín. Thời gian tính toán rất khóp. Một lát sau, chiếc ca nô của Redfern và cô Brewster đi tới. Xin nhớ cho, chính Patrick đã quỳ xuống để xem cái xác, Patrick chết lặng, choáng váng vì cái chết của nàng. Hắn đã khéo chọn nhân chứng. Cô Brewster, vốn hay chóng mặt, không thể leo thang. Muốn về báo cảnh sát, cô phải đi đường biển. Và cũng lại chính Patrick tình nguyện ở lại trông xác "phòng hung thủ còn lảng vảng". Cô Brewster đi rồi, Christine nhóm dậy, lấy kéo cắt nát cái mũ giấu vào trong áo, trèo thang lên, mặc quần áo vào rồi ba chân bốn cẳng đi về khách sạn. Tắm vội để trôi hết dầu xoa trên người và chạy ra sân ten-nít. Thị còn một việc nữa phải làm : đốt các mảnh mũ giấy và tóc trong lò sưởi của Linda, cho thêm vào đó mấy tờ lịch để đánh lạc hướng. Sau này có ai điều tra, sẽ thấy cái bị đốt không phải là mũ mà là lịch. Như thị đã đoán, Linda đang thử chơi trò phù thủy : cục sáp chảy và chiếc đinh ghim là bằng chứng.

"Và thế là, hấp, thị đã có mặt trên sân ten-nít, tươi tỉnh như không có gì xảy ra.

"Trong khi đó, Redfern vào trong động. Arlena không nhìn và nghe thấy gì, chẳng qua là chiếc ca nô và vài tiếng nói. Nàng vẫn nấp bên trong một cách thận trọng. Nhưng rồi có tiếng Patrick gọi :

- Ôn rồi, em yêu !

"Nàng ló ra, và đôi bàn tay Redfern lập tức siết chặt lấy cổ ... và thế là hết đời cô nàng Arlena xinh đẹp những khờ dại...

Poirot ngừng kể. Trong phòng im phăng phắc.

- Có thể tin được ! Rosamond Darley rùng mình lắm lắm. Nhưng nghe ông kể thì biết vậy. Ông chưa nói làm thế nào mà ông tìm ra được sự thật.

- Tôi chẳng từng nói rằng tôi là người rất đơn giản ? - Hercule Poirot cười mỉm. Ngay từ đầu, tôi đã thấy hung thủ chỉ có thể là một người dễ chấp nhận nhất. Và người đó là Patrick Redfern. Hắn là kẻ tình nghi số một - loại người sống bám vào những phụ nữ như Arlena Marshall, nhưng khi đã vắt kiệt tiền nong của nàng rồi thì thủ tiêu không thương tiếc.

Sáng hôm đó Arlena đi gặp ai ? Nụ cười, vẻ mặt, mấy lời nói với tôi, đều chỉ rõ: Patrick Redfern. Vậy thì hung thủ chỉ có thể là hắn vì hắn xuất hiện ngay sau đó, rồi lại cùng đi với cô Brewster cho đến khi xuất hiện xác chết. Tôi liền tìm các lời giải khác. Arlena có thể bị chồng giết, với sự đồng lõa của cô Darnley - cả hai đều nói dối về một điểm, có vẻ ám muội. Nàng cũng có thể bị bọn buôn ma túy giết để bịt miệng. Người giết còn có thể là một kẻ sùng đạo cuồng tín, hoặc là chính cô con chồng. Thú thật, một thời gian tôi đã chú ý đến giả thuyết sau cùng này. Thái độ của Linda ở lần thẩm vấn đầu tiên làm tôi ngờ ngợ. Sau đó tôi trò chuyện thêm với em, càng thấy rõ một điều: em tự coi mình là thủ phạm.

- Ông nói rằng em nghĩ thực sự mình đã giết Arlena ? - Rosamond hỏi, như không tin vào tai mình.

- Đúng. Chớ quên rằng em đang ở tuổi mới lớn. Em đọc cuốn phép thuật ấy, nửa tin nửa ngờ, nhưng vì căm ghét Arlena cực độ, nên cứ làm thử một hình nộm bằng sáp, lấy ghim đâm thủng, chắc có

nói thêm đôi điều thần chú nào nữa - và đúng hôm ấy, Arlena chết thật, hèn nào em chẳng tin là em giết thật. Trường hợp ấy, khối người lớn tuổi và có chút mê tín cũng sẽ tin được nữa là...

- Tội nghiệp con bé ! - Roramond thốt lên. Tôi cứ tưởng... Tôi nghĩ khác... nghĩ rằng em biết một điều gì...

- Tôi hiểu cô nghĩ gì rồi - Poirot nói. Sự thực, thái độ của cô lại làm em thêm hoảng. Em tưởng là cô biết trò phù phép của em. Christine Redfern lợi dụng tâm lí đó, mới nói chuyện gợi ý về lọ thuốc ngủ, làm em thoáng thấy mở ra một cách nhanh chóng để tự trừng phạt mình, chuộc tội. Thấy chưa, ngay sau khi thấy đại úy Marshall có bằng chứng ngoại phạm chắc chắn, chúng phải nghĩ cách chữa mũi dùi sang người khác. Chúng không biết gì về chuyện buôn ma túy. Nên chúng chọn Linda. Rosamond thốt to :

- Mụ ấy là con quỷ cái !

- Cô nói đúng. Lạnh lùng, tàn nhẫn như rắn độc. Nhưng tôi còn một vấn đề nữa. Linda chỉ dừng lại ở cái trò phép thuật trẻ con, hay em còn đi xa hơn, ra tay thực sự ? Tôi đã cố khai thác em, nhưng không kết quả. Đại tá Weston ngả về phía liên quan đến ma túy. Tôi không thể chấp nhận. Liên một lần nữa điểm lại các dữ kiện. Các bạn hãy hình dung, tôi có trong óc một loạt những sự việc riêng lẻ, rời rạc, như những mảnh của trò chơi ghép hình, cần phải đặt chúng vào đúng chỗ mới dựng lại cả bức tranh hoàn hảo. Có cái kéo tìm thấy trên bãi cát, cái chai ném qua cửa sổ, cái bồn tắm tự nhiên rút nước mà không ai nhận là mình đã tắm - ngần ấy thứ có vẻ vô nghĩa nhưng lại có thể có nhiều ý nghĩa. Lấy các giả thuyết coi thủ phạm là đại úy Marshall, Linda hay bọn buôn ma túy, đều không giải thích được. Nhưng nhất định chúng phải có ý nghĩa.

"Tôi trở lại với giả thuyết đầu tiên, tức Redfern là thủ phạm. Có những yếu tố gì để lý giải ? Tài sản của Arlena Marshall bốc hơi đâu hết. Nó đi đâu ? Vào túi Redfern, chắc vậy. Arlena là loại gái dễ dàng cung phụng tiền bạc cho trai, song không phải loại người dễ gì để ai dọa dẫm. Nàng công khai trước mặt mọi người, không có gì bí mật. Tôi không tin cái chuyện tổng tiền. Nhưng rõ ràng là có mẩu chuyện nghe lỏm... mà ai nghe nhỉ ? Chính là vợ Patrick Redfern. Mẩu chuyện ấy chỉ do thị kể lại. Thị bịa ra để làm gì ? Lời đáp loé ngay trong tôi : để giải thích tài sản của Arlena bốc hơi đi đâu ?

"Patrick Redfern và Christine Redfern, chúng là đồng phạm. Christine không đủ sức lực để giết theo kiểu đó. Vậy thì là Patrick... nhưng không thể được ! Hắn có thể chứng minh hắn ở đâu từng phút một cho đến khi tìm thấy xác.

"Cái xác. Từ ấy như một tia chớp... Những thân người nằm dài trên cát hoàn toàn giống nhau. Patrick Redfern và Emily Brewster ra tới vũng và nhìn thấy một thân người nằm. Một thân người - Vậy nếu không phải Arlena, mà là một người khác ? Chiếc mũ rộng vành lại che kín hết đầu...

"Tuy nhiên chỉ có một cái xác : xác Arlena. Vậy thì sao ? Nếu là thân hình một người sống ? Người nào nằm giả chết ? Arlena chả lẽ làm như vậy theo yêu cầu của Redfern ? Không có chuyện ấy. Vậy là ai ? Ai có thể giúp Redfern ? Chỉ có vợ hắn. Nhưng thị có nước da trắng, đáng cò lả... Song bây giờ người ta bán những thuốc bôi cho da nâu như rám nắng... thuốc đóng thành lọ... cái lọ rỗng ! Tôi tìm thấy một mảnh của trò chơi. Phải, rồi sau nữa, phải đi tắm để trôi sạch thuốc trước khi ra chơi quần vợt. Còn chiếc kéo ? Là dùng để cắt chiếc mũ giấy bôi cần thủ tiêu để phi tang, và trong lúc vội vã thị đã để quên trên bãi biển. Đó là sơ xuất duy nhất của tội phạm.

Nhưng trong lúc đó Arlena ở đâu ? vấn đề này cũng cần giải đáp cho rõ. Vì họ cùng sức một thứ nước hoa, nên vào động Yêu Tinh hoặc là cô Darnley, hoặc là bà Marshall. Cô Damley không vào, vậy chỉ có Arlena ở trong đó để chờ tình hình bên ngoài yên tĩnh.

"Một khi Emily Brewster chèo thuyền đi rồi, Redfern còn một mình, và thừa thời gian để thi

hành tội ác. Arlena Marshall bị giết sau 12 giờ kém 15. Nhưng điều cảnh sát quan tâm, là theo báo cáo của pháp y, là xem tội ác có thể xảy ra sớm nhất vào lúc nào. Xác Arlena tìm thấy lúc 12 giờ kém 15, đó là điều người ta nói với bác sĩ Neasden chứ không phải ông nói với cảnh sát.

Có hai điểm cần làm rõ. Lời chứng của Linda khiến Christine Redfern có bằng chứng ngoại phạm. Đúng, song bằng cứ này chỉ dựa theo đồng hồ của Linda. Cần chứng minh rằng Christine đã hai lần có dịp sờ mó chiếc đồng hồ đó. Rất dễ. Sáng hôm xảy ra án mạng, thì có mặt một mình trong phòng Linda - ngoài ra lại còn một bằng chứng gián tiếp nữa. Lúc ở trên phòng xuống, Linda sợ là mình trễ giờ hẹn, cô bé đã khai thê, nhưng nhìn đồng hồ phòng khách mới chưa đến 10 giờ 25. Còn để vặn lại đồng hồ vào giờ cũ, tất nhiên Christine làm lúc Linda xuống biển tắm.

"Rồi còn vấn đề cái thang. Christine luôn nói mình không dám leo thang vì chóng mặt. Lại là một lời nói dối chuẩn bị trước.

Tấm hình ghép của tôi đã hoàn thành - tất cả các mảnh đều khớp. Tuy nhiên, tất cả mới chỉ ở trong đầu tôi, không có một bằng chứng cụ thể nào.

"Thế là tôi nảy ra một ý. Nhúng vào tội ác này, là một bàn tay thiện nghệ, tính toán rất thần tình, có thể hấn phạm tội lần này không phải lần đầu. Và tôi đoán, nếu đã phạm rồi, chắc chắn hẳn cũng dùng một phương pháp ấy: bóp cổ. Tôi liền nhờ thanh tra Colgate cho tôi xin danh sách những phụ nữ bị giết bằng bóp cổ. Kết quả không ngờ. Cô Nellie Parson, bị bóp cổ chết trong một cánh rừng nhỏ, có thể do hấn hoặc không do hấn - song cái chết của Alice Corrigan đã đem lại cái tôi chờ đợi. Có thể nói gần giống như hệt. Một tên sát nhân biết tính toán thời gian, một vụ giết người xảy ra không theo lối thông thường, trước khi phát hiện ra xác, mà là sau khi đó. Xác nói là được tìm thấy lúc 16 giờ 15. Và anh chồng tạo được bằng chứng ngoại phạm tới 16 giờ 25.

"Ta hãy nghiên cứu kỹ hơn vụ án này. Theo hồ sơ, Edward Corrigan đến quán cà phê Cây Thông, không thấy vợ, liền ra ngoài đi đi lại lại trong khi chờ đợi. Thực ra, hấn chạy nhanh đến chỗ hẹn với Alice ở nơi gọi là Ceasar - cũng ở gần đó - giết vợ rồi quay về quán. Người phụ nữ qua đường phát hiện ra xác là một giáo viên thể dục của trường nữ học, tức là người đáng tin cậy. Có vẻ như giữa Corrigan với bà ta không có mối liên quan nào. Phải mất một thời gian mụ mới tới được đồn cảnh sát báo tin. Đến 17 giờ 45 bác sĩ pháp y mới khám nghiệm tử thi. Giống như trường hợp bà Marshall, giờ nạn nhân chết được chấp nhận không bàn cãi.

Cuối cùng tôi làm một thí nghiệm nhỏ. Tôi hầu như tin chắc Christine Redfern là kẻ nói dối, song dù sao phải thử cho rõ. Nên mới có chuyến đi dã ngoại ở Dartmoor. Những người thực sự dễ chóng mặt quả là ngần ngừ rất nhiều trước khi qua cái cầu bắc bằng ván hẹp trên suối. Cô Brewster suýt ngã xuống nước. Nhưng Christine Redfern không để tâm, nên băng qua cầu như chơi. Chỉ là việc nhỏ, nhưng rất ý nghĩa. Đã nói dối như thế, chắc còn nhiều nhiều dối trá khác. Trong khi đó, Colgate đưa cho cảnh sát Surrey xem bức ảnh ông Blatt chụp cả đoàn. Và tôi đã tính toán cách diễn kịch để nhất định phải đi đến kết quả. Sau khi làm bộ chữa mũi nhọn vào Linda để Redfern mất cảnh giác, tôi đột ngột tấn công hấn và cố làm hấn mất bình tĩnh. Đến khi hấn biết cảnh sát Surrey đã nhận ra hấn chính là Corrigan, thì hấn không tự chủ được nữa.

Poirot đưa tay xoa cái cổ đỏ tấy :

- Cũng mạo hiểm đấy, nhưng không sao. Thành công !

Một lát im lặng, rồi bà Gardener thở một hơi dài, nói :

- Xin thú thật, ông làm chúng tôi mê say vì đã được cùng ông như điều tra lại từ đầu. Ông đã giảng cho chúng tôi một bài tội phạm học tuyệt vời. Không ngờ cuộn len màu đỏ tím của tôi và cuộc nói chuyện trao đổi về những thân người nằm dài tắm nắng mà cũng đóng vai trò có ích ! Thật không

thể tưởng tượng... Ông có đồng ý không, ông Odell ?

- Phải, phải, mình nói phải.

- Ông Gardener cũng đã giúp tôi đây - Poirot nói. Tôi muốn biết ý kiến của một người đứng đắn đánh giá về bà Marshall, và ông là người tôi đã chọn.

- Thật ư ? - bà Gardener thốt lên. Thế mình bảo sao ?

Ông Gardener lúng túng :

- Ô, tôi đánh giá bà ta không cao, mình biết rồi...

- Nói với vợ thì bao giờ đàn ông chẳng nói thế - bà Gardener nói.

Thực ra, thì bà ta có được giáo dục gì đâu và vắng mặt ông Marshall, xin nói thẳng rằng tôi vẫn bảo bà ta là con đại ngốc. Tôi thường nói với ông thế, phải không ông Odell ?

- Phải, phải.

Trên bãi cát ở vụng Hải Âu, Linda, Marshall và Poirot trò chuyện.

- Vâng, thật may là cháu không chết. Nhưng dù sao cũng coi như cháu đã giết dì ấy. Ý đồ là quan trọng, phải không ông ?

- Không - Poirot kiên quyết đáp. Ý đồ là một chuyện, hành động là chuyện khác. Nếu trong phòng cháu không phải là hình nộm, mà là bà dì ghẻ bị trói chặt, trong tay cháu có dao găm chứ không phải đinh ghim, chắc cháu không nỡ giết. Sẽ có giọng nói của lương tâm khuyên can cháu. Bác cũng vậy. Bác bức mình với một tên ma bùn nào đó, muốn cho nó một cái đá, nhưng nó không có đó, thì bác đá vào cái bàn, bụng bảo dạ : "này, đá đít mày này !". Hơi đau chân, nhưng hả dạ. Song nếu thằng chết tiệt đó có mặt, chưa chắc bác đã đá thật. Châm kim vào một cái hình nộm, nghe thật trẻ con, nhưng có lợi là làm mình hả giận. Tức là cái mà cháu giết, không phải là mẹ ghẻ, mà là lòng căm hận.

Có phải là sau đó, dù không biết là bà Arlena chết thật, cháu cũng thấy thư thái, nhẹ mình không nào ?

Linda gật đầu :

- Vâng, có thể. Đúng vậy. Sao ông biết ?

- Thôi, được rồi. Từ nay quyết tâm không căm thù dì ghẻ trong tương lai.

Linda giật mình :

- Cháu lại có mẹ ghẻ nữa ? À, ông định nói cô Rosamond... Cô ấy thì được.

Nghĩ một lát, em tiếp.

- Dù sao, cô ấy đứng đắn,

Nếu đánh giá cô Damley, Poirot sẽ không dùng tính từ ấy ! Nhưng ông hiểu, từ miệng Linda, đó là lời khen tốt đẹp nhất.

Ken Marshall hỏi :

- Rosamond nói đi, có phải có lúc em đã điên rồ tưởng tượng là anh giết Arlena ?

Rosamond ra vẻ chưng hửng :

- Hờ... như vậy thì lạ lùng lắm sao ?

- Thì em nói đi.

- Phải. Nhưng cũng tại anh cứ căm như hến. Em chưa bao giờ hiểu nổi tình cảm của anh với

Arlena ra sao. Không hiểu anh chấp nhận chị ấy như thế rồi nhảu nhục cho xong, hay ngược lại... anh yêu chị ấy một cách mù quáng. Và em nghĩ rằng nếu yêu mù quáng, thì khi anh biết chị ấy phản bội, anh sẽ nổi điên lên. Em đã nghe nhiều chuyện về anh, tằm ngấm tằm ngấm, nhưng khi cần, thì cũng

khiếp lằm.

- Vậy em cho rằng anh nhảy bổ vào cô ấy, bóp mạnh cho đến chết ?

- Hờ... đúng là em nghĩ thế. Thấy bằng chứng ngoại phạm của anh chưa thật vững, em mới định giúp anh, bịa ra chuyện em nhìn thấy anh đánh máy. Và khi biết anh lại xác nhận là đã nhìn thấy em qua gương, em càng tin anh là thủ phạm. Việc ấy, cộng với thái độ kỳ dị của Linda...

Ken Marshall thở dài:

- Vậy em không hiểu rằng, anh nói thế chỉ là muốn cho lời khai của em thêm đáng tin ? Anh... anh cho là em đang rất cần chứng minh điều ấy.

Nàng dăm dăm nhìn Ken :

- Chẳng lẽ anh lại tưởng là em giết vợ anh ?

Ken Marshall lúng túng :

- Thôi nào, em không nhớ đã từng bóp cổ thằng bé ấy đến suýt nghẹt thở, chỉ vì con chó của em ? Em đã nhảy bổ vào nó, mãi mới can ra được.

- Chuyện ấy quá lâu rồi.

- Anh biết...

- Vậy vì lý do gì em lại muốn giết Arlena, anh nói đi ?

Ken tránh mắt nhìn của Rosamond, lí nhí câu gì không rõ. Rosamond tiếp:

- Ô... Ken ! Anh tự phụ vừa vừa chứ ! Anh tưởng em giết chị ấy hộ anh, để cứu vớt anh, phải không ? Hay là để anh chỉ là của riêng em ?

- Không bao giờ ! - Marshall bất bình phản ứng. Nhưng đó chính là điều hôm nọ em nói ra khi bàn về Linda và các chuyện khác, em có vẻ quan tâm đến số phận anh...

- Không phải chỉ "có vẻ".

- Thì anh nói thế. Rosamond, nghe đây, anh không biết cách nói những chuyện này - anh không biết nói chuyện gì bao giờ - nhưng anh muốn cho mọi việc thật rõ ràng: anh không yêu Arlena... thật ra, không quá mấy ngày đầu... và sống với cô ấy, như là sống trong địa ngục. Nhưng anh thực lòng thương hại nàng. Tội nghiệp, nàng quá khờ dại. Không tránh xa nổi lũ đàn ông. Mà bọn họ, dắt mũi được nàng xong là chúng bỏ rơi. Vậy anh cũng lại bỏ nàng sao được ? Anh đã lấy nàng, anh phải cố chăm sóc nàng. Hình như nàng cũng biết vậy, nên có phần ân nghĩa với anh, theo kiểu của nàng. Thật sự... thật sự là bi kịch.

Rosamond dịu dàng đáp :

- Hiểu rồi, Ken, giờ thì em đã hiểu.

Marshall không nhìn lên, nhả nha nhồi thuốc vào tàu, nói :

- Em hiểu cả, thế thì tốt.

Rosamond mỉm cười, nụ cười làm ai đó khó có thể không xiêu lòng :

- Bây giờ, anh sẽ hỏi em làm vợ, hay anh quyết định phải chờ sáu tháng nữa ?

Chiếc tàu của Marshall rời khỏi miệng và rơi xuống các tầng đá bên dưới:

- Trời, anh mất cái tàu này là thứ hai, và không còn cái nào nữa. Rosamond ! Sao em lại nghĩ phải chờ sáu tháng mới là phải phép ?

- Vì đó là một cái hạn phải phép. Nhưng bây giờ em lại muốn phải quyết định ngay. Nếu không, biết đâu anh lại chẳng gặp một cô nào đang lâm nguy, và lại vội ra tay cứu vớt.

Chàng cười to :

- Cô nàng lâm nguy, đau khổ, lần này, chính là em, Rosamond. Em sẽ quăng cái cửa hàng thời

trang đi, cùng anh về sống ở đồng quê.

- Anh có biết em kiếm bao nhiêu với cái cửa hàng thời trang ấy không ? Đó là sự nghiệp của em. Em mở nó ra, em chỉ huy nó và lấy làm hãnh diện ! Thế mà anh dám bảo em quăng nó đi ?

- Đúng, anh dám đấy.

- Và anh nghĩ là em yêu anh đến mức nghe theo anh ?

- Nếu không như vậy, thì anh không thiết em nữa ! Ken Marshall dứt khoát.

Giọng Rasamond hạ xuống ngọt ngào :

- Ôi anh yêu, về sống ở nông thôn với anh là điều em hằng mơ ước. Và cuối cùng, cuối cùng, mơ ước của em đang thành sự thật.

HẾT



Agatha Christie
KỶ NGHỈ HÈ CỦA POIROT

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 8222135. E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập:

PHẠM SÔNG HỒNG

Vẽ bìa:

VĂN SÁNG

Sửa bản in:

MINH THU

In 700 cuốn, khổ 13 x 19 cm. Tại xí nghiệp in Sơn La.

Giấy đăng ký KHXB số: 59/565/XB-QLXB.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2001.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>